

CON ĐƯỜNG ĐI TÌM HẠNH PHÚC

Nhiều tác giả

Mục lục:

[SHMILY](#)

[BA CHÚC CON ĐỦ](#)

[GIÁ TRỊ](#)

[BOBSY](#)

[KIM CƯỜNG](#)

[CÀ PHÊ MUỐI](#)

[QUÀ TẶNG TÌNH YÊU CỦA ANH LÍNH THỦY](#)

[NGÔN NGỮ TÌNH YÊU](#)

[XIN THẦY HÃY DẠY CHO CON TÔI](#)

[MÓN QUÀ DÀNH CHO NHỮNG NHÀ THÔNG THÁI](#)

[GIÁC MƠ](#)

[NÓ LÀ BẠN CHÁU!](#)

[CHÚNG TÔI LÀ NHỮNG THẲNG NGU!](#)

[HẠNH PHÚC](#)

[TÔI ĐÃ BẮT ĐÀU BIẾT.. NÓI DỐI](#)

[PHẦN QUAN TRỌNG NHẤT](#)

[CHẠY ĐI, PATTI, CHẠY ĐI](#)

[BÀI NÓI CHUYỆN](#)

[GIÁC MƠ](#)

[VÀ TÔI ĐÃ BẬT KHÓC...](#)

[MẸ LẠNH LẮM PHẢI KHÔNG?](#)

[MỘT CUỘC ĐUA TÀI](#)

[GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG CÂU HỎI](#)

[ANH CÓ GIÚP TÔI?](#)

[THA THỨ MÃI MÃI](#)

[NẾU LẦN ĐẦU TIÊN BẠN NHÌN THẤY ÁNH SÁNG LÀ NĂM BẠN](#)

[16 TUỔI](#)

[CHỈ PHẢI TIỀN TÙNG CÂY SỐ MỘT THÔI](#)

[CHIẾC ĐÀN PIANO MÀU GỤ ĐỎ](#)

[CHIẾC BĂNG GẠC CHO TRÁI TIM TAN VỠ](#)

[TÌNH THƯƠNG KHÔNG LỖI](#)

ĐIỀU ĐÓ RỒI CŨNG QUA ĐI
NHỮNG HÒN ĐÁ CUỐI
BÃI ĐÀU XE NGÀY TẾT
TÌNH YÊU
CẬU BÉ CHỜ THU
BÚP BÊ KHOAI TÂY
XEM XIẾC
GAİ CỦA HOA HỒNG
MỘT CẬU CHUYỆN CẢM ĐỘNG
ĐƯA NHỮNG CON SAO BIÊN VỀ NHÀ
2 ĐÔ LA VÀ 1 GIỜ
TÌNH YÊU, GIÀU SANG VÀ SỰ THÀNH CÔNG
NHỮNG VẾT ĐINH
BÀI THUYẾT GIẢNG
CHIẾC TÚI MÀU NÂU
QUẢNG GÁNH LO ĐI MÀ VUI SỐNG
HÃY HỌC CÁCH THA THỨ
ĐỊNH NGHĨA TỪ "FAMILY"
MỘT CẬU CHUYỆN ĐẸP
VAI KỊCH CUỐI CÙNG
NGƯỜI LÀM CÔNG KỶ LẠ
DI CHÚC
HAI CHIẾC HỘP
GIÚP ĐỖ
ĐỪNG NGẠI NGỪNG
14 ĐIỀU BẠN CẦN LÀM TRƯỚC KHI 20 TUỔI
CẬU BÉ DƯỚI BÓNG CÂY
AN HƯỞNG CUỘC ĐỜI
BA CÂU HỎI
MỘT LỜI KHEN
CON LỬA
MỘT THẾ GIỚI KHÔNG PHẢI CỦA NGƯỜI LỚN
ĐIỀU KỶ DIỆU TRONG CUỘC SỐNG
NHỮNG LÁ THƯ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LỜI
TỶ LỆ CỦA TÌNH YÊU.
ĐỪNG ĐỢI
LỜI KHUYÊN CỦA NGƯỜI CHA

SÁNG SỚM NGÀY HÔM SAU
ĐIỀU GIẢN DỊ
ÔNG ẤY CẦN TÔI!
BÀI HỌC CHO CUỘC SỐNG
ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN
CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA SUSIE
MỘT CỬ CHỈ ĐẸP
NHỚ ĐẾN TÔI
ANH TRAI
ĐỂ ĐỌC KHI CON MỘT MÌNH
DỰA VÀO BẢN THÂN
GIÁ CỦA MỘT NỤ CƯỜI?
KHÔNG TRÁCH MẮNG
KHÔNG BAO GIỜ QUÁ TRỄ ĐỂ THỰC HIỆN ƯỚC MƠ
NẾU VÀ THÌ...
BƯỚM VÀNG ĐẬU VAI AI
NHỮNG NIỀM VUI NHỎ
CỒ TÍCH LOÀI BƯỚM

SHMILY

Ông bà tôi đã cưới nhau được hơn nửa thế kỷ và họ cứ luôn hay chơi một trò đặc biệt của họ hằng ngày. Mục tiêu của trò chơi là một người phải viết từ "shmily" ở một bất ngờ quanh nhà, còn người kia sẽ đi tìm.

Ông bà tôi từ đó lên gờ cửa sổ. Nó được viết lên hơi nước còn đọng lại trên gương sau vòi nước nóng. Thậm chí, có lần bà còn lật từng tờ của tập giấy nháp trên bàn để tìm thấy "shmily" trên tờ cuối cùng. Những mảnh giấy nhỏ với chữ "shmily" được viết nguệch ngoạc được tìm thấy khắp nơi, có khi được nhét vào trong giày hoặc dưới gối. Từ "shmily" bí ẩn này gần như trở thành một phần trong ngôi nhà của ông bà tôi, cũng giống như đồ đạc vậy.

Thái độ hoài nghi và sự thực dụng ngăn cản tôi tin vào tình yêu nồng nàn và lâu dài. Cho đến khi tôi khám phá được "trò chơi" của ông bà tôi.

"Trò chơi" đi tìm từ "shmily" cứ tiếp diễn, cho đến khi bà bị bệnh ung thư. Bà yếu dần và không rời khỏi giường được nữa. Và một ngày kia, tất cả chúng tôi đều phải đối diện với một thực tế đau lòng: Bà mất. "Shmily" được viết nguệch ngoạc bằng màu vàng trên một dải lụa hồng đặt cạnh giường bà vào hôm bà mất. Khi tất cả họ hàng và những người quen biết đã đi về, ông tôi lại gần giường bà nằm và bắt đầu hát cho bà nghe. Giọng ông khàn và nghẹn.

Tôi không bao giờ quên được khoảnh khắc ấy. Vì tôi biết tôi đã được chứng kiến một tình yêu không bao giờ chết.

Tôi hỏi ông tôi, sau bao nhiêu năm, rằng "shmily" có nghĩa là gì. Và lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, tôi được biết "shmily" đơn giản là " See how much I love you".

BA CHÚC CON ĐỦ

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại mất nhiều thời gian của cuộc đời mình ở các sân bay đến thế .Tôi vừa thích lại vừa ghét việc đó!?! Tôi thích được ngắm nhiều người. Nhưng đó cũng là lý do tôi ghét :phải nhìn mọi người " chào " và " tạm biệt " .Nó làm tôi xúc động đến phát mệt.

Cho nên, mỗi khi gặp 1 thử thách trong cuộc sống, tôi vẫn thường ra sân bay thành phố nhìn mọi người "tạm biệt " .Để tôi thấy rằng mình vẫn hạnh phúc khi không phải nói lời chia tay với những người thân yêu của mình. Nhìn mọi người cố níu kéo nhau, khóc... tôi cảm thấy mình còn rất nhiều điều quý giá khác. Những gia đình, những người yêu nhau cuối cùng cũng phải xa cách, nhìn họ sải rộng cánh tay để nắm tay nhau, cho đến khi chỉ còn 2 đầu ngón tay của 2 người chạm vào nhau ... đó là những hình ảnh mãi mãi nằm trong tâm trí tôi.

Và tôi cũng học được nhiều điều từ những giây phút "tạm biệt " đấy. Có 1 lần, tôi nghe loáng thoáng tiếng 2 cha con đang bên nhau trong những phút giây cuối cùng .Họ ôm nhau và người cha nói: " Ba yêu con, ba chúc con đủ ". Rồi cô gái đáp lại:" Con cũng yêu ba rất nhiều và chúc ba đủ ".

Và cô gái quay đi, tôi thấy người cha cứ đứng nhìn theo, thấy ông ấy muốn và cần khóc. Tôi lại gần, nhưng lại không muốn xen vào giây phút riêng tư của ông ấy nên không nói gì. Bỗng ông quay lại chào tôi và:

- Đã bao giờ anh nói lời tạm biệt với 1 người, và biết rằng mãi mãi không gặp nữa?

+Xin ông cho tôi hỏi, có phải ông vừa vĩnh biệt với con gái ông? Tại sao vậy?

-Tôi già rồi, mà con tôi sống cách tôi đến nửa vòng trái đất -Người cha nói -Thực tế, tôi biết lần sau con tôi quay về đây nhưng lúc đó có thể tôi đã mất.

+Khi tạm biệt con gái ông, tôi nghe ông nói:" Ba chúc con đủ " .Tôi có thể biết điều đó có ý nghĩa gì không?

Người cha già mỉm cười:

- Đó là lời chúc gia truyền của gia đình tôi, đã qua nhiều thế hệ rồi - Nói đoạn ông dừng lại, ngược nhìn lên cao như thể cố nhớ lại từng chi tiết, và ông cười tươi hơn - Khi tôi nói:" Ba chúc con đủ ", tôi muốn chúc con gái tôi có cuộc sống đủ những điều tốt đẹp và duy trì được nó.

Rồi ông lẩm nhẩm đọc:

" Ba chúc con đủ ánh sáng mặt trời để giữ cho tâm hồn con trong sáng .Ba chúc con đủ hạnh phúc để giữ cho tinh thần con luôn sống .Ba chúc con đủ những nỗi đau để biết yêu quý cả những niềm vui nhỏ nhất .Ba chúc con đủ những gì con muốn để con hài lòng. Ba chúc con đủ mát mát để con yêu quý những gì con có. Và ba chúc con đủ lời chào để có thể vượt qua được lời "tạm biệt " cuối cùng.

Ông khóc và quay lưng bước đi.

Tôi nói với theo " Thừa ông, tôi chúc ông đủ "

Và các bạn, khi các bạn đã đọc xong mẩu chuyện này, tôi cũng chúc các bạn như vậy. Chúc chúng ta đủ.

GIÁ TRỊ

Một nhà hùng biện nổi tiếng đã mở đầu buổi diễn thuyết của mình bằng cách giơ tờ 20 đôla lên và hỏi hơn 200 người tham dự rằng: "Ai muốn có tờ 20 đôla này". Rất nhiều cánh tay giơ lên.

Ông nói "Tôi sẽ đưa tờ 20 đôla này cho một người trong số các bạn nhưng đầu tiên hãy để tôi làm điều này đã... Ông bắt đầu vò nát tờ 20 đôla và sau đó lại hỏi: " Ai vẫn muốn tờ tiền này". Vẫn có những cánh tay xung phong.

"Được... Vậy nếu tôi làm thế này thì sao". Ông ném tờ 20 đôla xuống sàn, dùng giày dẫm mạnh lên. Sau đó, ông nhặt nó lên. Bây giờ tờ 20 đôla đã nhàu nát và bẩn thỉu "Nào, giờ thì còn ai muốn nó nữa không?", ông hỏi vẫn có nhiều cánh tay giơ lên, chỉ giảm đi chút xíu so với ban đầu.

" Các bạn thân mến, các bạn vừa được học một bài học về giá trị. Dù tôi có làm gì với đồng tiền này thì các bạn vẫn cần nó vì giá trị của nó vẫn không hề giảm sút. Nó vẫn có giá là 20 đôla.

"Khỏe mạnh hay ốm yếu, thành công hay thất bại, đối với bạn bè, người thân, những người yêu mến bạn, bạn vẫn thật cần thiết. Giá trị của bạn là ở chính con người bạn. Bạn thật đặc biệt. Hãy luôn nhắc mình nhớ điều đó. Đừng ngồi đếm những nỗi buồn mà hãy thử đếm xem bao nhiêu lần bạn được hạnh phúc.

"Chúng ta có thể bị đánh gục, bị vò xé, bị giày xéo trong bùn đen bởi những quyết định sai lầm, những tình huống "đen đui" bất chợt hiện ra cản con đường khiến chúng ta cảm thấy dường như mình chẳng còn giá trị. Nhưng dù điều gì đã xảy ra hoặc sẽ xảy ra, bạn hãy luôn nhớ rằng bản thân bạn thật đáng quý và giá trị ấy sẽ không bao giờ mất đi". Và hãy giữ cho những giá trị đừng bao giờ mất đi, bạn nhé.

BOBSY

Người mẹ trẻ 26 tuổi nhìn xuống đứa con đang bị bệnh bạch cầu đến giai đoạn chót. Mặc dù trái tim người mẹ tràn ngập đau khổ, cô vẫn có sự quả quyết mạnh mẽ. Như mọi cha mẹ khác, cô rất muốn con mình lớn lên và đạt được mọi ước mơ của mình. Bây giờ thì chuyện đó không thể có được nữa. Bệnh bạch cầu không cho phép con cô thực hiện ước mơ của mình. Nhưng cô vẫn muốn tạo ra cho con một điều kỳ diệu. Cô nắm lấy tay con và hỏi "Bobsy, con có bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ trở thành gì khi lớn lên không? Con có mơ ước về điều mà con sẽ làm trong cuộc đời mình?"

"Mẹ à, con vẫn ước mơ sẽ trở thành lính cứu hỏa khi con lớn lên."

Người mẹ mỉm cười "Hãy chờ xem chúng ta có thể làm cho ước mơ đó trở thành sự thật hay không." Trong ngày hôm đó, cô đi đến đội cứu hỏa khu vực của Phoenix, Arizona. Ở đó cô gặp Lính cứu hỏa Bob, người có trái tim lớn hơn cả thành phố Phoenix. Cô giải thích ước mơ của con mình và xin cho con cô được đi một vòng trên xe cứu hỏa.

Người lính cứu hỏa Bob nói "Xem này, chúng tôi có thể làm hơn thế nữa. Nếu cô có thể chuẩn bị cho con vào 7 giờ sáng thứ Tư, chúng tôi sẽ cho cậu bé trở thành lính cứu hỏa danh dự của cả ngày. Cậu bé có thể tới trạm cứu hỏa, ăn cùng chúng tôi, chạy cùng chúng tôi tới tất cả các vụ cứu hỏa trong ngày. Và nếu cô cho chúng tôi kích cỡ của con cô, chúng tôi sẽ làm cho cậu bé một bộ đồng phục lính cứu hỏa dành riêng cho cậu, với một cái mũ cứu hỏa - không phải là đồ chơi - với phù hiệu lính cứu hỏa Phoenix trên đó, một bộ áo nhựa màu vàng như của chúng tôi và ủng cao su. Tất cả đều được làm tại Phoenix nên chúng ta sẽ có rất nhanh thôi." Ba ngày sau người lính cứu hỏa Bob đến đón Bobsy, mặc cho cậu bộ đồng phục của lính cứu hỏa và đưa cậu từ giường bệnh đến chiếc xe cứu hỏa đang chờ. Bobsy ngồi ở ghế sau và giúp lái chiếc xe về đến trạm. Cậu bé cảm thấy như đang ở trên thiên đường. Hôm đó có ba cú điện thoại gọi cứu hỏa và Bobsy tham dự cả ba cuộc xuất quân. Cậu đi trên một chiếc xe cứu hỏa khác, một chiếc xe y tế, và cả trên chiếc xe của Chỉ huy lính cứu hỏa. Cậu còn được đài truyền hình địa phương quay phim.

Với giấc mơ trở thành sự thật, với tất cả tình yêu và sự quan tâm săn sóc mà mọi người dành cho, Bobsy vô cùng xúc động và hạnh phúc đến mức mà

cậu đã sống thêm được ba tháng – một thời gian dài hơn mức tất cả các bác sĩ tiên đoán.

Một đêm nọ, tất cả các dấu hiệu sự sống của cậu bé tụt xuống một cách đột ngột. Người y tá trưởng nhớ đến ngày mà Bobsy sống như một lính cứu hỏa, cô gọi cho chỉ huy lính cứu hỏa và hỏi có thể gửi một người lính cứu hỏa trong đồng phục đến với cậu trong lúc này hay không. Người chỉ huy trả lời, "Chúng tôi sẽ có mặt ở đó trong vòng 5 phút nữa. Cô có thể giúp chúng tôi một việc được không? Khi cô nghe tiếng và ánh chớp phát ra từ xe cứu hỏa chạy đến thì xin cô hãy thông báo qua radio cho toàn bệnh viện nghe rằng đó không phải là có báo động cháy. Đó chỉ là đội cứu hỏa đến để chia tay với một trong những thành viên tuyệt vời nhất của mình. Và xin cô hãy mở cửa sổ của phòng cậu bé. Xin cảm ơn."

Khoảng 5 phút sau, chiếc xe cứu hỏa với cả móc và thang chạy đến bệnh viện. dựng cái thang lên cho đến cửa sổ phòng Bobsy ở lầu 3, 14 lính cứu hỏa nam và 2 lính cứu hỏa nữ trèo qua thang vào phòng của Bobsy. Được mẹ cậu bé cho phép, họ ôm cậu và nói với cậu bé rằng họ rất yêu cậu.

Với hơi thở cuối cùng trong cuộc đời mình, Bobsy nhìn lên người chỉ huy và nói "Thưa chỉ huy, vậy cháu là lính cứu hỏa thật sự phải không?"

"Phải, cháu là lính cứu hỏa thật sự." người chỉ huy nói.

Với những lời nói đó, Bobsy mỉm cười và nhắm mắt lại mãi mãi.

KIM CƯƠNG

"Tại sao chúng em phải học tất cả những điều ngu ngốc này?"

Trong tất cả những câu hỏi và phản đối mà tôi đã nghe từ học trò của mình suốt bao nhiêu năm dạy học đây là câu mạnh nhất. Tôi trả lời học trò của mình bằng một câu chuyện sau.

Một đêm, một đám người du mục chuẩn bị nghỉ đêm giữa đồng thì bất ngờ họ thấy mình bị bao quanh bởi một luồng sáng. Họ tin là thiên thần đang đến với họ. Họ chờ đợi với niềm tin rằng thiên thần sẽ nói cho họ những điều quan trọng chỉ dành riêng cho họ thôi.

Một giọng nói vang lên "Hãy nhặt tất cả những viên sỏi xung quanh. Bỏ chúng vào trong túi mang theo bên mình. Hãy đi một ngày và đêm mai các anh sẽ thấy vui mừng và cả nỗi buồn."

Sau khi thiên thần biến mất, những người du mục ngạc nhiên và thất vọng. Họ chờ đợi một sự khám phá lớn, những bí mật giúp họ trở nên giàu có, mạnh khỏe và làm bá chủ thế giới. Nhưng thay vào đó họ chỉ phải làm một việc cón con không có ý nghĩa gì cả. Dẫu sao, nghĩ đến lời nói của thiên thần, mỗi người cũng nhặt vài viên sỏi rồi bỏ vào túi dù không hài lòng chút nào.

Đi suốt một ngày, khi đêm đến họ dừng chân cắm trại. Mở túi ra họ thấy những viên sỏi đã trở thành những viên kim cương. Họ vui mừng vì có kim cương, nhưng cũng buồn tiếc đã không lấy thêm vài viên sỏi nữa.

Tôi có một học trò, tên Alan, từ thời kỳ đầu tiên đi dạy học đã chứng minh chuyện trên là sự thật. Khi Alan học lớp 8, cậu bé này rất giỏi "gây chuyện" và hay bị đuổi học. Cậu ta đã trở thành một tên "anh chị" trong trường và trở thành bậc thầy về "chôm chia".

Mỗi ngày tôi cho học trò học thuộc lòng những câu danh ngôn. Khi điểm danh, tôi đọc đoạn đầu của một câu danh ngôn. Để được điểm danh, học trò phải đọc nốt phần cuối của câu danh ngôn.

"Alice Adams - Không có thất bại ngoại trừ..."

"'Không tiếp tục cố gắng', em có mặt thừa thầy Schlatter."

Như vậy đến cuối năm, những học trò của tôi nhớ được khoảng 150 câu danh ngôn.

"Nghĩ bạn có thể, nghĩ bạn không thể - cách nào cũng đúng!"

"Nêu bạn thấy chướng ngại, bạn đã rời mắt khỏi đích đến."

"Người cay độc là người biết giá cả mọi thứ nhưng chẳng biết giá trị của cái gì cả."

Và tất nhiên câu danh ngôn của Napoleon Hill "Nếu bạn nghĩ ra nó, và tin vào nó, bạn có thể đạt được nó."

Alan là người phản đối nhiều nhất về cách học này - một ngày kia cậu bị đuổi khỏi trường và biến mất suốt năm năm. Một ngày nọ, cậu ta gọi điện thoại cho tôi. Cậu vừa được bảo lãnh ra khỏi trại cải tạo.

Sau khi cậu ta bị ra tòa và cuối cùng bị chuyển đến trại cải tạo trẻ vị thành niên vì những điều mình đã làm, cậu ta chán ghét chính bản thân mình và cậu đã lấy dao cạo cắt cổ tay mình.

Cậu kể "Thầy có biết không, em nằm đó khi mà sự sống đang chảy ra khỏi thân thể em, em chợt nhớ đến một câu danh ngôn thầy đã bắt em chép đi chép lại 20 lần một ngày. "Không có sự thất bại trừ việc không tiếp tục cố gắng." Và đột nhiên em thấy nó có ý nghĩa. Nếu em còn sống, em không thất bại, nhưng nếu em để cho mình chết, em sẽ thất bại hoàn toàn. Vì thế với sức lực còn lại em gọi người tới cứu và bắt đầu một cuộc sống mới."

Khi cậu nghe câu danh ngôn đó, nó là viên sỏi. Khi cậu cần một chỉ dẫn vào thời điểm quan trọng của cuộc đời, nó trở thành viên kim cương. Và như tôi nói với bạn, hãy tìm cho mình thật nhiều viên sỏi, và bạn sẽ nhận được những viên kim cương.

CÀ PHÊ MUỐI

Chàng trai gặp cô gái ở một buổi tiệc. Cô rất xinh đẹp, quyến rũ và đến hơn nửa số người trong buổi tiệc đều để ý đến cô. Trong khi chàng trai chỉ là một người rất bình thường, không ai buồn nhìn tới. Cuối cùng, khi buổi tiệc gần kết thúc, chàng trai ngượng ngập mời cô gái uống cà phê với mình. Cô gái rất ngạc nhiên, nhưng vì lời mời quá lịch sự nên cô đồng ý.

Họ ngồi ở một chiếc bàn nhỏ trong góc phòng tiệc, nhưng chàng trai quá lo lắng, mãi không nói được lời nào, làm cho cô gái cũng cảm thấy bất tiện. Bỗng nhiên, chàng trai gọi người phục vụ:

- Xin cho tôi ít muối để tôi cho vào cà phê!

Mọi người đứng xung quanh đều hết sức ngạc nhiên và nhìn chăm chăm vào chàng trai. Chàng trai đỏ mặt nhưng vẫn múc một thìa muối cho vào cốc cà phê và uống.

Cô gái tò mò:

- Sao anh có sở thích kỳ quặc thế?

- Khi tôi còn nhỏ, tôi sống gần biển - Chàng trai giải thích - Khi chơi ở biển, tôi có thể cảm thấy vị mặn của nước, giống như cà phê cho muối vào vậy! Nên bây giờ, mỗi khi tôi uống cà phê với muối, tôi lại nhớ tới tuổi thơ và quê hương của mình.

Cô gái thực sự cảm động. Một người đàn ông yêu nơi mình sinh ra thì chắc chắn sẽ yêu gia đình và có trách nhiệm với gia đình của mình. Nên cô gái bắt đầu nói chuyện cởi mở hơn, về nơi cô sinh ra, về gia đình... Trước khi ra về, họ hẹn nhau một buổi gặp tiếp theo...

Qua những lần gặp gỡ, cô gái thấy chàng trai quả là một người lý tưởng: rất tốt bụng, biết quan tâm... Và cô đã tìm được người đàn ông của mình nhờ cốc cà phê muối.

Câu chuyện đến đây vẫn là có hậu vì "công chúa" đã tìm được "hoàng tử", và họ cưới nhau, sống hạnh phúc.

Mỗi buổi sáng, cô gái đều pha cho chàng trai - nay đã là chồng cô - một cốc cà phê với một thìa muối. Và cô biết rằng chồng cô rất thích như vậy. Suốt 50 năm kể từ ngày họ cưới nhau, bao giờ người chồng cũng uống cốc cà phê muối và cảm ơn vợ đã pha cho mình cốc cà phê ngon đến thế.

Sau 50 năm, người chồng bị bệnh và qua đời, để lại cho người vợ một

bức thư:

"Gửi vợ của anh,

Xin em tha thứ cho lời nói dối suốt cả cuộc đời của anh. Đó là lời nói dối duy nhất - về cốc cà phê muối. Em có nhớ lần đầu tiên anh mời em uống cà phê không? Lúc đó, anh đã quá lo lắng, anh định hỏi xin ít đường nhưng anh lại nói nhầm thành muối. Anh cũng quá lúng túng nên không thể thay đổi được đành phải tiếp tục lấy muối cho vào cốc cà phê và bịa ra câu chuyện về tuổi thơ ở gần biển để được nói chuyện với em. Anh đã định nói thật với em rất nhiều lần nhưng rồi anh sợ em sẽ không tha thứ cho anh. Và anh đã tự hứa với mình sẽ không bao giờ mới dối em một lời nào nữa, để chuộc lại lời nói dối ban đầu.

Bây giờ anh đã đi thật xa rồi, nên anh sẽ nói sự thật với em. Anh không thích và phê muối, nhưng mỗi sáng được uống cốc cà phê muối từ ngày cưới em, anh chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc vì mình đã phải uống cả. Nếu anh có thể làm lại từ đầu, anh vẫn sẽ làm như thế để có được em, và anh sẽ uống cà phê muối cả cuộc đời".

Khi người vợ đọc xong lá thư cũng là khi lá thư trong tay bà ướt đẫm nước mắt.

Nếu bạn hỏi người vợ rằng: "Cà phê muối có vị thế nào?", chắc chắn bà sẽ trả lời: "Ngọt lắm".

QUÀ TẶNG TÌNH YÊU CỦA ANH LÍNH THỦY

Gửi: Đô đốc David L. McDonald - Lực lượng Hải quân

Thưa ngài đô đốc,

Tôi biết lá thư này đến tay ngài chậm mất một năm, nhưng dù sao, điều quan trọng nhất là ngài nhận được nó. Vì có đến mười hai người yêu cầu tôi viết lá thư này gửi ngài.

Tết năm ngoái, tôi và bạn gái đến Mỹ du lịch. Trong suốt năm ngày khôn khổ, mọi thứ đều rối tinh lên. Chúng tôi không có lấy một phút được thở phào. Ngay đúng đêm giao thừa, chúng tôi còn bị mất cấp tiền nên phải vào dùng bữa ở một nhà hàng bình dân cũ kỹ. Chẳng có một chút không khí năm mới nào, cả trong tiệm ăn lẫn trong tim chúng tôi!

Đêm hôm đó trời mưa và lạnh. Trong tiệm ăn chỉ có 5 bàn có người, tóm lại là rất tẻ nhạt. Có hai cặp vợ chồng người Đức ngồi hai bàn. Một gia đình người Pháp ngồi một bàn. Một người lính thủy đang ngồi một mình. Trong góc có một ông cụ đang chơi piano một bản nhạc chậm chạp. Tôi nhìn quanh và để ý ai cũng cầm cùi ăn, im như đá. Người duy nhất có vẻ vui là anh lính thủy. Vừa ăn, anh ta vừa viết một lá thư, rồi lại mỉm cười nữa.

Bạn tôi gọi một món Pháp, nhưng do không biết tiếng Pháp nên khi họ mang ra, đó là một món chúng tôi không sao nuốt nổi. Tôi bức quá nên hơi to tiếng, và bạn tôi tấm tức khóc! Thật kinh khủng! Còn ở bàn của gia đình người Pháp, ông bố vừa hét cho cậu con trai một cái và nó khóc ré lên. Còn cô gái người Đức lại mắng mỏ chồng cô ta suốt.

Một bà cụ cầm giỏ hoa bước vào. Bà ta đi đôi giày ướt bết lại và mang giỏ hoa đến từng bàn mời mua. Chẳng ai gật đầu. Một mồi ngồi xuống một chiếc bàn, bà quay ra gọi người phục vụ: “Xin cho một bát súp rau!”, rồi quay sang người chơi đàn pianô, bà thở dài: “Joseph, anh có tưởng tượng được không này, một bát súp rau để đón giao thừa? Cả chiều nay tôi không bán được bông hoa nào!”. Ông cụ chơi đàn ngừng tay chỉ vào chiếc đĩa đựng tiền “boa” vẫn đang trống không.

Lúc đó, anh lính thủy trẻ đã ăn xong và đứng dậy. Vừa khoác áo, anh vừa bước lại gần giỏ hoa:

- Chúc mừng năm mới! - Anh mỉm cười rồi cầm hai bông hồng - Bao nhiêu tiền ạ ?

- Hai đôla thừa ông!

Ép phẳng một bông hoa để kẹp vào lá thư vừa viết, anh lính thủy đưa bà cụ một tờ 20 đôla.

- Tôi không có tiền trả lại, thưa ông - Bà cụ nói - Để tôi đi đổi.

- Không, thưa bà - Anh đáp và cúi xuống hôn lên gò má nhăn nheo - Đó là món quà năm mới.

Rồi anh cầm bông hoa kia đi về phía chúng tôi và lịch sự nói:

- Thưa anh, có thể cho phép tôi tặng bông hoa này cho người bạn xinh đẹp của anh được không ?

Anh đặt bông hoa vào tay bạn tôi, quay ra chúc tất cả mọi người một năm mới tốt lành rồi đi khỏi tiệm ăn.

Tất cả mọi người ngừng ăn. Ai cũng nhìn theo anh lính thủy. Ai cũng im lặng. Chỉ vài giây sau, không khí năm mới tràn ngập tiệm ăn, nở bung như pháo hoa.

Bà cụ chạy đi đổi tờ 20 đôla ra hai tờ 10 đôla rồi đặt một tờ vào đĩa của ông Joseph:

- Joseph, quà năm mới của tôi, anh cũng phải nhận một nửa, quà của tôi cho anh đây!

Ông cụ mỉm cười và bắt đầu chơi bài “Happy New Year”. Không khí trở nên nhộn nhịp. Thậm chí gia đình người Pháp còn gọi rượu vang mời mọi người.

Chỉ khoảng một tiếng đồng hồ trước, chúng tôi còn là một trong số những người đang bị hành hạ trong một tiệm ăn tồi tàn, thì cuối cùng, đó lại là đêm giao thừa tuyệt nhất chúng tôi từng có.

Thưa đô đốc, trên đây là tất cả những gì tôi muốn kể cho ngài nghe. Là người đứng đầu lực lượng hải quân, tôi nghĩ hẳn ngài muốn nghe về món quà đặc biệt mà người lính thủy đó đã mang tới cho chúng tôi. Anh ta mang tâm hồn của tình yêu, tâm hồn của năm mới và đã tặng nó cho chúng tôi vào đêm giao thừa năm ngoái ấy. Xin cảm ơn ngài đã đọc, và chúc mừng năm mới.

NGÔN NGỮ TÌNH YÊU

Hai người yêu nhau nhưng gặp sự phản đối mạnh mẽ từ phía gia đình nhà cô gái. Họ cho rằng chàng trai không xứng đáng với địa vị của gia đình cô và họ sẽ không tha thứ cho cô nếu tiếp tục có quan hệ với anh ta.

Mặc dù cô gái rất yêu chàng trai, nhưng khi hai người gặp nhau cô luôn hỏi: "anh có yêu em nhiều không?". Cô hay bực bội do chàng trai không trả lời như ý cô mong muốn. Và áp lực của gia đình khiến hai người bất hòa. Cô thường trút giận lên chàng trai.

Về phía mình, chàng trai luôn chịu đựng trong im lặng. Sau một năm anh tốt nghiệp và quyết định đi du học. Trước khi ra đi, anh đã cầu hôn: "Anh biểu lộ tình cảm của mình bằng lời nói không giỏi nhưng tất cả những gì mà anh biết là anh yêu em. Về phía gia đình, anh sẽ cố gắng hết sức thuyết phục gia đình em đồng ý. Em thuận ý làm vợ anh chứ?".

Cô gái ưng thuận và với sự quyết tâm của chàng trai, cuối cùng gia đình cô gái cũng nhượng bộ và đồng ý cho họ kết hôn với nhau. Trước khi chàng trai đi học, hai người làm lễ đính hôn. Cô gái tham gia công tác xã hội trong khi anh tiếp tục học ở nước ngoài. Họ bày tỏ tình cảm của mình qua những lá thư và điện thoại. Tuy có khó khăn nhưng họ vẫn luôn nghĩ về nhau.

Một ngày nọ, cô gái bị tai nạn giao thông trên đường đi làm. Khi tỉnh dậy, cô thấy cha mẹ mình bên cạnh giường. Cô cảm nhận được tình trạng tồi tệ của mình. Nhìn thấy mẹ khóc, cô muốn làm cho mẹ yên lòng nhưng những gì cô có thể thốt ra chỉ là tiếng thở dài. Cô đã mất đi giọng nói. Bác sĩ bảo rằng tai nạn đã gây tổn thương não của cô và khiến cô không thể nói được nữa. Cô suy sụp mặc dù cha mẹ cô động viên rất nhiều. Trong suốt thời gian ở bệnh viện cô chỉ biết khóc trong thầm lặng.

Xuất viện về nhà, tình trạng của cô cũng chẳng thay đổi gì. Mỗi khi có tiếng điện thoại reo, cô có cảm giác như từng nhát dao đâm vào tim. Cô không muốn cho anh biết và càng không muốn trở thành gánh nặng của anh. Cô viết cho anh một lá thư nói rằng cô không còn đủ kiên nhẫn đợi chờ anh nữa. Cô gửi lại anh chiếc nhẫn đính hôn. Chàng trai gửi hàng ngàn lá thư và gọi biết bao cuộc điện thoại nhưng cô không trả lời và chỉ khóc.

Cha mẹ cô quyết định chuyển nhà, hy vọng rằng cô sẽ thật sự quên những gì đã xảy ra để có thể sống yên ổn.

Cô gái học ngôn ngữ cử chỉ và bắt đầu một cuộc sống mới. Mỗi ngày cô tự nhủ mình hãy quên anh đi. Nhưng một hôm bạn của cô đến và cho hay anh đã trở về. Cô van xin người bạn đừng cho anh biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Từ đó cô không còn nhận được tin tức gì của anh.

Một năm trôi qua. Người bạn của cô đến thăm và trao cho cô thiệp mời dự lễ kết hôn của anh. Trái tim cô gái tan vỡ. Khi mở thiệp cưới cô thấy tên mình trong tấm thiệp. Ngược lên, cô thấy anh đang đứng trước mặt.

Chàng trai dùng cử chỉ nói với cô gái: "Một năm qua anh đã dành thời gian học ngôn ngữ này, chỉ để em hiểu rằng anh không quên lời ước hẹn của chúng ta. Hãy cho anh có cơ hội nói với em rằng anh yêu em".

Anh lồng chiếc nhẫn vào tay cô gái. Cuối cùng nụ cười đã trở lại trên môi cô gái.

XIN THẦY HÃY DẠY CHO CON TÔI

(Trích thư của Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln gửi thầy hiệu trưởng ngôi trường nơi con trai ông theo học)

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này, rằng không phải tất cả mọi người đều công bằng, tất cả mọi người đều chân thật. Nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết cứ mỗi một kẻ vô lại ta gặp trên đường phố thì ở đâu đó sẽ có một con người chính trực; cứ mỗi một chính trị gia ích kỷ, ta sẽ có một nhà lãnh đạo tận tâm. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết; nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết rằng một đồng đôla kiếm được do công sức lao động của mình bỏ ra còn quý giá hơn nhiều so với năm đôla nhặt được trên hè phố...

Xin thầy dạy cho cháu biết cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.

Xin hãy dạy cháu tránh xa sự đồ kỵ.

Xin dạy cháu biết được bí quyết của niềm vui chiến thắng thầm lặng. Dạy cho cháu biết được rằng những kẻ hay bắt nạt người khác nhất lại là những kẻ dễ bị đánh bại nhất...

Xin hãy giúp cháu nhìn thấy thế giới kỳ diệu của sách... nhưng cũng cho cháu có đủ thời gian để lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong ánh nắng và những bông hoa nở ngát bên đồi xanh.

Xin giúp cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó hoàn toàn sai lầm...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách đối xử dịu dàng với những người hoà nhã và cứng rắn với những kẻ thô bạo. Xin tạo cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chỉ biết chạy theo thời thế.

Xin hãy dạy cho cháu biết phải lắng nghe tất cả mọi người nhưng cũng xin thầy dạy cho cháu biết cần phải sàng lọc những gì nghe được qua một tấm lưới chân lý để cháu chỉ đón nhận những gì tốt đẹp...

Xin hãy dạy cho cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã, xin hãy dạy cháu biết rằng không có sự xấu hổ trong những giọt nước mắt.

Xin hãy dạy cho cháu biết chế giễu những kẻ yếm thế và cẩn trọng trước sự ngọt ngào đầy cạm bẫy.

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá

cao nhất, nhưng không bao giờ cho phép ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình...

Xin hãy dạy cho cháu ngoảnh tai làm ngơ trước một đám đông đang gào thét... và đứng thẳng người bảo vệ những gì cháu cho là đúng...

Xin hãy đối xử dịu dàng với cháu nhưng đừng vuốt ve nuông chiều cháu bởi vì chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên được những thanh sắt cứng rắn.

Xin hãy dạy cho cháu biết rằng cháu phải luôn có niềm tin tuyệt đối vào bản thân, bởi vì khi đó cháu sẽ luôn có niềm tin tuyệt đối vào nhận loại.

Đây quả là một yêu cầu quá lớn, tôi biết, thưa thầy. Nhưng xin thầy cố gắng hết sức mình, nếu được vậy, con trai tôi quả thật là một cậu bé hạnh phúc và may mắn.

MÓN QUÀ DÀNH CHO NHỮNG NHÀ THÔNG THÁI

Một đồng tám mươi bảy xu, đúng như vậy. Hàng ngày, cô cố gắng tiêu thật ít tiền khi đi chợ. Cô đi loanh quanh tìm mua thứ thịt và rau rẻ nhất cho bữa ăn hàng ngày, ngay cả lúc cảm thấy hết sức mệt mỏi cô vẫn cố tìm kiếm. Tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó.

Della đếm lại số tiền ít ỏi một lần nữa. Không hề có sự nhầm lẫn, chỉ có một đồng tám mươi bảy xu, và ngày mai sẽ là lễ giáng sinh.

Cô sẽ không thể làm gì hơn, chỉ còn cách ngồi xuống VÀ KHÓC MÀ THÔI. Ở ĐÓ, TRONG MỘT CĂN PHÒNG NHỎ, TÒI TÀN, cô đang nước nở.

Della sống trong căn phòng nhỏ nghèo nàn này với chồng của cô, James Dillingham Young, ở thành phố NEW YORK.

Họ có một phòng ngủ, một phòng tắm và một nhà bếp. James Dillingham Young may mắn hơn cô vì anh ấy có việc làm. Tuy vậy đó không phải là một công việc kiếm được nhiều tiền. Tiền thuê căn phòng này chiếm gần hết lương của anh ấy. Della đã cố gắng rất nhiều để tìm một công việc nhưng vận may đã không mỉm cười với cô. Tuy nhiên, cô rất hạnh phúc khi ôm 'Jim', James Dillingham Young, trong tay mỗi khi anh trở về.

Della đã ngừng khóc. Cô lau khô mặt rồi đứng nhìn một chú mèo xám trên bức tường đồng màu với nó bên cạnh con đường tối ngoài cửa sổ. Ngày mai là Noel và cô chỉ còn một đồng tám mươi bảy xu để mua cho Jim, Jim của cô, một món quà. Cô muốn mua một món quà thật sự có ý nghĩa, một thứ có thể biểu hiện được tất cả tình yêu cô dành cho anh.

Della chợt xoay người chạy đến bên chiếc gương treo trên tường. Mắt cô sáng lên.

Cho đến bây giờ, gia đình James Dillingham Young chỉ có hai vật quý giá nhất. Một thứ là chiếc đồng hồ vàng của Jim. Chiếc đồng hồ này trước đây thuộc sở hữu của cha anh ta và trước nữa là ông nội anh ta. Thứ còn lại là mái tóc của Della.

Della thả nhanh mái tóc dài óng mượt xuống lưng. Thật tuyệt đẹp, không khác nào như một chiếc áo khoác đang choàng qua người cô. Della cuộn tóc

lên lại. Cô đứng lặng đi rồi thút thút một lát.

Della bước chậm rãi qua các cửa hàng dọc hai bên đường rồi dừng lại trước bảng hiệu "Madame Eloise". Tiếp cô là một phụ nữ mập mạp, bà ta chẳng có một chút vẻ "Eloise" nào cả.

Della cất tiếng hỏi: 'Bà mua tóc tôi không?'

'Tôi chuyên mua tóc mà', bà ta đáp và bảo : ' Hãy bỏ nón ra cho tôi xem tóc của cô đi'.

Suối tóc nâu đẹp tuyệt vời buông xuống.

'Hai mươi đồng' bà ta định giá, bàn tay nâng niu mái tóc óng ả.

'Hãy cắt nhanh đi! và đưa tiền cho tôi' Della nói.

Hai giờ tiếp theo trôi qua nhanh chóng. Cô tìm mua quà cho Jim trong các cửa hiệu trong niềm vui khôn tả .Cuối cùng cô cũng chọn được một thứ . Đó là một sợi dây đồng hồ bằng vàng. Jim rất quý chiếc đồng hồ của mình nhưng rất tiếc là nó không có dây . Khi Della trông thấy sợi dây này cô biết rằng nó phải là của anh và cô phải mua nó.

Cô trả hai mươi một đồng để mua và vội vã trở về nhà với tám mươi bảy xu còn lại.

Đến nhà, Della ngắm mái tóc cực ngắn của mình trong gương và nghĩ thầm : 'Mình có thể làm gì với nó đây?'. Nửa giờ tiếp theo cô nhanh chóng chuẩn bị mọi thứ. Xong Della lại ngắm mình trong gương lần nữa. Tóc của cô bây giờ toàn những sợi quăn quăn khắp đầu. 'Chúa ơi, mình trông như một con bé nữ sinh ấy!'. Cô tự nhủ : ' Jim sẽ nói gì khi thấy mình như thế này?'

Bảy giờ tối, bữa ăn được chuẩn bị gần xong. Della hồi hộp chờ đợi, hy vọng rằng mình vẫn còn xinh đẹp trong mắt Jim.

Thế rồi cửa mở, Jim bước vào. Anh ấy trông rất gầy và cần có một cái áo khoác mới. Jim nhìn chằm chằm vào Della. Cô không thể hiểu được anh đang nghĩ gì, cô sợ. Anh ta không giận dữ, cũng chẳng ngạc nhiên. Anh đứng đó, nhìn cô với ánh mắt kỳ lạ. Della chạy đến bên Jim òa khóc: 'Đừng nhìn em như thế , anh yêu. Em bán tóc chỉ để mua cho anh một món quà. Tóc sẽ dài ra mà. Em phải bán nó thôi, Jim à. Hãy nói "Giáng sinh vui vẻ", em có một món quà rất hay cho anh này!'

'Em đã cắt mất tóc rồi à?' Jim hỏi.

'Đúng thế ,em đã cắt và bán rồi ,vì vậy mà anh không còn yêu em nữa ư? em vẫn là em mà!' Della nói.

Jim nhìn quanh rồi hỏi lại như một kẻ ngớ ngẩn: 'Em nói là em đã bán tóc à?'

'Đúng, em đã nói vậy, vì em yêu anh! Chúng ta có thể ăn tối được chưa,

Jim?'

Chợt Jim vòng tay ôm lấy Della và rút từ túi áo ra một vật gì đấy đặt lên bàn. Anh nói: 'Anh yêu em, Della, dù cho tóc em ngắn hay dài. Hãy mở cái này ra em, sẽ hiểu tại sao khi này anh sẽ sờ đến vậy.'

Della xé bỏ lớp giấy bọc ngoài và kêu lên sung sướng, liền sau đó những giọt nước mắt hạnh phúc rơi xuống. Trong đó là một bộ kẹp tóc, những chiếc kẹp dành cho mái tóc óng ả của Della. Cô đã mơ ước có được nó khi trông thấy lần đầu tiên qua cửa kính một gian hàng. Những cái kẹp rất đẹp và rất đắt tiền. Bây giờ chúng đã thuộc về cô nhưng tóc cô thì không còn đủ dài để kẹp nữa!

Della nâng niu món quà, mắt tràn đầy hạnh phúc. 'Tóc em sẽ chóng dài ra thôi Jim', nói xong cô chợt nhớ đến dây đồng hồ vàng định tặng cho Jim và chạy đi lấy .

'Đẹp không anh? Em đã tìm kiếm khắp nơi đây, giờ thì anh sẽ phải thích thú nhìn ngắm nó hàng trăm lần mỗi ngày thôi. Nhanh lên, đưa nó cho em, Jim, hãy nhìn nó với sợi dây mới này'

Nhưng Jim không làm theo lời Della. Anh ngồi xuống vòng tay ra sau đầu mỉm cười nói: 'Della, hãy cất những món quà này đi. Chúng thật đáng yêu. Em biết không, anh đã bán chiếc đồng hồ để mua kẹp cho em .Giờ thì chúng ta có thể bắt đầu bữa tối được rồi em yêu'.

GIÁC MƠ

Ashley Hodgeson

Đó là một cuộc chạy đua tại địa phương - cuộc đua mà chúng tôi đã phải tập luyện gian khổ để được tham dự. Vết thương mới nhất ở chân của tôi vẫn chưa kịp lành. Thật sự tôi đã phải tự đấu tranh xem tôi có nên tham gia cuộc đua không. Nhưng cuối cùng thì tôi cũng đang chuẩn bị tham dự vòng chạy 3,200m.

"Chuẩn bị... sẵn sàng..." Tiếng súng lệnh vang lên và chúng tôi xuất phát. Những đứa con gái khác đều chạy trước tôi. Tôi nhận ra rằng tôi đang cà nhắc một cách đáng xấu hổ ở đằng sau mọi người và tôi càng ngày càng xa ở sau.

Người chạy đầu tiên đã về đích trước tôi đến hai vòng chạy. "Hoan hô!" Đám đông hét lớn. Đó là tiếng hoan hô lớn nhất mà tôi từng nghe ở một cuộc đua.

"Có lẽ mình nên bỏ cuộc," tôi thầm nghĩ khi tôi cà nhắc tiếp. "Những người kia không muốn chờ để mình chạy tới đích." Nhưng cuối cùng thì tôi cũng quyết định chạy tiếp. Hai vòng chạy cuối cùng tôi đã chạy trong đau đớn. Tôi quyết định không tham gia chạy vào năm tới. Thật không đáng, dù cho chân của tôi có khỏi hay không. Tôi cũng không thể thắng nổi cái cô bé đã thắng tôi đến hai lần.

Khi tới đích, tôi nghe tiếng hoan hô - cũng lớn như lần trước khi cô bé kia tới đích. "Có gì vậy?" Tôi tự hỏi. Tôi quay lại nhìn và thấy bọn con trai đang chuẩn bị vào vòng chạy. "Đúng rồi, họ đang hoan hô mấy đứa con trai."

Tôi đang chạy thẳng vào nhà tắm thì có một cô gái đâm sầm vào tôi. "Oa, bạn thiệt là có lòng dũng cảm!" cô gái đó nói với tôi.

Tôi nghĩ thầm "Lòng dũng cảm? Cô này chắc nhầm mình với ai rồi. Tôi thua mà!"

"Nếu tôi thì đã không thể chạy nổi hai dặm như bạn vừa làm. Tôi chắc sẽ bỏ cuộc ngay từ vòng đầu tiên. Chân bạn có sao không? Chúng tôi đã hoan hô cổ vũ bạn đó. Bạn có nghe không?"

Tôi không thể tin nổi. Một người lạ hoặc lại hoan hô tôi - không phải vì cô ấy muốn tôi thắng, mà vì cô ấy muốn tôi tiếp tục mà không bỏ cuộc. Tôi lại lấy lại được niềm hy vọng. Tôi quyết định sẽ tham gia kỳ thi đấu năm tới. Một cô gái đã lấy lại cho tôi ước mơ của mình.

Vào hôm đó tôi học được hai điều:

Thứ nhất, một chút thân ái và tin tưởng vào người khác có thể làm thay đổi người đó rất nhiều.

Thứ hai, sức mạnh và dũng khí không phải luôn được đo bằng những huy chương và những chiến thắng. Chúng được đo bằng những vật lộn mà chúng ta vượt qua được. Những người mạnh nhất không phải lúc nào cũng là những người thắng cuộc mà là những người không bỏ cuộc khi họ đã thua.

Tôi chỉ có một ước mơ vào ngày đó - có lẽ là khi cuối cấp - tôi có thể thắng cuộc đua này với tiếng hoan hô vang dội như khi tôi được hoan hô ngày hôm nay.

NÓ LÀ BẠN CHÁU!

Tôi nghe câu chuyện này ở Việt Nam và người ta bảo đó là sự thật. Tôi không biết điều đó có thật hay không nhưng tôi biết có nhiều điều kì lạ hơn như thế đã xảy ra ở đất nước này.

John Mansur

Cho dù đã được định trước, những khối bê tông vẫn rơi xuống trại trẻ mồ côi trong một ngôi làng nhỏ. Một . hai đứa trẻ chết ngay lập tức. Rất nhiều em khác bị thương, trong đó có một bé gái khoảng tám tuổi.

Dân làng liên lạc với quân đội Hoa Kỳ yêu cầu giúp đỡ về mặt y tế. Cuối cùng, một bác sĩ và một y tá người Mỹ mang dụng cụ đến. Họ nói rằng bé gái bị thương khá nặng, nếu không xử lý kịp thời nó sẽ chết vì mất máu.

Phải truyền máu ngay, một cuộc thử nghiệm nhanh cho thấy không ai trong số hai người Mỹ có cùng nhóm máu đó, nhưng đại đa số các đứa trẻ trong trại trẻ mồ côi lại có.

Người bác sĩ biết vài tiếng Việt lơ lớ, còn cô y tá thì biết chút tiếng Pháp lơ lớ. Họ kết hợp với nhau và dùng điệu bộ, cử chỉ để giải thích cho bọn trẻ đang sợ hãi rằng nếu không kịp thời truyền máu cho bé gái thì chắc chắn nó sẽ chết. Vì vậy họ hỏi có em nào tình nguyện cho máu không.

Đáp lại lời yêu cầu là sự im lặng cùng với những đôi mắt mở to. Một vài giây trôi qua, một cánh tay chậm chạp, run rẩy giơ lên, hạ xuống, rồi lại giơ lên.

"Ồ, cảm ơn, cháu tên là gì?"-cô y tá hỏi bằng tiếng Pháp.

"Hân ạ"-cậu bé trả lời.

Họ nhanh chóng đặt Hân lên cang, xoa cõn lên cánh tay và cho kim vào tĩnh mạch. Hân nằm im không nói một lời nào.

Một lát sau, cậu bé nấc lên nhưng lại nhanh chóng lấy cánh tay còn lại che mặt. Người Bác sĩ hỏi:"Có đau lắm không Hân?". Hân lắc đầu nhưng chỉ vài giây sau lại có vài tiếng nấc. Một lần nữa cậu bé cố chứng tỏ là mình không khóc. Bác sĩ hỏi kim có làm cho cậu đau không, nhưng cậu bé lại lắc đầu.

Bây giờ thì những tiếng nấc cách quãng nhường chỗ cho tiếng khóc thâm, đều đều. Mắt nhắm nghiền lại, cậu bé đặt nguyên cả nắm tay vào miệng để ngăn không cho những tiếng nấc thoát ra.

Các nhân viên y tế tỏ ra lo lắng. Rõ ràng là có điều gì không ổn rồi. Vừa

lúc đó có một y tá người Việt đến. Thấy rõ vẻ căng thẳng trên gương mặt cậu bé, chị nhanh chóng nói chuyện với nó, nghe nó hỏi và trả lời bằng một giọng hết sức dịu dàng.

Sau một lúc, cậu bé ngừng khóc và nhìn chị y tá bằng ánh mắt hoài nghi. Chị y tá gật đầu. Cậu ta nhanh chóng trở nên nhẹ nhõm.

Chị y tá khẽ giải thích với những người Mỹ : "Cậu bé cứ nghĩ là mình sắp chết. Nó hiểu nhầm. Nó nghĩ các vị bảo nó cho hết máu để cứu sống cô bé kia".

"Thế tại sao nó lại tự nguyện cho máu ?"-người y tá lục quân hỏi.

Chị y tá người Việt hỏi lại cậu bé và nhận được câu trả lời hết sức đơn giản: "Vì nó là bạn cháu ".

CHÚNG TÔI LÀ NHỮNG THẲNG NGU!

Janice Anderson Connolly

Vào ngày đầu tiên tôi đi dạy, tất cả các giờ học đều trôi chảy. Cho đến giờ thứ bảy, giờ cuối cùng trong ngày.

Khi tôi bước tới lớp, tôi nghe thấy tiếng bàn ghế gãy. Trong một góc phòng tôi thấy một học sinh đang đè một đứa khác xuống sàn nhà.

Nghe này, thằng ngu kia!" đứa nằm dưới hét lên. "Tao cóc thêm để ý đến con em gái của mày đâu!"

"Mày đừng có đụng vào nó, mày nghe tao chứ?" đứa ở trên hăm dọa.

Tôi yêu cầu chúng không đánh nhau nữa. Bất ngờ cả 14 cặp mắt nhìn thẳng vào mặt tôi. Tôi biết trông tôi không có vẻ gì là thuyết phục cho lắm. Cả hai tên gườm gườm nhìn nhau và nhìn tôi rồi đi từ từ về chỗ ngồi. Vào lúc đó, giáo viên phòng bên cạnh lối đầu vào phòng, hét bọn học trò của tôi ngồi vào chỗ, im lặng và nghe lời tôi. Tôi cảm thấy mình thật bất lực.

Tôi cố gắng dạy theo giáo trình đã soạn nhưng chỉ gặp những khuôn mặt gườm gườm cảnh giác đề phòng. Khi hết giờ, tôi giữ cậu học trò đã gây ra vụ đánh nhau. Cậu ta tên là Mark. "Thưa cô, không nên phí thời gian với tụi em," cậu ta nói. "Tụi em là những thằng ngu." Và Mark rời khỏi phòng.

Lặng người đi, tôi rơi mình xuống ghế và bắt đầu suy nghĩ xem tôi có nên trở thành giáo viên hay không. Có lẽ cách giải quyết tốt nhất là nên từ bỏ? Tôi tự nhủ sẽ cố một năm rồi sau khi tôi lập gia đình vào mùa hè tới tôi sẽ làm điều gì đó có ích hơn.

"Tụi nó quậy cô phải không?" Đó là người giáo viên đã vào lớp tôi lúc này. Tôi gật đầu.

"Đừng có suy nghĩ nữa," anh ta nói. "Tôi dạy chúng trong những lớp phụ đạo vào mùa hè, và hầu như chắc chắn tụi nó sẽ không tốt nghiệp nổi. Đừng có phí thời gian với bọn này."

"Ý anh là sao?"

"Chúng sống trong những túp lều ngoài đồng. Chúng là những lao động nay đây mai đó. Chúng chỉ đến trường khi chúng thích thôi. Đứa trẻ thứ hai đã quậy rồi em gái của Mark khi chúng đi hái đậu chung. Tôi đã phải la chúng vào bữa trưa. Cứ phải giữ chúng im lặng và làm việc. Nếu chúng gây ra điều gì, cứ kêu tôi."

Khi tôi lấy đồ ra về. Tôi không thể nào quên được hình ảnh khuôn mặt

của Mark khi cậu ta nói "Chúng em là những thằng ngu." Thằng ngu. Từ này cứ vang lên trong đầu tôi. Tôi quyết định tôi phải làm điều gì đó thật mạnh mẽ.

Vào buổi chiều hôm sau tôi bảo với người đồng nghiệp của tôi đừng vào lớp tôi nữa. Tôi cần điều khiển những đứa trẻ này theo cách của tôi. Tôi quay lại lớp và nhìn vào mắt từng học sinh. Rồi tôi bước tới bảng và viết ECINAJ.

"Đó là tên của tôi," tôi nói. "Các em có thể nói cho tôi biết đó là gì không?"

Bọn trẻ nói rằng tên của tôi "kỳ cục" và chúng chưa bao giờ thấy một cái tên như vậy. Tôi lại bước tới bảng và viết chữ JANICE. Nhiều đứa nhỏ bắt đầu kêu lên và chúng nhìn tôi vui vẻ.

"Các em nói đúng, tên của tôi là Janice," tôi nói. "Tôi bị thiếu năng đọc, nghĩa là chứng đọc khó. Khi tôi bắt đầu đi học, tôi không thể viết tên của tôi chính xác. Tôi không thể đọc chữ và các con số thì bay mất tiêu khỏi đầu tôi. Tôi bị đặt biệt danh "Đứa ngu". Đúng vậy đó - Tôi đã từng là một "đứa ngu". Bây giờ tôi vẫn còn cảm giác được những âm thanh khủng khiếp đó và sự xấu hổ của mình."

"Vậy sao cô thành giáo viên được?" một đứa trẻ hỏi.

"Vì tôi ghét những biệt hiệu đó và tôi không ngu si và tôi rất ham học. Lớp học của chúng ta cũng vậy. Nếu các bạn thích biệt danh "thằng ngu", các bạn không cần ở đây. Hãy đổi qua lớp khác. Không có ai ngu ở trong lớp này."

"Tôi sẽ không dễ dàng với các em," tôi tiếp tục. "Chúng ta sẽ làm việc và làm cho tới khi các em nắm bắt được. Các em sẽ tốt nghiệp và tôi hy vọng một số em sẽ vào được đại học. Đó không phải là chuyện tếu - đó là một lời hứa. Tôi sẽ không muốn nghe từ "ngu" một lần nào nữa. Các em có hiểu không?"

Bọn trẻ dường như ngồi nghiêm chỉnh hơn.

Chúng tôi làm việc rất chăm chỉ và tôi bắt đầu thực hiện được một phần lời hứa. Đặc biệt Mark là một đứa trẻ rất thông minh. Tôi đã nghe cậu ta nói với một đứa khác "Cuốn sách này rất hay. Chúng tớ không đọc sách trẻ con ở đây." Cậu đang cầm cuốn sách "To Kill a Mockingbird".

Tháng ngày trôi qua, và sự tiến bộ thật tuyệt vời. Một ngày kia Mark nói với tôi "Mọi người vẫn nghĩ chúng em ngu vì chúng em hay nói sai ngữ pháp." Đó là thời điểm tôi chờ đợi. Từ lúc đó chúng tôi học chuyên sâu về ngữ pháp, bởi vì bọn trẻ muốn thế.

Tôi thật sự tiếc nuối khi thấy tháng Sáu tới, bọn trẻ đang muốn học thật

nhiều. Tất cả học trò đều biết tôi sẽ lập gia đình và dời đi xa. Tôi thấy rõ bọn trẻ xúc động mỗi khi tôi nhắc đến điều đó. Tôi vui vì thấy chúng yêu mến tôi nhưng lại sợ rằng chúng sẽ buồn giận khi tôi ra đi.

Vào ngày cuối cùng của năm học, khi tôi đến trường, thầy giám thị gọi tôi khi tôi vừa bước vào cổng trường. "Xin cô vui lòng đi theo tôi," ông nói một cách nghiêm khắc. "Có chuyện trong phòng học của lớp cô." Ông thẳng bước đi về hướng lớp học. Điều gì đây? Tôi lo lắng.

Thật tuyệt vời! Bọn trẻ đã lấy sơn phun lên từng góc tường những bông hoa, từng bó hoa trên bàn mỗi đứa và một bó hoa lớn trên bàn tôi. Bọn trẻ làm thế nào mà được nhỉ? Tôi suy nghĩ. Hầu hết bọn chúng đều rất nghèo đến mức phải xin trường trợ cấp cho quần áo ấm và thức ăn.

Tôi bật khóc, và bọn trẻ khóc theo tôi.

Sau đó tôi mới được biết bằng cách nào bọn chúng làm được như vậy. Mark làm thêm trong một tiệm bán hoa vào cuối tuần đã thấy rất nhiều phiếu đặt hàng của các lớp khác. Cậu ta đã kể lại cho bạn bè nghe. Quá kiêu hãnh để có thể chấp nhận bị coi là "nghèo", Mark đã hỏi người chủ tiệm xin những bông hoa dư còn lại. Rồi cậu đến nghĩa trang kể về một giáo viên đang chuẩn bị đi xa. Người ta đã giữ lại cho cậu những giỏ hoa.

Đó không phải là điều cuối cùng bọn trẻ làm cho tôi. Hai năm sau, cả 14 học sinh đã tốt nghiệp, và 6 đứa đã đạt học bổng vào đại học.

Hai mươi tám năm sau, tôi đang dạy ại một trường rất nổi tiếng không xa nơi trường cũ. Tôi được biết Mark đã lập gia đình với người cậu yêu từ đại học và trở thành một nhà kinh doanh tài giỏi. Và thật bất ngờ, ba năm trước đứa con trai của Mark đã lại học trong lớp tôi dạy.

Đôi lần tôi bật cười khi nhớ lại ngày đầu tiên đi dạy. Nghĩ đến việc tôi muốn bỏ nghề để làm điều gì đó tốt hơn!

HẠNH PHÚC

..... Hồng y giáo chủ thong thả bước dọc con đường chính dẫn đến cái hồ nước trong xanh như một tấm gương mờ. Xung quanh yên tĩnh, cái yên tĩnh đặc biệt trước lúc rạng đông, khi mà người ta không còn tin rằng những hàng cây hai bên đường đang ngủ im lìm kia cách đây mười phút lại có thể đầy người, đầy tiếng cười của phụ nữ, đầy tiếng chân bước, đầy tiếng âm vang của những bản nhạc và bài ca. Hai bên đại lộ, những toà nhà cao sừng sững với các ô cửa sổ tối đen cũng như đang nhắm mắt ngủ.

- Xin lỗi, ông có diêm không? - một người ngồi trên ghế đá bỗng đứng dậy, đến bên Hồng y giáo chủ và hỏi.

- Có, - Hồng y giáo chủ đáp rồi lấy bao diêm trong túi trao cho người vừa đến. Người này bật diêm. Ánh sáng loé lên chiếu rõ khuôn mặt thanh tú, trầm tư, mệt mỏi với chòm râu bạc được cắt tỉa cẩn thận.

- Cảm ơn, - người lạ mặt nói sau khi đã châm thuốc. – Không ngủ được, ra đây hít thở không khí, quên mang diêm theo. Thèm thuốc ghê gớm. Thế ông không hút thuốc à?

- Tôi hút bằng tẩu, - Hồng y giáo chủ trả lời, - Tôi không bao giờ chấp nhận thuốc điếu và thuốc cuộn.

- Tất cả đều có hại, - người lạ mặt nói thong thả. – Dù là hút bằng tẩu, bằng thuốc điếu hay thuốc cuộn thì cũng thế cả thôi. Bằng gì cũng đầy ni-cô-tin mà như vậy có nghĩa là có thể bị bệnh ung thư. Nhưng hút bằng tẩu lại càng nguy hiểm hơn. Chín mươi lăm phần trăm những người bị bệnh ung thư môi là những người hút thuốc bằng tẩu hoặc dùng những cái bót cứng. Tôi nói điều này với ông trên cương vị là một nhà ung thư học.

- Nhưng chính ông cũng đang hút đấy thôi, cho dù đó là thuốc điếu đi nữa, - Hồng y giáo chủ mỉm cười. – Chính ông đã nói rằng thứ thuốc nào cũng có hại.

- Đúng, thứ thuốc nào cũng có hại, - người lạ mặt trả lời nhỏ nhẹ. – Thứ thuốc nào cũng có hại. Và khốn nỗi chính tôi đã thấy rõ điều đó... Chính tôi...

Hồng y giáo chủ trở mặt ngạc nhiên nhìn người đàn ông ngoài sáu mươi tuổi, cao, ăn mặc sang trọng, có vẻ mặt cởi mở, đôn hậu đang đứng trước mặt. Người này bình thản đón nhận cái nhìn dò xét của Hồng y giáo chủ, thong thả rút thuốc lá.

- Xin lỗi, - Hồng y giáo chủ lúng túng. – Tôi có cảm tưởng... Tôi đã hiểu sai ý ông...

- Không, ông hiểu đúng đấy, - người lạ mặt cãi lại. – Và ông đã làm một việc vô ích khi xin lỗi tôi. Nếu ông không vội đi đâu thì ta ngồi xuống đây nói chuyện. Được chứ?

- Vâng, - Hồng y giáo chủ trả lời, càng ngạc nhiên hơn. – Tôi hi vọng là ông cũng không vội?...

- Vâng, quả là tôi cũng không vội đi đâu cả, - người đàn ông trả lời. – Nhưng thôi, chúng ta hãy làm quen với nhau. Tôi là Nhi-ca-lai Xéc-ghe-ê-vích, giáo sư y học.

- Rất hân hạnh, - Hồng y giáo chủ nói. – Tên tôi là I-go Pê-tơ-rô-vích. Cả hai người ngồi xuống chiếc ghế đá. Hồng y giáo chủ lấy tẩu, nhồi thuốc lá vào rồi châm lửa hút. Hai người ngồi im.

- I-go Pê-tơ-rô-vích, - giáo sư phá vỡ sự im lặng, - ông làm nghề gì?

- Tôi là một tên móc túi, - Hồng y giáo chủ trả lời với cái giọng tựa hồ như lão nói lão là “kỹ sư điện” hay “tiên sĩ kỹ thuật” vậy. Hồng y giáo chủ cũng không hiểu tại sao lại đột nhiên trả lời câu hỏi của giáo sư như thế, bởi vì ngay lúc ấy lão không thể trả lời khác được. Sau này, mỗi lần nhớ đến cuộc nói chuyện ban đêm kỳ lạ này, Hồng y giáo chủ lại nghĩ rằng hẳn đã trả lời giáo sư như thế chẳng qua là vì cuộc nói chuyện với Xen-ca. Và lão cảm thấy tức Xen-ca.

Tuy thế, sau khi nghe câu trả lời của Hồng y giáo chủ, giáo sư không hề tỏ ra ngạc nhiên. Ông ngồi vờ tựa hồ như ngày nào ông cũng làm quen với những tên móc túi và đêm đêm vẫn ngồi trò chuyện thẳng thắn với chúng. Cái đó cũng làm cho Hồng y giáo chủ cảm thấy khó chịu.

- Thế nào, ông vừa ý chứ? – Hồng y giáo chủ trả lời với giọng thách thức. Giáo sư nhìn lão chăm chú rồi bình tĩnh trả lời:

- Thế cái đó có vừa ý ông không?

- Chắc ông nghĩ là không chứ gì? - Hồng y giáo chủ càng cáu hơn.

- Đúng, tôi nghĩ thế. Hơn nữa tôi còn tin như thế.

- Tại sao vậy?

- Tại vì tôi là bác sĩ. Và tôi dám nghĩ rằng tôi là một bác sĩ có kinh nghiệm. I-go Pê-tơ-rô-vích ạ, tôi đã từng khám hàng ngàn bệnh nhân. Và từ lâu tôi đã học được cách nhìn thấu suốt để biết được sau cái vẻ lỗ mãng giả tạo là sự nhút nhát, sau cái vẻ anh hùng rơm là sự buồn chán, sau cái giọng nói khiêu khích là sự bối rối về tinh thần... Có lẽ do... e hèm... nghề nghiệp của ông mà ông thường xuyên phải lừa gạt mọi người. Phải thế không?

- Phải, - Hồng y giáo chủ xác nhận. - Phần lớn là móc túi nhưng thỉnh thoảng cũng có lúc phải lừa gạt.

- Tôi hiểu. Tôi thì chưa bao giờ phải móc túi, nhưng lừa dối là chuyện thường... Vì nghề nghiệp của tôi...

- Xin lỗi, tôi không hiểu, - Hồng y giáo chủ nói, lão ngạc nhiên nhận ra rằng giờ đây lão không còn cảm thấy tức giận người đang nói chuyện với mình nữa mà trái lại còn cảm thấy thích thú. - Tại sao ông lại phải lừa dối?

- Rất đơn giản, - giáo sư trả lời. - Tôi không bao giờ, gần như không bao giờ cho những bệnh nhân của tôi biết rằng họ bị bệnh ung thư cả. Khi toà án tuyên bố tử hình một tên phạm trọng tội thì đó là sự trừng phạt tất yếu. Nhưng tuyên án tử hình một người hoàn toàn vô tội thì đó là một việc làm tội lỗi, đó là chưa nói đến những cái khác. Bởi vậy mà phải lừa dối. Từ trước đến nay bao giờ tôi cũng làm như thế và tôi cũng dạy các bác sĩ trẻ làm như thế. Về vấn đề này, trong giới y học chúng tôi không hề có sự bất đồng. Ông hiểu rồi chứ?

- Vâng, - Hồng y giáo chủ nói sôi nổi. - Và ông lừa được chứ?

- Trong đa số trường hợp thì lừa được, - giáo sư trả lời... - Ở đây, chúng tôi có một người bạn đồng minh hùng mạnh...

- Ai vậy?

- Đó là tâm lý con người. Cũng cần phải nói cho ông biết rằng đó là một điều kì lạ! Dựa vào nhiều năm kinh nghiệm, tôi có thể khẳng định rằng tuyệt đại đa số những người thậm chí đang hấp hối cũng không tin là mình sắp chết, ngay cả đến phút cuối cùng cũng vậy. Thậm chí khi họ nói là họ sắp chết thì trong thâm tâm họ vẫn không tin vào điều đó và nhờ trời là họ không tin... Tôi là một người vô thần và chỉ vì thế mà tôi không cảm tạ thượng đế về cái đặc điểm kì lạ ấy trong tâm lý con người. Nếu không thì nhất định tôi phải cảm tạ rồi, nhất định! Và lại gần đây tôi chẳng những đã phải lừa dối những người bệnh mà còn phải lừa dối cả những người khoẻ mạnh. Trong số đó có cả những người thân của tôi...

- Thế ông lừa dối họ để làm gì?

- Tôi sẵn sàng giải thích cho ông hiểu, - giáo sư nói. - Phải thú nhận rằng tôi rất sung sướng vì cuộc làm quen ban đêm này của chúng ta, I-go Pê-tơ-rô-vích ạ. Đây là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau và cũng có thể là lần cuối cùng. Chính vì vậy mà tôi có thể tâm sự thoải mái với ông những điều mà tôi không có quyền tâm sự với những người thân của tôi... Xin lỗi vì tôi nói thẳng, ông đang để lại cho tôi cái ấn tượng... e hèm... của một người trí thức...

- Đúng vậy, tôi là một tên móc túi trí thức, - Hồng y giáo chủ trả lời với

vẻ hãnh diện. – Thừa giáo sư, tôi rất thích thú được nghe ông nói.

- Tôi thấy. Tôi nói để ông biết rằng tôi bị ung thư phổi. Tôi chỉ còn có thể sống một vài tháng nữa...

Hồng y giáo chủ rung mình và đưa mắt nhìn giáo sư. Giáo sư nhìn đi chỗ khác.

- Không thể! - Hồng y giáo chủ thốt lên. – Không thể như thế được, chắc ông nhầm!...

- Rất tiếc là tôi đã không nhầm, - giáo sư nói. – Lúc xuất hiện những triệu chứng đầu tiên, tôi đã vào điều trị trong bệnh viện do tôi phụ trách. Biết chắc là tôi bị ung thư, các bạn đồng nghiệp của tôi và các học trò của tôi đã quyết định đánh lừa tôi. Một sự lừa dối cao cả, có thể nói như vậy... Tôi hiểu ngay điều đó và ở địa vị họ tôi cũng sẽ làm như vậy. Nhưng chắc ông hiểu, đánh lừa một nhà ung thư học có kinh nghiệm không phải là dễ. Bởi vậy mà họ phải lập hai bệnh án: một bệnh án thật để họ theo dõi và một bệnh án giả cho tôi. Họ đã cố gắng hết sức và đưa cho tôi xem những tấm phim X quang của người khác, những kết quả xét nghiệm sinh hoá tốt lành, vân vân... Tôi biết tổng ngay các mảnh khoé đó, những vẫn làm ra vẻ tin tưởng tất cả để khỏi phụ lòng họ... Tóm lại, vì lợi ích của cả hai bên, chúng tôi đã đánh lừa nhau khá là khéo léo.

- Có lẽ giáo sư nhầm chẳng? - Hồng y giáo chủ lại hỏi với giọng rụt rè.

-Ồ không, ông hãy nghe tôi kể tiếp. Chúng tôi cứ tiếp tục đánh lừa nhau như thế cho đến một hôm có anh bác sĩ trẻ nọ, là một trong những học trò cưng của tôi, trong khi tiếp tục trò lừa đã làm một việc quá đáng. Hôm ấy, anh ta đã viết một bản phân tích máu giả rồi đưa cho tôi xem. Anh bác sĩ trẻ làm việc đó một cách vụng về. Anh muốn làm vui lòng tôi, đã cố gắng quá mức và để lộ một lỗ hổng trong kiến thức của mình. Thực ra, anh ta là một nhà giải phẫu chứ không phải là một nhà chuyên môn về máu, song cái sai lầm của anh không thể dung thứ được ngay cả đối với một nhà giải phẫu. Tôi rất buồn phiền và đã nói với anh ta: “Này anh bạn trẻ, đã hơn một tháng nay tôi chú ý theo dõi các anh cùng nhau cố gắng đánh lừa giáo sư của mình. Nói chung các anh làm cũng được. Bởi vậy mà tôi cũng đã chơi cái trò lừa đó với các anh. Nhưng hôm nay anh đã phạm một sai lầm lớn. Là thầy giáo của anh, tôi không sao chịu được...”. Tôi đã giải thích cặn kẽ cho anh ta biết thực chất cái sai lầm mà anh ta đã phạm phải. Trước những bằng chứng xác đáng, anh ta đã phải cúi đầu nhận tội.

- Thế là hồng bét cả: - Hồng y giáo chủ phẫn nộ. - Đồ cù lần! Ấy, tôi muốn nói là đồ ngu ngốc:

- Không, anh ta không phải là kẻ ngu ngốc đâu, - giáo sư phản đối. - Chẳng qua là anh ta đã không nghĩ đến một điều: tôi đã để rất nhiều năm nghiên cứu bệnh ung thư nên tôi có thể chẩn đoán chính xác căn bệnh của chính mình. Sau khi anh bác sĩ trẻ thú nhận sai lầm của mình, tôi đã bắt anh ta phải hứa là sẽ không để cho bất kỳ một ai trong số bạn đồng nghiệp biết cuộc nói chuyện giữa tôi và anh ta. Anh ta còn báo cho tôi biết rằng vợ tôi đã biết hết mọi chuyện và bà ta cũng đang tham gia cái trò chơi bi thảm ấy... Ít lâu sau, tôi ra viện và tiếp tục đóng vai một người tin chắc rằng mình hoàn toàn khỏe mạnh. I-go Pê-tơ-rô-vích ạ, phải nói với ông rằng đó là một vai rất khó đóng...

Giáo sư im lặng, rút thuốc ra hút. Hồng y giáo chủ cũng lặng im, xúc động trước tất cả những điều mà lão vừa nghe được.

Không thể giải thích được vì sao con người đôi khi có thể đem những điều tâm sự sâu kín nhất của mình kể lại cho những người tình cờ gặp gỡ? Vì sao vị giáo sư đứng tuổi ấy lại thổ lộ chuyện tai hoạ khủng khiếp nhất của mình với một gã móc túi mà trước đó ông chưa hề biết, chưa hề gặp và có lẽ cũng sẽ không bao giờ gặp lại? Những quy luật bí ẩn nào đã điều khiển những cảm xúc đột nhiên sinh ra trong con người như thiện cảm hay ác cảm, cởi mở hay kín đáo, tình bạn hay thù địch, lòng tốt hay sự ghét bỏ? Và vì sao Hồng y giáo chủ không hề có cái gì chung với con người đang ngồi bên lại lo lắng cho số phận của người ấy đến như vậy, lại biết ơn chân thành sự tin cậy của người ấy đến như vậy, cho dù không còn có thể giúp đỡ gì được? Thật ra là vì sao?

Các hình phạm thường hay đa cảm. Nhưng Hồng y giáo chủ là một trường hợp ngoại lệ. Đã lâu lắm rồi lão chưa bao giờ xúc động như đêm nay.

Nửa giờ trước đây giáo sư đã chia sẻ nỗi bất hạnh của mình với người qua đường tình cờ ấy chỉ vì ông không còn đủ sức một mình chịu đựng cái gánh nặng bí mật và khủng khiếp của mình nữa. Cái nhu cầu bình thường, giản dị của con người muốn được chia sẻ nỗi đau khổ của mình cho người khác đã dẫn đến cuộc nói chuyện ban đêm kì lạ ấy. Giờ đây, thấy sự phản ứng của Hồng y giáo chủ đối với những điều lão vừa nghe, giáo sư cảm thấy sung sướng gấp đôi về cuộc nói chuyện này: một phần vì ông thấy lòng mình nhẹ nhõm hơn đôi chút, một phần vì sự xúc động chân thành của Hồng y giáo chủ lại một lần nữa khẳng định niềm tin bất di bất dịch của giáo sư vào lòng người...

- Cuộc đời thật là kì diệu! – giáo sư nói. - Trước đây một giờ, I-go Pê-tơ-rô-vích ạ, hai chúng ta thậm chí không hề biết đến sự tồn tại của nhau trên

đời này. Thế mà giờ đây chúng ta lại trò chuyện với nhau như những người bạn tri kỉ. Và thậm chí giờ đây tôi còn có cảm tưởng là ông đang lo lắng cho số phận của tôi.

- Vâng, đúng thế, giáo sư ạ, - Hồng y giáo chủ xác nhận với vẻ lúng túng.

- Thế ông không nhận thấy rằng tôi cũng chẳng thờ ơ với số phận của ông sao? – Nhi-ca-lai Xéc-ghe-ê-vích mỉm cười.

- Ông biết gì về số phận của tôi? - Hồng y giáo chủ đáp lại. – Hay ông thực sự tin rằng tôi là một tên móc túi? Thế ngộ nhỡ tôi nói đùa hoặc tôi định trêu ông, tôi nặn lão gù thì sao?

- Nặn lão gù? Xin lỗi, đó là trò gì vậy? – giáo sư lại mỉm cười. Tôi... e hèm... không phải bao giờ cũng hiểu hết từ vựng của ông, I-go Pê-tơ-rô-vích ạ. Có lẽ đó cũng là một lỗi hồng trong học vấn của tôi... Nhưng dù sao thì tôi cũng chỉ là một nhà y học chứ không phải là nhà hình pháp học...

Hồng y giáo chủ nhếch mép cười.

- Ông đã khéo léo xỏ mũi tôi, - lão nói. – Thôi được, ông đã thắng. Tôi xác nhận những lời khai trước đây. Tôi quả là một tên móc túi, có kinh nghiệm. Cũng là một giáo sư trong nghề của mình. Lời nói danh dự của Hồng y giáo chủ đây! Xin lỗi, Hồng y giáo chủ là tên lông của tôi. Ông có thích cái tên lông ấy không?

- Không, - giáo sư trả lời. - Đời người chỉ sống có một lần. Và tốt nhất là sống với một cái tên... Tôi muốn nói đến cái tên thật... Từ trước đến nay, bao giờ tôi cũng cảm thấy thương hại những người không hiểu được rằng người ta chỉ có một cuộc đời, một tổ quốc và một cái tên. Đó là cái thước đo mà không ai được phép vi phạm. Và không ai được phép quên cái thước đo đó, I-go Pê-tơ-rô-vích ạ. Ông đồng ý với tôi chứ?

Hồng y giáo chủ vẫn ngồi im suy nghĩ cách trả lời giáo sư cho thật hay. Lão muốn trả lời làm sao để giáo sư hiểu rằng ngay cả lão, Hồng y giáo chủ, cũng có thể triết lí được.

- Thế ai biết được thước đo là gì? – lão nói chậm rãi. – Ai xác định được nó? Thế nào là thước đo của cuộc đời? Thế nào là thước đo của tội lỗi và thước đo của hình phạt? Thế nào là thước đo của điều thiện và điều ác? Xin phép được hỏi ông: người ta đã định chuẩn cái thước đo ấy ở hiệu thuốc nào và bằng dụng cụ đo lường nào? Tôi đã nhiều lần bị toà án kết tội và bao giờ cũng vậy, tôi thành thật cho rằng cái mức độ hình phạt mà toà án dành cho tôi thật là quá đáng. Nhưng các vị thẩm phán lại cho rằng mức độ đó là đúng đắn. Còn các nạn nhân bị tôi lấy cắp thì đã nhiều lần hét lên rằng như thế là quá nhẹ. Họ không vừa lòng với mức độ hình phạt đó. Đây, tôi nói với ông ba

cái mức độ khác nhau, ba cái thước đo khác nhau. Thế thì ai đúng? Tôi, các vị thẩm phán hay các nạn nhân? Và có cái thước đo nào làm vừa lòng tất cả mọi người không? Không có cái thước đo ấy, tôi xin đưa đầu ra mà cam đoan như vậy! Ông vừa nói đòi người chỉ sống có một lần. Nhưng không một ai muốn chết ngay cả lúc đã sống trọn đời rồi, ngay cả lúc cuộc đời không được êm ấm cho lắm.

- Đúng, không ai muốn chết cả! – giáo sư nói khẽ và ông nói với cái vẻ khiến cho Hồng y giáo chủ phải giật mình như phải bỏng. Lão cảm thấy hổ thẹn vì lão đã sơ ý đụng chạm thô bạo đến cái điều mà đáng lẽ lão không được đụng chạm đến.

Ở đâu đó đằng phía chân trời xa xa, bầu trời Mát-xcơ-va trước lúc rạng đông đã bắt đầu hiện lên xam xám trên những mái nhà còn yên ngủ. Buổi sáng đang rón rén đến rất gần thành phố. Và mặc dù xung quanh vẫn còn tối và rất yên tĩnh, những hàng cây đã bắt đầu khe khẽ rì rào và làn gió trong lành thỉnh thoảng lại rung xào xạc hàng cây xanh mát hai bên đường. Hồng y giáo chủ ngồi im, đầu cúi thấp, lão vẫn chưa hết xấu hổ vì sự thiếu tế nhị của mình.

- Ông hỏi có cái thước đo làm vừa lòng tất cả mọi người không à? – giáo sư phá vỡ sự im lặng kéo dài. - Hạnh phúc của con người, đó chính là cái thước đo ấy. Đúng, hạnh phúc... Tuy nhiên, nghĩa của cái từ đơn giản mà cũng phức tạp ấy đã bị lẫn lộn, bóp méo và làm khó hiểu hơn bất kì một từ nào khác... Những con người khác nhau trong những thời đại khác nhau đã giải thích một cách khác nhau thế nào là hạnh phúc và phải làm sao để đạt được hạnh phúc. Những người này khi nói về hạnh phúc đã lừa dối một cách cố ý và vụ lợi, những người khác thì tự lừa dối mình, còn những người thứ ba thì lại hoàn toàn không hiểu rốt cuộc hạnh phúc thực sự là gì. Suốt nhiều thế kỉ, người ta đã bị nhồi nhét cái tư tưởng cho rằng hạnh phúc thực sự chỉ đến với con người một khi họ đã về bên kia thế giới, và nếu như vì cái đó mà nhân nhục chịu đựng mọi nỗi đắng cay trên đời thì khi nhắm mắt sẽ được ân thưởng trên thiên đàng. Trong cuộc chạy đua để tìm cho mình cái gọi là hạnh phúc, con người đã gây nên những tội ác tày trời và những hành động bất ngờ nhất. Chính ông, I-go Pê-tơ-rô-vích ạ, có lẽ ông cũng đã trở thành... e hèm... con người như bây giờ... chỉ vì ông cho rằng đó là con đường dẫn đến hạnh phúc... Hay ít ra ông cũng đã cho là như thế khi bắt đầu... nghề nghiệp của mình...

- Vâng, cũng gần như thế, - Hồng y giáo chủ đồng ý. – Cái gì có thì phải nói là có.

- Ông thấy đấy, còn bây giờ, tôi có cảm tưởng là ông không còn cho là như thế nữa.

- Thế theo giáo sư, hạnh phúc ở chỗ nào? - Hồng y giáo chủ hỏi.

- Hạnh phúc ở trong tất cả những gì cuộc sống trao cho chúng ta và trong tất cả những gì chúng ta làm ra vì cuộc sống, vì con người. Hạnh phúc có ở tất cả những nơi không có sự lừa lọc, ích kỷ, không có khát vọng sống ăn bám vào sức lao động của người khác, không có áp bức và bất công. Nếu con người không bám vào cuộc sống mà tạo dựng cuộc sống, nếu con người biết lao động sáng tạo và thích thú với sự lao động thì con người đó nhất định sẽ có hạnh phúc thực sự. Và lúc bấy giờ hạnh phúc là tất cả: là một đêm yên tĩnh như đêm nay trên một đại lộ thanh vắng, là một cuộc nói chuyện bất ngờ với một người không quen biết, là mỗi hớp không khí, là cái công việc chờ đợi ngày mai, là một quyển sách hay, là một bản nhạc êm dịu, là một bức tranh khiến ta phải ngẫm nghĩ.

Giáo sư đứng dậy, vươn vai cho ấm người, sau đó ông lại ngồi xuống bên Hồng y giáo chủ, nhìn thẳng vào mặt lão một cách chăm chú, dịu dàng và buồn buồn. Hoàn toàn bất ngờ, ông chuyển sang gọi Hồng y giáo chủ bằng “anh”, ông nói chậm rãi và rất rần rỏi:

- Đó là tất cả mọi chuyện, anh bạn bất ngờ của tôi ạ. Bây giờ tôi phải đi. Sáng mai, hay nói đúng hơn là mấy giờ nữa, tôi sẽ phải mô một ca quan trọng. Bệnh nhân là một người đàn ông bốn mươi hai tuổi. Anh ta bị ung thư dạ dày ở giai đoạn đầu. Anh ta phải sống. Và anh ta sẽ sống... Tôi đưa đầu ra mà cam đoan là anh ta sẽ sống... Và đó cũng là hạnh phúc. Hạnh phúc đối với anh ta, đối với tôi, đối với anh, đối với mọi người!

Hồng y giáo chủ đột nhiên đứng phắt dậy, quay đi, không nhìn giáo sư, bước mấy bước. Sau đó, lão quay lại.

- Sao, khó khăn lắm à? – giáo sư hỏi.

- Khó, - Hồng y giáo chủ trả lời.

- Hạnh phúc càng khó khăn lại càng đúng đắn, - giáo sư nói với theo. – Đi đi, đừng sợ, cứ đi đi!... Thế nào anh cũng tìm được hạnh phúc... Còn cái... tàu kia, anh hãy vứt mẹ nó đi!... Vứt cùng với cái tên lóng của anh! Và cùng với tất cả các thứ khác!...

Hồng y giáo chủ đứng im, mắt không rời giáo sư. Lão cố nói một câu gì đó, nhưng hai môi lão run run và lão không thể nói được một lời nào. Giáo sư bước đến gần lão và buông một câu giận dữ:

- Sao lại run? Vì sợ à?

- Vì hạnh phúc, - Hồng y giáo chủ nói áp úng rồi bỏ chạy, dường như

muốn chạy thoát khỏi chính mình...

Nhìn theo Hồng y giáo chủ, giáo sư suy nghĩ: một khi hai người nói chuyện với nhau một cách cởi mở, có thiện ý và tin cậy thì bao giờ họ cũng tìm được một tiếng nói chung, không phân biệt tuổi tác, tiểu sử và nghề nghiệp. Lúc ấy, sự giao tiếp của họ sẽ thoát khỏi mọi sự tính toán, ngờ vực, ghen ghét và ích kỷ. Và đó cũng chính là niềm hạnh phúc thực sự, niềm hạnh phúc mạnh hơn tất cả những gì cản trở con người sống, làm việc, chăm sóc và quý trọng nhau...

TÔI ĐÃ BẮT ĐẦU BIẾT.. NÓI DỐI

Thủa nhỏ, tôi được dạy rằng phải sống trung thực, không dối trá với bản thân mình và tất cả mọi người vì đó là con đường sáng duy nhất của kiếp người. Khi đó, tôi chưa hiểu thực sự thế nào là trung thực, thế nào là dối trá mà chỉ biết rằng những hành động nào của tôi làm vừa lòng người lớn, được khen là ngoan ngoãn thì đấy là những hành động trung thực. Nhưng đến một hôm, tôi đã biết "sự thật" trong những lời khen ấy. Tôi bắt đầu biết nói dối - những lời nói dối chân thành nhất của đời mình.

Tôi có người bạn quanh năm lênh đênh trên con tàu nhỏ, đã cũ, đi câu mực, đánh cá trên biển, vài tháng mới trở lại đất liền vài ngày. Một lần, anh đi biển và thời tiết thay đổi đột ngột khiến biển động dữ dội. Nhà anh chỉ còn một người mẹ già ốm yếu. Vì quá lo lắng cho con trai, bệnh tim tái phát khiến bà phải vào viện trong tình trạng hôn mê. Khi đó, gió bão gào thét dữ dội. Các bác sĩ chuẩn đoán và quyết định phải mổ ngay nhưng họ không thể tiến hành trong khi bà mẹ lâm vào tình trạng hôn mê, suy kiệt tinh thần hoàn toàn.

Trong những đoạn tỉnh táo ngắn ngủi, bà chỉ thều thào hỏi là bão đã tan chưa, con trai bà đã về chưa. Khi đó có một người làng lên cho biết rằng đã tìm thấy những mảnh... vỡ của con tàu nhà bà dạt vào bờ biển. Bà hỏi các bác sĩ, không ai trả lời bà. Tôi đứng ở đó và thật rõ đại khi trung thực kể cho bà nghe rằng con bão còn khủng khiếp lắm, kéo dài vài ngày nữa mới thôi, con tàu đã bị vỡ, sóng xô vài mảnh vào bờ, con trai bà (bạn thân của tôi) không biết số phận đang đẩy đưa thế nào?

Các bác sĩ không kịp cản tôi nói. Câu chuyện tôi vừa kể đã đánh gục những sức lực yếu ớt cuối cùng của bà. Bà nấc nhẹ và thiếp đi. Bác sĩ bó tay. Tôi tình cờ phạm phải một tội ghê gớm mà suốt đời tôi không tha thứ nổi cho mình. Sau khi bão tan, người bạn tôi sống sót trở về do được một chiếc tàu khác cứu. Anh không trách tôi mà chỉ gục bên mộ mẹ khóc nức nở. Sự "trung thực" ngu ngốc đã vô tình khiến tôi phạm phải một sai lầm khủng khiếp như vậy.

Trong truyện ngắn nổi danh "Chiếc lá cuối cùng" của O. Henry, một bệnh nhân tin chắc mình sẽ chết. Cô đếm từng chiếc lá rụng của tán cây ngoài cửa sổ và tin rằng đó là chiếc "đồng hồ" số phận của cô. Khi chiếc lá cuối cùng rơi xuống, cô sẽ chết. Nhưng chiếc lá cuối cùng không bao giờ rụng xuống. Cô gái bình phục, sống khỏe mạnh và không biết rằng, chiếc lá cuối

cùng đó chỉ là một chiếc lá "giả" do một họa sĩ muốn cứu cô vẽ lên vòm cây trơ trụi.

Như vậy sự thật không phải được nhìn thấy bằng mắt, được cảm nhận bằng tri thức... Nếu như tôi không kể về cơn bão tôi thấy, mảnh ván tàu vỡ tôi được nghe thì có lẽ người mẹ ốm yếu ấy không chết. Nếu như không có chiếc lá "giả" kia thì cô gái sẽ chết vì bệnh tật và vì tuyệt vọng. Sự thật trong đời sống con người phải đồng nghĩa với tình yêu nữa. Chỉ có điều gì cứu giúp con người, làm cho con người mạnh mẽ lên, hướng con người về ánh sáng... điều đó mới gọi là sự thật.

Còn tất cả những hành động nào, lời nói nào cho dù đúng với mắt mình nhìn thấy, tai mình nghe thấy, tri thức của mình hiểu thấy nhưng chúng là khiến cho người khác, hoặc cho chính mình lâm vào cảnh tuyệt vọng hơn, mất đi niềm tin cuộc sống, mất đi sức mạnh tinh thần dẫn đến việc huỷ hoại đời sống... thì đều không phải sự trung thực. Nếu chúng là sự thật, đó là sự thật của Quỷ tàn nhẫn không biết yêu thương con người.!

Trong cuộc sống của chúng ta, giữa sự thật của Tình yêu và sự thật của Quỷ luôn luôn xáo trộn, mập mờ. Một lời nói dối trong "tình yêu" có thể cứu người và một lời nói thật phũ phàng có thể giết người. Tất nhiên chúng ta sẽ chọn để nói lời nói dối chân chính. Tuy vậy để phân biệt rõ ràng khoảng cách giữa những lời nói này cũng là một điều khó khăn và tùy thuộc vào từng hoàn cảnh đặc biệt. Bạn có biết nói dối thế nào để lời nói dối ấy là lời nói dối chân thành, chứa đầy tình yêu con người không?

Đơn giản thôi. Bạn hãy giữ lấy một trái tim tha thiết với cuộc đời và đồng loại.

PHẦN QUAN TRỌNG NHẤT

Mẹ tôi đã ra một câu đố: "Con yêu, phần nào là quan trọng nhất trên cơ thể hả con?"

Ngày nhỏ, tôi đã nói với mẹ rằng âm thanh là quan trọng đối với con người nên tai là bộ phận quan trọng nhất. Mẹ lắc đầu: "không phải đâu con. Có rất nhiều người trên thế giới này không nghe được đâu, con yêu ạ. Con tiếp tục suy nghĩ về câu đố đó đi nhé, sau này mẹ sẽ hỏi lại con."

Vài năm sau, tôi đã nói với mẹ rằng hình ảnh là quan trọng nhất, vì thế đôi mắt là bộ phận mà mẹ muốn đố tôi. Mẹ lại nhìn tôi âu yếm nói: "Con đã học được nhiều điều rồi đấy, nhưng câu trả lời của con chưa đúng bởi vì vẫn còn nhiều người trên thế gian này chẳng nhìn thấy gì."

Đã bao lần tôi muốn mẹ nói ra đáp án, và vì thế tôi toàn đoán lung tung. Mẹ chỉ trả lời tôi: "Không đúng. Nhưng con đang tiến bộ rất nhanh, con yêu của mẹ."

Rồi đến năm 1991, bà nội yêu quý của tôi qua đời. Mọi người đều khóc vì thương nhớ bà. Một mình tôi đã vừa đạp xe vừa khóc trên suốt chặng đường 26 km từ thị xã về quê trong đêm mưa rào ngày 4/5 âm lịch của năm đó. Tôi đạp thật nhanh về bệnh viện huyện để mong được gặp bà lần cuối. Nhưng tôi đến nơi thì đã muộn mất rồi.

Tôi đã thấy bố tôi gục đầu vào vai mẹ tôi và khóc. Lần đầu tiên tôi thấy bố khóc như tôi.

Lúc liệm bà xong, mẹ đến cạnh tôi thì thầm: "Con đã tìm ra câu trả lời chưa?"

Tôi như bị sốc khi thấy mẹ đem chuyện đó ra hỏi tôi lúc này. Tôi chỉ nghĩ đó là một trò chơi giữa hai mẹ con thôi.

Nhìn vẻ sững sờ trên khuôn mặt tôi, mẹ liền bảo cho tôi đáp án: "Con trai ạ, phần quan trọng nhất trên cơ thể con chính là cái vai."

Tôi hỏi lại: "Có phải vì nó đỡ cái đầu con không hả mẹ?"

Mẹ lắc đầu: "Không phải thế, bởi vì đó là nơi người thân của con có thể dựa vào khi họ khóc. Mỗi người đều cần có một cái vai để nương tựa trong cuộc sống. Mẹ chỉ mong con có nhiều bạn bè và nhận được nhiều tình thương để mỗi khi con khóc lại có một cái vai cho con có thể ngả đầu vào."

Từ lúc đó, tôi hiểu rằng phần quan trọng nhất của con người không phải là "phần ích kỷ", mà là phân biệt cảm thông với nỗi đau của người khác.

CHẠY ĐI, PATTI, CHẠY ĐI

Ngay từ nhỏ, Patti Wilson đã được bác sĩ bảo rằng cô bị bệnh động kinh (epileptic). Cha của cô, Jim Wilson, là người thường xuyên tập luyện chạy bộ vào buổi sáng. Một ngày kia cô nói với cha cô "Cha ơi, con rất muốn chạy với cha hàng ngày, nhưng con sợ con sẽ bị lên cơn." Cha cô nói với cô "Nếu con bị thì cha đã biết cần phải làm gì rồi nên đừng sợ, chúng ta cùng bắt đầu chạy."

Rồi họ chạy mỗi ngày. Thật là điều kỳ diệu đối với họ là cô bé đã không bị lên cơn lần nào. Sau vài tuần, cô nói với cha "Cha ơi, con thật sự muốn phá kỷ lục thế giới quãng đường chạy dài nhất của nữ." Cha cô tìm trong cuốn sách các kỷ lục thế giới Guinness và thấy rằng khoảng cách lớn nhất mà có người phụ nữ đã từng chạy là 80 dặm. Lúc đó Patti mới vào năm đầu tiên ở trung học, cô tuyên bố "Con sẽ chạy từ quận Cam (Orange County) tới San Francisco." (Khoảng cách 400 dặm.) "Đến năm thứ hai, con sẽ chạy tới Portland, Oregon." (Khoảng hơn 1500 dặm.) "Tới năm thứ 3, con sẽ chạy tới St. Louis." (Khoảng 2000 dặm.) "Tới năm cuối, con sẽ chạy tới Nhà Trắng." (Khoảng hơn 3000 dặm đường.)

Patti đây nghị lực cũng như say mê hăng hái, cô chỉ coi bệnh của mình như là một điều "bất tiện". Cô không tập trung vào cái cô mất đi mà tập trung vào điều mà cô đang còn có.

Vào năm đó cô hoàn thành cuộc chạy đến San Francisco với chiếc áo thun ghi dòng chữ "I Love Epileptics." Cha của cô chạy bên cạnh cô trên suốt quãng đường, và mẹ cô, một nữ y tá, thì lái xe theo để đề phòng mọi trường hợp có thể xảy ra.

Vào năm thứ hai, các bạn học của Patti đã ủng hộ cô. Họ dựng lên một áp phích quảng cáo khổng lồ ghi "Chạy đi, Patti, chạy đi!" (Run, Patti, Run! - và sau đó đã trở thành khẩu hiệu của cô cũng như tựa đề cuốn sách sau này cô viết.) Trên đường thực hiện cuộc chạy đường dài mà đích đến là Portland, cô đã bị nứt gãy xương ở chân. Bác sĩ nói với cô rằng cô phải dừng không thể được chạy nữa. Ông nói "Tôi phải cố định khớp mắt cá của cháu để cháu không bị tật vĩnh viễn." "Bác sĩ, bác không hiểu rồi," cô nói "đây không phải là ý nghĩ bất chợt của cháu, nó thật sự là tâm lòng của cháu! Cháu không làm điều này vì bản thân cháu, cháu làm vậy để phá bung những xiềng xích trong suy nghĩ của nhiều người khác. Có cách nào để cháu vẫn có thể chạy tiếp

được không hả bác?" Bác sĩ cho cô một lựa chọn. Ông chỉ bằng bó lại thay vì bó bột cố định nó. Ông cảnh cáo cô rằng nó sẽ rất đau, sẽ bị sưng tấy lên. Cô nói với bác sĩ hãy băng chặt lại cho cô.

Cô hoàn thành cuộc chạy đến Portland với Thống đốc bang cùng chạy chung trên dặm đường cuối cùng. Bạn cũng có thể đã thấy những tờ báo với tiêu đề "Người Vận Động Viên Chạy Siêu Đẳng, Patti Wilson, Đã Hoàn Thành Cuộc Marathon Cho Người Bị Bệnh Động Kinh Vào Sinh Nhật Thứ 17 Của Cô."

Sau bốn tháng chạy gần liên tục từ bờ Tây sang bờ Đông, Patti đã tới Washington và bắt tay Tổng thống Hoa Kỳ. Cô nói với ông "Cháu muốn mọi người biết rằng người bị động kinh chỉ là những con người bình thường với cuộc sống bình thường."

Tôi kể về câu chuyện này một lần trong một buổi hội thảo của tôi cách đây không lâu, và sau đó một người đàn ông cao lớn đến gặp tôi. Ông đưa bàn tay khổng lồ cho tôi bắt và nói "Mark, tôi tên là Jim Wilson. Anh vừa kể về con gái tôi, Patti." Ông kể rằng nhờ vào sự cố gắng không ngừng của cô bé, kết quả là đã kêu gọi đóng góp để mở được 19 trung tâm chữa bệnh động kinh trị giá nhiều triệu đô la.

Patti Wilson cần thật ít để có thể làm được được thật nhiều như vậy. Còn bạn thì sao? Bạn có thể làm gì để vượt lên chính bản thân mình trong khi có đầy đủ sức khỏe?

BÀI NÓI CHUYỆN

Sau một đêm bay từ Washington D.C., tôi rất mệt mỏi và tôi tới nhà thờ Mile High ở Denver để chỉ đạo 3 dịch vụ và một phân xưởng sao cho phát triển tốt. Khi tôi bước vào, tiến sĩ Fred Vogt hỏi tôi, "Anh có biết về Tổ chức từ thiện Hầy-Có-Một-Uớc-Mơ?"

"Có," tôi trả lời.

"Tốt, Amy Graham được chẩn đoán là bị bệnh bạch cầu giai đoạn cuối. Họ cho cô bé 3 ngày. Cô ấy khát khao được tham dự một buổi nói chuyện của anh."

Tôi choáng váng. Một cảm giác tự hào nhưng cả sự sợ hãi và nghi ngờ cùng có trong tôi. Tôi không thể tin nổi. Tôi nghĩ rằng những đứa trẻ sắp chết muốn đi chơi Disneyland, hoặc gặp các nhân vật nổi tiếng, những siêu sao. Chắc chắn rằng mấy đứa trẻ đó không muốn dành mấy ngày cuối cùng của cuộc đời để nghe Mark Victor Hansen. Tại sao một đứa trẻ chỉ còn sống vài ngày cuối cùng lại muốn tới nghe một nhà diễn thuyết về động lực tinh thần. Đột ngột, những suy nghĩ của tôi bị cắt đứt...

"Đây là Amy," Vogt nói và đặt vào tay tôi bàn tay yếu đuối của cô bé. Trước mắt tôi là một cô bé 17 tuổi choàng một cái khăn màu đỏ và cam trên đầu, che đi toàn bộ mái đầu đã không còn tóc sau những cuộc trị liệu. Thân thể xanh xao của cô bé trông vô cùng yếu đuối. Cô bé nói, "Cháu có hai mục tiêu là tốt nghiệp phổ thông và tham dự buổi thuyết trình của bác. Các bác sĩ đã không tin rằng cháu có thể thực hiện được. Họ không nghĩ rằng cháu còn có đủ sức. Cháu đã được trả về cho gia đình... Đây là bố và mẹ của cháu."

Nước mắt trào lên; tôi dường như nghẹt thở. Tôi cảm thấy chao đảo, xúc động. Để lấy lại giọng nói của mình, tôi đằng hắng, mỉm cười và nói "Cháu và bố mẹ sẽ là khách mời của chúng tôi. Xin cảm ơn vì cháu đã tới tham dự." Chúng tôi ôm lấy nhau, lau nước mắt và chia tay.

Tôi đã tham gia rất nhiều hội thảo về chữa bệnh tại Hoa Kỳ, Canada, Malaysia, New Zealand và Australia. Tôi đã coi những nhà chữa bệnh giỏi nhất làm việc và tôi đã học, nghiên cứu, nghe, cân nhắc và hỏi điều gì đã hoạt động, tại sao và như thế nào. Vào buổi chiều Chủ nhật đó, tôi điều khiển một hội thảo mà Amy và bố mẹ em tham dự. Cả ngàn khán giả tràn ngập phòng họp, háo hức muốn học, phát triển những khả năng mà trước nay họ không

biết đến.

Tôi nhẹ nhàng hỏi khán giả xem họ có muốn học một quy trình chữa bệnh mà có thể giúp họ trong cả cuộc đời không. Từ trên bục diễn thuyết tôi có thể thấy mọi người đều giơ cao tay lên trời. Tất cả đều đồng lòng muốn học. Tôi chỉ cho mọi người cách xoa mạnh hai bàn tay vào nhau rồi tách nó ra khoảng 5 cm và cảm nhận được nguồn năng lượng chữa bệnh phát ra từ nó. Tôi bắt cặp từng người lại với nhau để họ có thể cảm nhận được nguồn năng lượng từ người này đến người kia. Tôi nói "Nếu các bạn muốn chữa bệnh, hãy làm tại đây và ngay bây giờ."

Khán giả liên kết lại với nhau và đó là một cảm giác ngây ngất tuyệt vời. Tôi giải thích rằng mỗi người đều có một năng lượng chữa bệnh và khả năng chữa bệnh. Năm phần trăm trong số chúng ta có được nó rõ ràng và mạnh mẽ đến mức có thể hành nghề. Tôi nói, "Sáng hôm nay, tôi vừa được giới thiệu với Amy Graham, một cô gái 17 tuổi, người có ước muốn cuối cùng trong đời là tham dự buổi thuyết trình này. Tôi muốn đưa cô lên trên đây và các bạn hãy gửi những năng lượng chữa bệnh tự nhiên của các bạn lên cho cô. Có lẽ chúng ta giúp được cho cô bé. Cô không yêu cầu điều đó. Tôi chỉ làm điều này một cách tự động vì cảm thấy nó đúng."

Khán giả hô "Phải! Phải! Phải! Phải!"

Bố của Amy dắt cô lên trên bục. Cô nhìn thật yếu ớt sau tất cả những cuộc hóa trị liệu pháp, những ngày dài trên giường bệnh và sự thiếu vận động. (Các bác sĩ còn không cho cô đi lại hai tuần trước khi tới tham gia với chúng tôi.)

Tôi kêu mọi người làm nóng hai bàn tay, và gửi đến cho cô năng lượng chữa bệnh của họ. Sau đó mọi người đứng dậy vỗ tay hoan hô cô mà ai nấy đều nước mắt lưng tròng.

Hai tuần sau đó, cô gọi điện và báo rằng các bác sĩ sau khi kiểm tra sức khỏe cô đãø cho cô về và chính cô cũng cảm thấy có sự thuyên giảm đáng kể. Hai năm sau đó cô gọi điện báo tôi biết rằng cô lập gia đình.

Tôi rút ra được rằng, không nên coi thường sức mạnh mà tất cả chúng ta đều có. Nó luôn luôn sẵn sàng để dùng cho mục đích cao đẹp nhất. Chúng ta phải nhớ đến việc sử dụng nó.

GIÁC MƠ

Ashley Hodgeson

Đó là một cuộc chạy đua tại địa phương - cuộc đua mà chúng tôi đã phải tập luyện gian khổ để được tham dự. Vết thương mới nhất ở chân của tôi vẫn chưa kịp lành. Thật sự tôi đã phải tự đấu tranh xem tôi có nên tham gia cuộc đua không. Nhưng cuối cùng thì tôi cũng đang chuẩn bị tham dự vòng chạy 3,200m.

"Chuẩn bị... sẵn sàng..." Tiếng súng lệnh vang lên và chúng tôi xuất phát. Những đứa con gái khác đều chạy trước tôi. Tôi nhận ra rằng tôi đang cà nhắc một cách đáng xấu hổ ở đằng sau mọi người và tôi càng ngày càng xa ở sau.

Người chạy đầu tiên đã về đích trước tôi đến hai vòng chạy. "Hoan hô!" Đám đông hét lớn. Đó là tiếng hoan hô lớn nhất mà tôi từng nghe ở một cuộc đua.

"Có lẽ mình nên bỏ cuộc," tôi thầm nghĩ khi tôi cà nhắc tiếp. "Những người kia không muốn chờ để mình chạy tới đích." Nhưng cuối cùng thì tôi cũng quyết định chạy tiếp. Hai vòng chạy cuối cùng tôi đã chạy trong đau đớn. Tôi quyết định không tham gia chạy vào năm tới. Thật không đáng, dù cho chân của tôi có khỏi hay không. Tôi cũng không thể thắng nổi cái cô bé đã thắng tôi đến hai lần.

Khi tới đích, tôi nghe tiếng hoan hô - cũng lớn như lần trước khi cô bé kia tới đích. "Có gì vậy?" Tôi tự hỏi. Tôi quay lại nhìn và thấy bọn con trai đang chuẩn bị vào vòng chạy. "Đúng rồi, họ đang hoan hô mấy đứa con trai."

Tôi đang chạy thẳng vào nhà tắm thì có một cô gái đâm sầm vào tôi. "Oa, bạn thiệt là có lòng dũng cảm!" cô gái đó nói với tôi.

Tôi nghĩ thầm "Lòng dũng cảm? Cô này chắc nhầm mình với ai rồi. Tôi thua mà!"

"Nếu tôi thì đã không thể chạy nổi hai dặm như bạn vừa làm. Tôi chắc sẽ bỏ cuộc ngay từ vòng đầu tiên. Chân bạn có sao không? Chúng tôi đã hoan hô cổ vũ bạn đó. Bạn có nghe không?"

Tôi không thể tin nổi. Một người lạ hoặc lại hoan hô tôi - không phải vì cô ấy muốn tôi thắng, mà vì cô ấy muốn tôi tiếp tục mà không bỏ cuộc. Tôi lại lấy lại được niềm hy vọng. Tôi quyết định sẽ tham gia kỳ thi đấu năm tới. Một cô gái đã lấy lại cho tôi ước mơ của mình.

Vào hôm đó tôi học được hai điều:

Thứ nhất, một chút thân ái và tin tưởng vào người khác có thể làm thay đổi người đó rất nhiều.

Thứ hai, sức mạnh và dũng khí không phải luôn được đo bằng những huy chương và những chiến thắng. Chúng được đo bằng những vật lộn mà chúng ta vượt qua được. Những người mạnh nhất không phải lúc nào cũng là những người thắng cuộc mà là những người không bỏ cuộc khi họ đã thua.

Tôi chỉ có một ước mơ vào ngày đó - có lẽ là khi cuối cấp - tôi có thể thắng cuộc đua này với tiếng hoan hô vang dội như khi tôi được hoan hô ngày hôm nay.

VÀ TÔI ĐÃ BẬT KHÓC...

Meg Hill

Tôi đã không bật khóc khi được biết con tôi là một đứa trẻ bị bệnh tâm thần. Tôi vẫn ngồi im và không nói gì khi vợ chồng tôi được thông báo rằng Kristi đứa con hai tuổi của chúng tôi - đúng như chúng tôi đã nghi ngờ – thật sự bị chậm phát triển trí não.

"Cứ khóc đi," bác sỹ khuyên tôi thân ái. "Nó giúp tránh được các khủng hoảng về tâm lý."

Những khủng hoảng tâm lý không xảy ra, tôi không thể khóc trong những ngày tháng tiếp theo. Chúng tôi đăng ký cho con vào trường mẫu giáo khi cháu được bảy tuổi.

Thật dễ bật khóc khi tôi để con mình ở lại trong căn phòng toàn những đứa trẻ năm tuổi đầy tự tin, háo hức, nhanh nhẹn. Kristi đã chơi một mình ở nhà rất nhiều giờ, nhưng vào bữa đó, khi cháu là đứa khác biệt hẳn giữa hai mươi đứa trẻ khác, có lẽ lúc đó là lúc cháu nó cảm thấy cô đơn nhất.

Mặc dù vậy, những điều tốt đẹp hơn cũng dần dần tới với Kristi và những bạn cùng lớp của cháu. Khi khoe về mình, những đứa bạn của Kristi cũng cố gắng khen thêm: "Hôm nay Kristi đã đọc tất cả các chữ chính xác." Không đứa trẻ nào nói thêm rằng những chữ mà Kristi phải đọc dễ hơn nhiều so với các bạn khác.

Trong năm thứ hai ở trường, cháu nó gặp một trường hợp rất khó khăn. Một cuộc thi lớn cho học sinh về năng khiếu âm nhạc và thể thao. Kristi lại rất kém về âm nhạc và khả năng vận động. Vợ chồng chúng tôi cũng rất sợ khi nghĩ đến ngày đó.

Hôm đó, Kristi tính giả bộ bệnh. Tôi cũng muốn liều để cho cháu ở nhà. Tại sao phải để cho Kristi thua trong một phòng thể thao ngập những phụ huynh, học sinh và thầy cô giáo? Cách giải quyết đơn giản nhất là để cháu ở nhà. Chắc chắn rằng vắng mặt trong một chương trình như vậy cũng không có vấn đề gì xảy ra. Nhưng lương tâm tôi không cho phép tôi đầu hàng dễ dàng như vậy. Và cuối cùng thì tôi phải đẩy Kristi - lúc đó đã tái nhợt và rất miễn cưỡng - lên xe học sinh và chính tôi lại giả bộ bệnh.

Nhưng một khi tôi đã ép con gái mình tới trường, thì tôi cũng phải ép mình tới tham gia chương trình. Đường như thời gian kéo dài tới vô tận khi chưa

tới nhóm của Kristi trình diễn. Cuối cùng thì chúng cũng tới lượt, khi đó tôi biết Kristi rất lo sợ. Lớp của cháu được chia thành từng nhóm. Với những động tác ì ạch, chậm và lóng ngóng, chắc chắn cháu sẽ làm đội kém điểm.

Cuộc thi đấu lại diễn ra rất suôn sẻ một cách đáng ngạc nhiên, cho đến khi cuộc thi chạy trong bao tải. Mỗi đứa trẻ phải nhảy vào trong bao từ tư thế đứng, ôm bao nhảy đến đích, quay vòng lại nơi xuất phát và nhảy ra khỏi bao. Tôi thấy Kristi đứng gần cuối hàng và trông có vẻ hoảng loạn.

Nhưng khi gần tới lượt Kristi, có một thay đổi trong đội của cháu. Cậu con trai cao nhất trong đội đứng ra sau Kristi và đặt hai tay lên eo của cháu. Hai đứa con trai khác đứng lệch ra phía trước của cháu. Khi đứa trẻ trước Kristi nhảy ra khỏi bao, hai đứa con trai đằng trước giữ bao trong khi đứa con trai đằng sau nhấc Kristi lên và đặt cháu chính xác vào trong bao. Đứa con gái đứng đằng trước Kristi giữ tay cháu và giúp cháu giữ thăng bằng. Cuối cùng cháu cũng bắt đầu nhảy, mỉm cười và tự hào.

Giữa tiếng hoan hô cổ vũ của các giáo viên, học sinh và phụ huynh, tôi đã cảm ơn trời vì những con người tốt bụng kia có mặt trong cuộc đời đã giúp cho đứa con gái khuyết tật của tôi có thể cảm thấy mình như là một con người thật sự.

Và tôi đã bật khóc.

MẸ LẠNH LẼM PHẢI KHÔNG?

Vào một đêm Giánh sinh, một thiếu phụ mang thai lần bước đến nhà một người bạn nhờ giúp đỡ. Con đường ngắn dẫn đến nhà người bạn có một nương sâu với cây cầu bắc ngang. Người thiếu phụ trẻ bỗng trượt chân chúi về phía trước, cơn đau đẻ quặn lên trong chị. Chị hiểu rằng mình không thể đi xa hơn được nữa. Chị bò người phía bên dưới cầu.

Đơn độc giữa những chân cầu, chị đã sinh ra một bé trai. Không có gì ngoài những chiếc áo bông dày đang mặc, chị lần lượt gỡ bỏ áo quần và quần quanh mình đưa con bé xịu, vòng từng vòng giống như một cái kén. Thế rồi tìm thấy được một miếng bao tải, chị trùm vào người và kiệt sức bên cạnh con.

Sáng hôm sau, một người phụ nữ lái xe đến gần chiếc cầu, chiếc xe bỗng chết máy. Bước ra khỏi xe và băng qua cầu, bà mẹ nghe một tiếng khóc yếu ớt bên dưới. Bà chui xuống cầu để tìm. Nơi đó bà thấy một đứa bé nhỏ xịu, đói lả nhưng vẫn còn ấm, còn người mẹ đã chết cứng.

Bà đem đứa bé về và nuôi dưỡng. Khi lớn lên, cậu bé thường hay đòi mẹ nuôi kể lại câu chuyện đã tìm thấy mình. Vào một ngày lễ giáng sinh, đó là sinh nhật lần thứ 12, cậu bé nhờ mẹ nuôi đưa đến mộ người mẹ tội nghiệp. Khi đến nơi, cậu bé bảo mẹ nuôi đợi ở xa trong lúc cậu cầu nguyện. Cậu bé đứng cạnh ngôi mộ, cúi đầu và khóc. Thế rồi cậu bắt đầu cởi quần áo. Bà mẹ nuôi đứng nhìn sững sờ khi cậu bé lần lượt cởi bỏ tất cả và đặt lên mộ mẹ mình.

"Chắc là cậu sẽ không cởi bỏ tất cả - bà mẹ nuôi nghĩ - cậu sẽ lạnh cóng!" song cậu bé đã tháo bỏ tất cả và đứng run rẩy. Bà mẹ nuôi đi đến bên cạnh và bảo cậu bé mặc đồ trở lại. Bà nghe cậu bé gọi người mẹ mà cậu chưa bao giờ biết: " mẹ đã lạnh hơn con lúc này , phải không mẹ?" Và cậu bé oà khóc.

MỘT CUỘC ĐUA TÀI

Năm 20 tuổi, tôi là một nữ điều dưỡng đang thực tập tại một bệnh viện nhi. So với viện tim hoặc bệnh viện đa khoa, công việc ở bệnh viện nhi đối với tôi có vẻ dễ như trở bàn tay. Tôi vốn có khiếu kết bạn với trẻ con. Chắc chắn tôi sẽ vượt qua dễ dàng và chỉ còn chờ ngày tốt nghiệp...

Chris là một cậu bé 8 tuổi vô cùng hiếu động. Cậu lén bố mẹ vào thám thính công trường xây dựng cạnh nhà, và bị té gãy tay. Cánh tay gãy của cậu bị nhiễm trùng, buộc phải cưa bỏ. Tôi được chỉ định làm y tá hậu phẫu của cậu bé.

Khi sức khỏe của cậu bé dần dần khá lên cũng là lúc cậu đau khổ nhận ra sự mất mát của mình... Cậu nằm một chỗ, chờ giúp đỡ, không chịu làm vệ sinh cá nhân. Tôi nhẹ nhàng khích lệ: "Cháu đâu có ở mãi trong bệnh viện. Cháu phải học cách tự phụ vụ...". Cậu bé giận dữ la lên: "Cháu có thể làm gì được với một tay?" . Tôi vắt óc tìm một câu trả lời thích hợp. Cuối cùng tôi bảo: "Dù sao cháu vẫn còn tay phải". " Nhưng cháu thuận tay trái " - Cậu bé kêu lên đầy thất vọng...

Chưa bao giờ tôi cảm thấy mình vô dụng và vô tâm đến thế. Sao tôi lại tưởng rằng mọi người đều thuận tay phải ...

Sáng hôm sau, tôi trở lại với một cuộn băng dính. Vòng cuộn băng quanh cổ tay, tôi bảo cậu bé: "Cháu thuận tay trái, còn cô thuận tay phải. Cô sẽ dán tay phải của cô vào hàng nút áo sau lưng của cháu. Bây giờ mỗi khi cô làm việc gì bằng tay trái, cháu phải làm theo bằng tay phải. Nào, cháu muốn bắt đầu bằng việc gì ?". Nhìn tôi với vẻ nghi ngờ, cậu bé cầu nhàu: "Cháu mới ngủ dậy, cháu cần đánh răng ". Tôi xoay xở mở nắp ống kem, đặt bàn chải lên bàn, tìm cách nặn kem lên chiếc bàn chải đang ngả nghiêng... Sau gần 10 phút nỗ lực với kem vung vãi đầy trên bàn, tôi mới hoàn tất được công việc. "Cháu có thể làm nhanh hơn..." - cậu bé tuyên bố. Và khi nhanh hơn thật, cậu mỉm cười chiến thắng...

Hai tuần sau đó trôi qua nhanh chóng. Chúng tôi biến mọi công việc hàng ngày thành những cuộc đua tài hào hứng. Chúng tôi cài nút áo, phết bơ lên bánh mì, cột dây giày,... Không còn phân biệt tuổi tác, chúng tôi là 2 vận động viên đang ra sức đua tài...

Lúc tôi hết thời gian thực tập cũng là lúc cậu bé rời bệnh viện, tự tin đối mặt với cuộc sống... Khi hôn tạm biệt cậu bé, tôi không cầm được nước mắt...

Đã 30 năm trôi qua kể từ ngày ấy. Cuộc đời tôi đã bao phen chìm nổi. Mỗi lần phải đương đầu với thử thách, tôi lại nhớ đến cậu bé. Và mỗi khi cảm thấy mệt mỏi, nản lòng, tôi lại lẳng lặng vào phòng tắm, giấu tay phải ra sau, lấy kem và đánh răng bằng tay trái...

GIÁ TRỊ CỦA NHỮNG CÂU HỎI

Anthony Robbins

" Bọn chúng chẳng cần lý do gì cả. Chúng đến nhà anh chỉ vì anh là người gốc do thái . Quân đức quốc xã xông vào nhà, lôi anh và cả gia đình anh đi. Ngay sau đó chúng lừa họ như bày gia súc và tống lên xe lửa rồi chở thẳng đến trại tập trung...chúng đã giết chết họ và chỉ mình anh còn sống. Làm sao mà anh có thể sống nổi trước cảnh tượng hãi hùng phải nhìn thấy con mình nơi bộ quần áo của một đứa trẻ khác vì bây giờ con anh đã chết sau một cơn mưa đạn?

Thế nhưng anh vẫn phải sống.

Một hôm anh nhìn con ác mộng chung quanh mình và phải đối diện với một sự thật hiển nhiên : nếu anh còn ở đây thêm một ngày chắc chắn anh sẽ chết. Anh có một quyết định là phải thoát khỏi đây ngay lập tức! Anh không biết cách nào, anh chỉ biết mình phải trốn. Hàng tuần liền anh hỏi các bạn tù, "Làm sao chúng ta có thể thoát được nơi kinh hoàng này?" Anh hầu như luôn nhận được cùng một câu trả lời, "đừng đại dột", họ trả lời "không thể nào thoát nổi! hỏi như vậy dần vật tâm trí anh mà thôi. Cứ chịu khó làm việc và cầu nguyện cho mình được sống sót" . Nhưng anh không chấp nhận điều này - anh nhất định sẽ không chấp nhận như thế. Anh bị ám ảnh vì truyện trốn thoát và cho dù những câu hỏi của anh không có nghĩa gì, anh vẫn luôn luôn hỏi đi hỏi lại, "Làm sao tôi có thể trốn thoát? Phải có cách nào đó. Làm thế nào tôi có thể trốn thoát khỏi nơi này mà vẫn khỏe, vẫn sống, ngay hôm nay?"

Có lời nói rằng bạn cứ xin thì sẽ được . Và không hiểu vì sao hôm ấy anh đã nhận được câu trả lời.Có thể vì anh hỏi quá sức mãnh liệt, có thể là vì anh đã ý thức rõ "bây giờ chính là thời điểm". Cũng có thể là vì anh liên tục tập trung vào một tiêu điểm là câu trả lời cho câu hỏi của mình. Bất luận lý do gì, sức mạnh vĩ đại của tâm trí và tinh thần đã thức tỉnh nơi người đàn ông này.Câu trả lời đã đến với anh từ một nguồn gốc lạ thường: mùi lợm giọng của xác người đã thối rữa. Ở đó chỉ cách vài bước cách chỗ anh lao động, anh thấy một đồng xác người đã bị xúc lên thùng xe tải - đàn ông , đàn bà , trẻ em, tất cả đã bị hít khí ngạt. Những chiếc răng vàng của họ đã bị gỡ ra, mọi đồ trang sức quý báu mà họ có, thậm trí quần áo họ mang trên người, đều bị lột sạch. Lúc đó thay vì hỏi, "Làm sao quân Đức quốc xã có thể ghê tởm, mất

nhân tính đến thế? Làm sao thượng đế có thể làm một điều tàn ác đến thế? Tại sao thượng đế lại để truyện này xảy đến với tôi?" Stanislavsky Lech đã hỏi một câu hoàn toàn khác. Anh hỏi "Làm cách nào tôi có thể sử dụng điều này để trốn thoát?" Và ngay lập tức anh đã có câu trả lời.

Hoàng hôn đang sửa soạn kết thúc một ngày lao động, Lech chạy lại nấp sau chiếc xe tải. Chỉ trong nháy mắt anh đã lột bỏ hết quần áo và lên mình trần truồng vào đồng xác chết mà không ai để ý. Anh giả bộ như đã chết, không một chút cử động cựa quật dù có lúc anh gần ngộp thở vì một số xác chết khác tiếp tục được đề lên người anh.

Mùi hôi thối của thịt người rữa, những cái xác chết cứng đờ bao bọc anh tứ phía. Anh chờ đợi và chờ đợi, hi vọng không một ai để ý đến một người vẫn còn sống giữa đám xác chết này và hi vọng sớm muộn chiếc xe tải cũng sẽ chạy đi.

Cuối cùng, anh nghe tiếng động cơ xe tải nổ. Anh cảm thấy chiếc xe rung lên. Và đúng lúc ấy anh cảm nghiệm được mọi hy vọng của mình khi đang nằm im giữa đồng xác chết. Rốt cuộc anh thấy xe dừng lại và rồi nó chúi toàn bộ những thân ma xuống một chiếc hố rộng mênh mông bên ngoài trại. Lech cứ ở yên đó hàng giờ cho tới khi màn đêm buông xuống. Sau cùng anh ta cảm thấy chắc chắn không có ai ở đó, anh rúc ra khỏi núi thân người và chạy trần truồng suốt 25 dặm cho tới khi tìm được tự do.

Giữa Stanislavsky Lech và biết bao nhiêu người phải bỏ mạng ở trại tập trung, khác biệt ở chỗ nào? Tất nhiên có nhiều yếu tố nhưng một sự khác biệt quyết định chính là anh đã đặt một câu hỏi khác với những người kia. Anh đã hỏi một cách dai dẳng, hỏi và mong chờ có câu trả lời và trong tâm trí anh đã nảy sinh một giải pháp cứu sống anh. Những câu hỏi anh tự đặt ra hôm ấy ở Krakow đã khiến anh làm những quyết định chớp nhoáng ảnh hưởng trực tiếp tới số phận của anh. Nhưng trước khi anh nhận được câu trả lời, trước khi anh làm quyết định và trước khi có những hành động ấy, anh đã phải hỏi mình những câu hỏi đúng.

Tôi muốn nói cho bạn điều này, người ta khác nhau là ở sự khác biệt trong những câu hỏi mà người ta nêu ra một cách nhất quán. Khi người ta chán nản, lý do thường là vì họ cứ lặp đi lặp lại cùng một câu hỏi tiêu cực như, "Có ích gì? Cố gắng làm gì, rốt cuộc cũng chẳng thay đổi được gì. Trời sao lại là tôi cơ chứ?".

Nếu bạn hỏi một câu hỏi khủng khiếp, bạn sẽ nhận được câu trả lời khủng khiếp. Bộ não của bạn luôn sẵn sàng phục vụ bạn, nên bất kỳ bạn đưa ra một câu hỏi nào, nó chắc chắn sẽ có một câu trả lời.

Vì thế nếu bạn hỏi, "Tại sao tôi không bao giờ thành công?" nó sẽ cho bạn câu trả lời đại khái như sau : "Vì bạn gốc gác lười", hay vì bạn không đáng để làm điều gì đến nơi đến chốn".

Tôi cho bạn một ví dụ về những câu hỏi thông minh, đó là truyện về anh bạn W. Mitchell yêu quý của tôi. Bạn nghĩ làm sao anh ta có thể sống nổi với hai phần ba thân thể đã bị cháy mà vẫn còn cảm thấy yêu đời? ... Sau vụ tai nạn máy bay , khi nằm trong bệnh viện và bị liệt từ chân trở xuống, anh đã gặp một phụ nữ thật hấp dẫn, một y tá tên là Annie. Mặt anh đã cháy đen hoàn toàn, thân thể liệt từ hông trở xuống , thế mà anh đã có cam đảm hỏi : "Tôi có cách nào làm quen với cô ấy không"? Các bạn anh trả lời, "Mày điên rồi, mày đang tự lừa dối mình". Nhưng một năm rưỡi sau , anh và Annie đã thân quen nhau và nay hai người đã trở

thành vợ chồng. Đó là kết quả của những câu hỏi mãnh liệt : chúng đem lại cho chúng ta một nguồn năng lực không gì có thể thay thế : những câu trả lời và những giải pháp ! "

" Điều quan trọng là đừng bao giờ ngưng đặt câu hỏi. Sự tò mò có tính hiện hữu của nó. Ta không thể nào không kinh ngạc khi chiêm ngắm những bí nhiệm của sự vĩnh cửu, của sự sống , của cơ cấu lạ lùng của ta thực tại. Chỉ cần người ta lãnh hội một chút bí nhiệm này mỗi ngày thôi đã đủ. Đừng bao giờ để mất sự tò mò lành thánh".- Albert Einstein-

ANH CÓ GIÚP TÔI?

Vào năm 1989 tại Armenia có một trận động đất lớn 8,2 độ Richter đã san bằng toàn bộ đất nước và giết hại hơn ba mươi ngàn người trong vòng chưa đầy bốn phút.

Giữa khung cảnh hỗn loạn đó, một người cha chạy vội đến trường học mà con ông đang theo học. Tòa nhà trước kia là trường học nay chỉ còn là đồng gạch vụn đổ nát.

Sau cơn sốc, ông nhớ lại lời hứa với con mình rằng "Cho dù chuyện gì xảy ra đi nữa, cha sẽ luôn ở bên con!" Và nước mắt ông lại trào ra. Bây giờ mà nhìn vào đồng đổ nát mà trước kia là trường học thì không còn hy vọng. Nhưng trong đầu ông luôn nhớ lại lời hứa của mình với cậu con trai.

Sau đó ông cố nhớ lại cửa hành lang mà ông vẫn đưa đứa con đi học qua mỗi ngày. Ông nhớ lại rằng phòng học của con trai mình ở phía đằng sau bên tay phải của trường. Ông vội chạy đến đó và bắt đầu đào bới giữa đồng gạch vỡ. Những người cha, người mẹ khác cũng chạy đến đó và từ khắp nơi vang lên những tiếng kêu than "Ôi, con trai tôi!", "Ôi, con gái tôi!". Một số người khác với lòng tốt cố kéo ông ra khỏi đồng đổ nát và nói đi nói lại:

"Đã muộn quá rồi!"

"Bọn nhỏ đã chết rồi!"

"Ông không còn giúp được gì cho chúng nữa đâu!"

"Ông hãy về đi!"

"Ông đi đi, không còn làm được gì nữa đâu!"

"Ông chỉ làm cho mọi việc khó khăn thêm thôi!"

Với mỗi người, ông chỉ đặt một câu hỏi "Anh có giúp tôi không?" Và sau đó với từng miếng gạch, ông lại tiếp tục đào bới tìm đứa con mình. Đến đó có cả chỉ huy cứu hỏa và ông này cũng cố sức khuyên ông ra khỏi đồng đổ nát "Xung quanh đây đều đang cháy và các tòa nhà đang sụp đổ. Ông đang ở trong vòng nguy hiểm. Chúng tôi sẽ lo cho mọi việc. Ông hãy về nhà!"

Người đàn ông chỉ hỏi lại "Ông có giúp tôi không?"

Sau đó là những người cảnh sát và họ cũng cố thuyết phục ông ta "Ông đang xúc động. Đã xong hết rồi. Ông đang gây nguy hiểm cho cả những người còn lại. Ông về đi. Chúng tôi sẽ lo cho mọi việc!" Và với cả họ ông cũng chỉ hỏi "Các anh có giúp tôi không?" Nhưng không ai giúp ông cả. Ông tiếp tục chịu

đứng một mình, vì ông phải tự mình tìm ra câu trả lời cho điều day dứt ông:
Con trai tôi còn sống hay đã chết?

Ông đào tiếp... 12 giờ... 24 giờ... ,sau đó ông lật ngửa một mảng tường lớn và chợt nghe tiếng con trai ông. Ông kêu lớn tên con "Armand!" Ông nghe "Cha ơi?! Con đây, cha! Con nói với các bạn đừng sợ vì nếu cha còn sống cha sẽ cứu con và khi cha cứu con thì các bạn cũng sẽ được cứu. Cha đã hứa với con là dù trường hợp nào cha cũng ở bên con, cha còn nhớ không? Và cha đã làm được, cha ơi!!"

"Có chuyện gì xảy ra vậy? Ở đó ra sao rồi?" Người cha hỏi.

"Tụi con còn lại 14 trên tổng số 33, cha ạ. Tụi con sợ lắm. Đói, khát... Nhưng bây giờ tụi con đã có cha ở đây. Khi tòi nhà đổ, ở đây tạo ra một khoảng không nhỏ và thế là tụi con còn sống."

"Ra đây đi con!"

"Khoan đã cha! Để các bạn ra trước, con biết rằng cha không bỏ con. Có chuyện gì xảy ra con biết là cha chắc chắn sẽ không bỏ rơi con!"

THA THỨ MÃI MÃI

Lisa ngồi trên sàn với chiếc hộp trước mặt. Cái hộp cũ kĩ đựng 1 tờ giấy kẻ ô vuông. Và đây là câu chuyện đằng sau những ô vuông...

_ Các con fải tha thứ cho anh chị em mình bao nhiêu lần? Cô giáo trường Chủ Nhật đọc to luôn câu trả lời cho cả lớp nghe: " 70 nhân 7 lần! "

Lisa kéo tay Brent - em trai cô:

_ Thế là bao nhiêu lần?

Brent viết số 490 lên góc vở Lisa. Brent nhỏ bé, vai hẹp, tay ngắn, đeo cặp kính quá khổ và tóc rời bù. Nhưng năng khiếu âm nhạc của cậu làm banh bè ai cũng phục. Cậu học pianô từ năm lên 4, kèn darinet năm lên 7 và giờ đây cậu đang chinh fumc cây đèn Oboa. Lisa chỉ giỏi hơn em trai mình mỗi 1 thứ: bóng rổ, 2 chị em thường chơi bóng rổ sau giờ học. Brent thấp bé lại yếu, nhưng nó không nỡ từ chối vì đó là thú vui duy nhất của Lisa giữa những bảng điểm chỉ toàn yếu với kém của cô.

Sau giờ học, 2 chị em lại chạy ra sân bóng rổ. Khi Lisa tấn công, Brent bị khuỷu tay Lisa huých vào cằm. Lisa dễ dàng ghi điểm. Cô hả hê với bàn thắng cho đến khi nhìn thấy Brent ôm cằm.

_ Em ồn cả chứ? Chị lỡ tay thôi mà!

_ Không sao, em tha lỗi cho chị - Cậu bé cười - Phải tha thứ 490 lần và lần này là 1, vậy chỉ còn 489 lần nữa thôi nhé!

Lisa cười. Nếu nhớ đến những gì Lisa đã làm với Brent thì hẳn 490 lần đã hết từ lâu lắm.

Hôm sau, 2 chị em chới bắn tàu trên giấy. Sợ thua, Lisa nhìn trộm giấy của Brent và dễ dàng "chiến thắng".

_ Chị ăn gian! - Brent nhìn Lisa nghi ngờ.

Lisa đỏ mặt:

_ Chị xin lỗi!

Được rồi, em tha lỗi - Brent cười khẽ - Thế là chỉ cong 488 lần thôi, fải không?

Sự độ lượng của Brent làm Lisa cảm động. Tối đó, Lisa kẻ 1 biểu đồ với 490 hình vuông:

_ Chúng ta dùng cái này để theo dõi những lần chị sai & em tha lỗi. Mỗi lần như vậy, chị sẽ gạch chéo 1 ô - Miệng nói, tay Lisa đánh dấu 2 ô. Rồi cô bé dán tờ biểu đồ lên tường.

Lisa có rất nhiều cơ hội đánh dấu vào biểu đồ. Mỗi khi nhận ra mình sai, Lisa xin lỗi rất chân thành. Và cứ thế... Ô thứ 211: Lisa giấu sách Tiếng Anh của Brent & cậu bé bị điểm 0. Ô thứ 394: Lisa làm mất chìa khoá fòng Brent... Ô thứ 417: Lisa dùng thuốc tẩy quá nhiều làm hỏng áo Brent... Ô thứ 489: Lisa mượn xe đạp của Brent & đâm vào gốc cây. Ô 490: Lisa làm vỡ chiếc cốc hình quả dưa mà Brent rất thích.

_ Thế là hết - Lisa tuyên bố - Chị sẽ không có lỗi gì với em nữa đâu.

Brent chỉ cười : "Phải, phải"

Nhưng rồi vẫn có lần thứ 491. Lúc đó Brent là sinh viên trường nhạc & cậu đi biểu diễn tại đại nhạc hội New York. 1 niềm mơ ước thành hiện thực.

Ng` ta gọi điện đến thông báo lịch biểu diễn nhưng Brent không có nhà, Lisa nghe điện : " 2h chiều ngày mừng 10 nhé!" Lisa nghĩ mình có thể nhớ đi nên cô đã không ghi lại.

_ Brent này, khi nào con biểu diễn? - Mẹ hỏi.

_ Con không biết, họ chưa gọi điện báo ạ! Brent trả lời.

Lisa lặng ng`, mãi mới lắp bắp:

_ Ôi! hôm nay ngày mấy rồi ạ?

_ 12, có chuyện gì thế?

Lisa, bùng mặt khóc nức lên:

_ Biểu diễn... 2 giờ.... mừng 10.... ng` ta gọi điện.....tuần trc....

Brent ngồi yên, vẻ mặt nghi ngờ, không dám tin vào những gì Lisa nói.

_ Có nghĩa là... buổi biểu diễn đã qua rồi??? - Brent hỏi.

Lisa gật đầu. Brent ra khỏi fòng, không nói thêm lời nào. Lisa về fòng, ngậm ngùi khóc. Cô đã huỷ hoại giấc mơ của em cô, làm cả gia đình thất vọng. Rồi cô thu xếp đồ đạc, lên bỏ nhà đi ngay đêm hôm đó, để lại 1 mảnh giấy dặn mọi ng yên tâm.

Lisa đến Boston & thuê nhà sống ở ngay đó. Cha mẹ nh` lần viết thư khuyên nhủ nhưng Lisa không trả lời: " Mình đã làm hại Brent, mình sẽ không bao giờ về nữa". Đó là ý nghĩ trẻ con của cô gái 19 tuổi.

Rất lâu sau, có lần gặp lại ng láng giềng cũ: bà Nelson.

_ Tôi rất tiếc về chuyện của Brent... _ Bà ta mở lời.

Lisa ngạc nhiên:

_ Sao ạ?

Bà Nelson nhanh chóng hiểu rằng Lisa không biết gì. Bà kể cho cô nghe tất cả: xe chạy với tốc độ quá cao, Brent đi cấp cứu, các bác sĩ tận tâm nhưng Brent không qua khỏi. Ngay trưa hôm đó, Lisa quay về nhà.

Cô ngồi lặng yên trc chiếc hộp. Cô không thấy tờ biểu đồ ngày xưa kín đặc các gạch chéo mà lại có 1 tờ giấy lớn:

" Lisa yêu quý,

Em không muốn đếm những lần mình tha thứ, nhưng chị lại cứ muốn làm điều đó. Nếu chị muốn tiếp tục đếm, hãy dùng tấm bản đồ mới em làm cho chị.

Yêu thương,

Brent "

Mặt sau là 1 tờ biểu đồ giống như Lisa đã làm hồi bé, với rất nhiều ô vuông. Nhưng chỉ có 1 ô vuông đầu tiên có đánh dấu & bên cạnh là dòng chú thích bằng bút đỏ : " Lần thứ 491: Tha thứ, mãi mãi! "

NẾU LẦN ĐẦU TIÊN BẠN NHÌN THẤY ÁNH SÁNG LÀ NĂM BẠN 16 TUỔI

Có lần tôi cùng CLB Tình nguyện Trẻ đến thăm 1 nhóm bạn khiếm thị. Rồi rất tình cờ tôi nghe thấy có 2 bạn gái đang trò chuyện cùng nhau ngoài hành lang: "Nếu ấy có thể nhìn thấy được trong vòng 24 giờ, ấy sẽ chọn được nhìn thấy những gì?"

Khi trở về nhà, câu chuyện của 2 bạn ấy khiến tôi suy nghĩ mất mấy ngày, rồi quyết định viết câu trả lời của mình ra giấy. Tôi chia tờ giấy của mình ra 2 cột. Cột 1 là những gì tôi chọn để được nhìn thấy. Cột 2 là lượng thời gian tôi sẽ dành ra để nhìn thứ đó.

Và phải nhớ, chỉ có 24 giờ để nhìn được thôi, khi mà trước đó tôi là 1 kẻ chưa bao giờ được nhìn thấy ánh sáng.

Danh sách của tôi tăng lên nhanh chóng. Có quá nhiều thứ tôi muốn nhìn thấy, toàn những kì quan của thế giới hiện đại: máy bay, phi thuyền, TV, sách, các công trình kiến trúc, máy vi tính, quần áo... Tôi lọc lại, viết lại, đổi lượng thời gian. Và trong vòng vài tháng, cứ xem đi xem lại, tôi đã đổi lại danh sách nhiều lần.

Đến bây giờ, danh sách của tôi không còn là những kì quan của thế giới hiện đại nữa, mà là những kì quan của thiên nhiên: Mặt trời, cây cỏ, mưa, hoa, chó, mèo...

Rồi tôi bắt đầu thêm vào đó rất nhiều thời gian cho gia đình, bạn bè và những anh chàng mà tôi thầm ngưỡng mộ.

Và khi tôi ngồi ở bậc cửa, nhìn 1 con ốc sên bò trên cỏ, nhìn thấy ánh nắng, nhìn thấy cậu bạn mà tôi thầm thích phóng xe ngang qua và toét miệng cười chào... tôi bỗng thấy mình nghẹt thở vì hạnh phúc. Tôi đã may mắn biết bao khi không bao giờ phải ước rằng mình sẽ có 24 giờ để nhìn ngắm cuộc sống này.

Tôi và bạn, chúng ta có 1 lượng thời gian nhiều hơn 24 giờ gấp nghìn lần. Xin đừng thấy quá nhiều mà lãng phí nó. Hãy cầm 1 chiếc bút và 1 tờ giấy để bắt đầu danh sách của mình. Từng phút cứ trôi qua, và bạn có thể không nghe thấy tiếng thời gian đang bước. Nhưng tôi hy vọng bạn đừng bao giờ quên trân trọng cuộc sống này.

Bởi bạn biết không, nếu bạn chỉ có 24 giờ để nhìn thấy...

CHỈ PHẢI TIẾN TỪNG CÂY SỐ MỘT THÔI

Eric Sevareid

Hồi đó tôi mới mười bảy tuổi... bị một cơn sợ ghê gớm. Anh bạn học Walter Port và tôi cùng nhau xông vào một cuộc mạo hiểm kỳ thú nhưng cũng thực là ngu xuẩn, chúng tôi muốn tỏ rằng có thể chèo một chiếc xuồng nhẹ từ Minneapolis tới chi điểm bán da lông của hãng York trên vịnh Hudson. Chúng tôi đã chèo tới được Norway House ở phía cực bắc hồ Winnipeg. Từ đó còn phải chèo một quãng dài 25 cây số nữa qua một miền hoang vu chỉ gặp được mỗi thị trấn nhỏ ở dọc đường. Những bản đồ chúng tôi mang theo đều sơ sài quá mà hôm đó là ngày mùa một tháng chín!... Sông và hồ sắp đóng băng.

Nhân viên cảnh sát Gia Nã Đại do dự không muốn cho chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình và sau cùng miễn cưỡng cho phép chúng tôi. Cả đêm trước ngày khởi hành chúng tôi thao thức, nghĩ tới những nỗi gian nan dọc đường, nửa sợ mà nửa tự ái. Nếu bị chìm xuồng hoặc bị mắc kẹt vì nước đóng băng thì không hy vọng gì thoát chết được. Mà nếu bỏ nửa chừng, thì còn mặt mũi nào trông thấy gia đình và bạn bè nữa?

Tòa soạn nhật báo ở Minneapolis tường thuật từng giai đoạn cuộc hành trình của chúng tôi, chủ ý để nêu tên tôi trong bước đầu vào nghề viết văn, sẽ khinh bỉ chúng tôi ra sao? Và chính Walter và tôi sẽ có thái độ ra sao khi làm cho mọi người thất vọng như vậy?

Lúc khởi hành, một thợ săn Đan Mạch lực lưỡng lại chúc chúng tôi "thượng lộ bình an". Ông ta siết chặt tay chúng tôi, bảo:

- Các cậu chỉ nên nghĩ tới cây số trước mặt thôi, đừng bận tâm tới những cây số ở xa hơn nữa nhé. Như vậy thì sẽ tới đích được.

Tôi chưa bao giờ nhận được một lời khuyên chí lý như lời khuyên đó.

Biết bao lần, ban đêm, tôi trần trọc, lặn qua lộn lại trong cái "sắc" lạnh buốt, lo lắng về quãng đường dài dằng dặc phải vượt qua, mà nhớ lại lời khuyên của người thợ săn Đan Mạch đó ! Trong bao nhiêu ngày chèo chống lặn lội, khiêng xuồng và đồ đạc, chúng tôi đã có nhiều dịp ngẫm nghĩ về lời khuyên đó. Tinh thần chúng tôi thấm nhuần lời khuyên đó. Chúng tôi chỉ nghĩ tới cái thác ở phía trước, tới chỗ cắm trại ở phía trước, tới cây số ở phía trước thôi.

Sau cùng, một đêm tối như mực, chúng tôi đã vượt được cây số cuối cùng. Bắn thiu, mặt mày hốc hác, quần áo rách tươm, lương thực gần hết nhẵn,

chiếc xuống hư nát tệ hại, chúng tôi lết lên bờ, trong luồng ánh sáng vàng vọt từ chi điểm hăng York chiếu ra.

Từ hồi đó, tôi có nhiều dịp nhận thấy lời khuyên của người thợ săn Đan Mạch đó rất đúng: chỉ phải tiến một cây số thôi.

Chẳng hạn, mười ba năm sau, trong Thế chiến thứ nhì, tôi với vài anh bạn ngồi trong chiếc phi cơ chuyên chở của nhà binh. Chúng tôi đang bay trên khu rừng gần biên giới ấn Độ - Miến Điện thì máy hư chúng tôi phải nhảy dù xuống. Nếu có một đoàn cấp cứu nào được phái đi thì cũng mất mấy tuần mới tới được chỗ chúng tôi hạ xuống. Vì vậy chúng tôi không thể đợi được, đành cựa khỗ len lỏi lần lần về phía biên giới ấn, vượt quãng đường hai trăm hai mươi lăm cây số, qua một miền núi non hiểm trở, dưới ánh nắng cháy da và những trận mưa tầm tã.

Chúng tôi vừa mới khởi hành thì chẳng may chân tôi bị thương vì chiếc đinh trong giày; buổi tối đó, hai bàn chân tôi phồng lên, rớm máu. Khập khiễng như vậy thì làm sao vượt được trên hai trăm cây số ! Mà các bạn tôi có anh tình trạng thê thảm hơn tôi nữa, làm sao đi được cho tới hết đường, nhưng ít gì cũng có thể khập khiễng lết tới đỉnh đồi phía trước, tới làng xóm phía trước tìm một căn nhà xin tá túc, và chúng tôi chỉ mong được bấy nhiêu thôi.

Óc tưởng tượng là con dao hai lưỡi: nhờ nó mà có những công trình lớn lao, nhưng cũng vì nó mà sự can đảm của ta nhụt đi, không thực hiện được những công trình đó. Tôi vốn nhút nhát và đôi khi tự biện hộ cho tôi rằng tại tôi có óc tưởng tượng mạnh, dễ thấy những nguy hiểm sẽ xảy ra, nên không được bạo gan. Cho nên đã nhiều lần rồi, khi gặp những nỗi gian nan về thể chất hoặc những đau khổ về tinh thần tôi phải nhớ lại quy tắc: "cây số ở trước mặt" rất hữu ích đó. Ngày tôi bỏ một chỗ làm được trả lương đều đều để bắt đầu viết một cuốn sách dài hai trăm năm chục ngàn tiếng, tôi rán không để cho công trình lớn lao đó thôi miên tôi, không vậy chắc chắn tôi đã phải bỏ dở một tác phẩm làm cho tôi vinh hạnh nhất trong nghề cầm bút của tôi. Tôi rán nghĩ tới đoạn sau thôi, không nghĩ tới trang sau nữa, lại càng không nghĩ tới chương sau nữa. Thành thử trong sáu tháng tôi chỉ viết từng đoạn một. Và tôi phải thú thực rằng, tác phẩm đó "tự nó thành hình".

Mới mấy chục năm trước đây, tôi nhận mỗi ngày phát thanh một bài cho một đài nọ. Tới hôm nay những bài tôi đã phát thanh đạt tới con số hai ngàn. Nếu hồi đầu người ta bảo tôi khởi ký hợp đồng cung cấp cho người ta hai ngàn bài thì chắc chắn là tôi đã thụt lùi, không dám nhận công việc lớn lao đó. Nhưng người ta chỉ đòi tôi mỗi ngày một bài thôi và tôi cũng chỉ soạn mỗi ngày một bài thôi.

Đức kiên nhẫn có thể thay đức can đảm được và theo tôi không có hình thức kiên nhẫn nào bằng hình thức mà người thợ săn Đan Mạch đã khuyên chúng tôi nhớ kỹ rằng chỉ phải tiến từng cây số một thôi.

CHIẾC ĐÀN PIANO MÀU GỤ ĐỎ

Khi tôi 20 tuổi, tôi bán hàng thuê cho một hiệu đàn piano ở St. Louis. Một lần, chúng tôi lại nhận được một "đơn đặt hàng" là một bưu thiếp từ vùng Đông Nam Missouri. Trên bưu thiếp đó có viết " Xin hãy mang một chiếc đàn piano màu gụ đỏ tới cho cháu tôi. Tôi sẽ trả góp 10 đôla mỗi tháng bằng tiền bán trứng gà. " Qua nét chữ có thể đoán đó được người viết là một bà cụ. Bà ấy viết câu đó lặp đi lặp lại kín mít tám bưu thiếp, viết cả ra những diềm giấy còn thừa ở mặt trước cho đến khi chỉ còn ra một khung nhỏ ghi địa chỉ.

Tất nhiên công ty chúng tôi không thể bán piano trả góp 10 đô mỗi tháng. Nên chúng tôi lơ tờ bưu thiếp đi.

Tuy nhiên, đến một ngày, ở vùng Đông Nam Missouri đó có thêm vài người đặt mua đàn piano và chúng tôi phải chở đàn đến đó. Vì tò mò, tôi muốn đến địa chỉ của bà cụ xem sao. Gần như giống hệt những gì tôi tưởng tượng: bà cụ sống trong một túp lều lụp xụp cạnh cánh đồng.

Sàn căn lều rất bẩn. Gà thả chạy lung tung: không xe, không điện thoại, không nghề nghiệp. Chẳng có gì cả trừ một mái nhà, và đó cũng không phải là một cái mái tốt. Cháu gái của bà cụ khoảng 10 tuổi, đi chân đất và mặc váy vá.

Tôi giải thích cho bà cụ rằng chúng tôi rất buồn vì không giúp được bà cụ. Nhưng dường như những gì tôi giải thích chẳng có hiệu quả. Cứ 6 tuần một lần, chúng tôi lại nhận được một cái bưu thiếp y như nhau. Cần có một cái đàn piano màu gụ đỏ, và thề thốt rằng bà sẽ trả 10 đôla/tháng. Khoảng hai năm sau, tôi mở được một công ty giao bán piano của riêng mình, và đôi khi tôi đăng quảng cáo trên báo địa phương Missouri. Tôi bắt đầu nhận được những bưu thiếp như từng nhận ở công ty cũ. Trong hàng tháng trời, tôi cũng lơ những tờ bưu thiếp đó đi, vì tôi biết làm gì cơ chứ?

Nhưng rồi, một hôm ở công ty tôi có nhập về một số đàn piano kiểu mới, trong đó có một chiếc đàn màu gụ đỏ. Dù biết mình có thể gây thua thiệt cho công ty, tôi vẫn quyết định đưa chiếc đàn lên xe ô tô chở tới nhà bà cụ và nói rằng nếu bà trả 10đôla/ tháng thì bà sẽ phải trả 52 lần. Tôi đặt piano vào nơi ít có khả năng bị đột nhất. Tôi cũng dặn bà và cháu bé giữ cho bọn gà đừng nhảy lên đàn piano. Rồi tôi lên xe về công ty định ninh rằng thế là coi như mình đã cho không một cây đàn.

Nhưng cứ 10 đôla được gửi đến cho tôi rất đều đặn mỗi tháng. Cả 52 tháng. Đôi khi không chỉ là tiền giấy mà là những đồng xu được dùng băng dính dính vào bưu thiếp.

Nhận đủ tiền tôi không có liên lạc gì với bà cụ nữa trong suốt 20 năm.

Cho đến một ngày khi đi công tác ở Memphis, tôi ghé vào một nhà hàng để dùng bữa. Ở đó, tôi được nghe thấy tiếng đàn piano hay nhất mà tôi từng được nghe. Và do một cô gái rất xinh đẹp đang chơi.

Tôi lại gần cô ấy và đứng nghe nhạc. Khi chơi xong bản nhạc, chúng tôi nói chuyện với nhau, và thật như một điều kì diệu, đó chính là cô bé mặc váy và trong căn lều nhỏ 20 năm trước.

Cô gái kể từ khi được bà đã đặt mua cho chiếc đàn piano màu gụ đỏ, cô đã giành được nhiều giải thưởng âm nhạc ở trường và địa phương. Bây giờ cô đã có gia đình còn bà cô đã mất.

Tôi hỏi cô có biết chiếc đàn piano màu gụ đỏ có ý nghĩa như thế nào không. Cô gái nói hồi đó cô còn quá nhỏ, chỉ biết có một chiếc đàn mà không hiểu gì nhiều. Nhưng tôi thì hiểu.

Cuối cùng, tôi bảo cô:

- Tôi rất mừng được gặp lại cô, còn bây giờ tôi phải đi về.

Và tôi thực sự phải đi về, vì bạn biết đấy, đàn ông không bao giờ muốn bị nhìn thấy mình khóc ở nơi công cộng.

CHIẾC BĂNG GẠC CHO TRÁI TIM TAN VỠ

Mẹ, mẹ đang làm gì thế ? Cô bé Susie chỉ mới 6 tuổi hỏi mẹ.

_ Mẹ đang nấu món thịt hầm cho cô Smith hàng xóm.

_ Vì sao ạ ? - Susie thắc mắc.

_ Vì cô Smith đang rất buồn con ạ. Con gái cô ấy vừa qua đời và trái tim cô ấy đang tan nát. Chúng ta sẽ chăm sóc cô ấy một thời gian. - bà mẹ dịu dàng trả lời.

_ Tại sao lại thế hả mẹ ? - Susie vẫn chưa hiểu ?

_ Thế này nhé con yêu, khi một người rất buồn, họ sẽ không thể làm tốt ngay cả những việc rất nhỏ như nấu bữa tối hay một số việc vặt khác. Vì chúng ta cùng sống trong một khu phố và cô Smith là hàng xóm của gia đình mình, chúng ta cần phải giúp đỡ cô ấy. Cô Smith sẽ không bao giờ còn có thể nói chuyện, ôm hôn con gái cô ấy hoặc làm bất cứ điều gì thú vị mà mẹ và con có thể làm cùng nhau. Con là một cô bé thông minh, Susie. Có thể con sẽ nghĩ ra cách nào đó để giúp đỡ cô ấy.

Susie suy nghĩ rất nghiêm túc về những điều mẹ nói và cố gắng tìm cách góp phần giúp đỡ cô Smith. Vài phút sau, Susie đã ở trước cửa nhà cô Smith. rụt rè bấm chuông. Mất một lúc lâu cô Smith mới ra mở cửa: " Chào Susie, cháu cần gì ? ". Susie cảm thấy giọng cô Smith rất nhỏ, khuôn mặt cô trông rất buồn rầu, như thể cô vừa khóc vì mất cô hãy còn đỏ mọng nước.

" Mẹ cháu nói con gái của cô vừa qua đời và cô đang rất buồn vì tim cô bị thương - Susie e dè xòe tay ra. Trong lòng bàn tay của cô bé là một chiếc băng gạc cá nhân- Cái này để băng cho trái tim cô ạ ". Như để chắc chắn Susie nói thêm: " Cháu đã dùng vài lần và nó rất tốt ". Cô Smith há miệng kinh ngạc, cố gắng không bật khóc. Cô xúc động quỳ xuống ôm chặt Susie, nghẹn ngào qua làn nước mắt: " Cảm ơn, cháu yêu quý, nó sẽ giúp cô rất nhiều".

TÌNH THƯƠNG KHÔNG LỜI

Cha tôi dường như không biết thể hiện tình yêu thương của mình. Cả gia đình tôi sống vui vẻ và thoải mái, tất cả cũng là nhờ mẹ tôi. Hàng ngày cha cứ sáng sớm đi làm, chiều tôi về nhà. Thế nhưng sau khi nghe mẹ tôi kể về những tội mà chúng tôi phạm phải trong ngày thì cha lại không ngớt lời rầy la chúng tôi.

Có lần tôi ăn trộm một cây kẹo ở cửa tiệm nhỏ đầu phố. Cha biết chuyện và nhất định bắt tôi đem trả. Không những thế cha còn bắt tôi đến quét dọn cửa tiệm để chuộc lại lỗi lầm. Lần ấy duy chỉ có mẹ hiểu bởi dù sao tôi cũng chỉ là đứa trẻ mà thôi.

Tôi chơi bóng sơ ý bị gãy chân. Trên đường đến bệnh viện, người ôm tôi vào lòng là mẹ. Cha dừng xe hơi của ông trước cửa phòng cấp cứu, nhưng người bảo vệ yêu cầu ông đậu xe nơi khác vì chỗ đó chỉ dành cho những xe cấp cứu đỗ mà thôi. Cha nghe xong liền nổi giận: "Thế ông tưởng xe của chúng tôi là xe gì? Xe du lịch chắc?".

Trong những buổi tiệc mừng sinh nhật của tôi, cha chẳng giống một người cha chung vui với tôi chút nào. Cha chỉ mãi lo thổi bong bóng, bày bàn tiệc hoặc làm những việc phục vụ vật vãn. Vẫn là mẹ cắm nến lên bánh kem và đưa đến cho tôi thổi.

Xem những album ảnh, bạn bè thường hỏi: "Cha bạn ở đâu vậy?". Chỉ có trời mới hiểu nổi, vì lúc nào cha cũng là người cầm máy chụp hình. Còn mẹ và tôi thì luôn cười tươi như hoa và ảnh chụp dĩ nhiên là vô số.

Tôi còn nhớ có lần mẹ nhờ cha dạy cho tôi tập đi xe đạp. Tôi xin cha khoan hãy buông tay ra, nhưng cha nói đã đến lúc cha không nên vịn xe cho tôi nữa. Và thế là cha buông tay. Tôi té xuống đất, mẹ vội chạy lại đỡ tôi dậy, còn cha thì khoát tay ra hiệu mẹ tránh ra. Lúc đó tôi rất giận, và nhất định phải chứng tỏ cho cha thấy tôi cũng không cần sự giúp đỡ. Nghĩ vậy tôi lập tức gắng leo lại lên xe và chạy một mình cho cha xem. Lúc ấy cha chỉ đứng yên và nở một nụ cười.

Tôi vào đại học, tất cả thư từ đều do mẹ viết cho tôi. Cha chỉ gửi tiền ăn học và duy nhất một bức thư ngắn trong vòng bốn năm trời, nội dung chỉ vắn vắn vài dòng về chuyện tôi rời khỏi nhà đi học xa nên chẳng còn ai đá bóng trên thảm cỏ trước nhà nữa khiến thảm cỏ của cha ngày một tươi tốt.

Mỗi lần tôi gọi điện về nhà, cha dường như đều rất muốn trò chuyện với tôi

nhưng cuối cùng ông lại nói: "Cha gọi mẹ lại nghe điện nhé!".

Thế rồi tôi cũng kết hôn, lại vẫn là mẹ khóc. Cha chỉ sụt sịt mũi vài cái rồi bước ngay ra khỏi phòng.

Từ bé đến lớn, cha chỉ thường nói với tôi những điều như: Con đi đâu đấy?, Máy giờ về?, Xe còn đủ xăng không?, Không, không được đi...

Cha hoàn toàn không biết thể hiện tình yêu thương của mình. Trừ phi... Trừ phi... Phải chăng cha đã thể hiện rất nhiều nhưng tôi lại vô tình không cảm nhận được tình thương yêu bao la đó?

ĐIỀU ĐÓ RỒI CŨNG QUA ĐI

Một ngày nọ, vua Salomon bỗng muốn làm bề mặt Benaiah, một cận thần thân tín của mình. Vua bèn nói với ông: "Benaiah này, ta muốn ông mang về cho ta một chiếc vòng để đeo trong ngày lễ và ta cho ông sáu tháng để tìm chiếc vòng đó".

Benaiah trả lời: "Nếu có một thứ gì đó tồn tại trên đời này, thưa đức vua, tôi sẽ tìm thấy nó và mang về cho ngài, nhưng chắc là chiếc vòng ấy phải có gì đặc biệt?".

Nhà vua đáp: "Nó có những sức mạnh kỳ diệu. Nếu kẻ nào đang vui nhìn vào nó sẽ thấy buồn, và nếu ai đang buồn nhìn vào nó sẽ thấy vui". Vua Salomon biết rằng sẽ không đời nào có một chiếc vòng như thế tồn tại trên thế gian này, nhưng ông muốn cho người cận thần của mình ném một chút bể bàng.

Mùa xuân trôi qua, mùa hạ đến nhưng Benaiah vẫn chưa có một ý tưởng nào để tìm ra một chiếc vòng như thế.

Vào đêm trước ngày lễ, ông quyết định lang thang đến một trong những nơi nghèo nhất của Jerusalem. Ông đi ngang qua một người bán hàng rong đang bày những món hàng trên một tấm bạt tồi tàn. Benaiah dừng chân lại hỏi: "Có bao giờ ông nghe nói về một chiếc vòng kỳ diệu làm cho người hạnh phúc đeo nó quên đi niềm vui sướng và người đau khổ đeo nó quên đi nỗi buồn không?". Người bán hàng lấy từ tấm bạt lên một chiếc vòng giản dị có khắc một dòng chữ. Khi Benaiah đọc dòng chữ trên chiếc vòng đó, khuôn mặt ông rạng ngời một nụ cười.

Đêm đó toàn thành phố hân hoan, tung bừng đón mùa lễ hội. "Nào, ông bạn của ta - vua Salomon hỏi - ông đã tìm thấy điều ta yêu cầu chưa?". Tất cả cận thần có mặt đều cười lớn và cả chính vua Salomon cũng cười.

Trước sự ngạc nhiên của mọi người, Benaiah đưa chiếc vòng ra và nói: "Nó đây, thưa đức vua". Khi vua Salomon đọc dòng chữ, nụ cười biến mất trên khuôn mặt vua. Trên chiếc vòng đó có khắc dòng chữ: "Điều đó rồi cũng qua đi".

Vào chính giây phút ấy, vua Salomon nhận ra rằng tất cả những sự khôn ngoan, vương giả và quyền uy của ông đều là phù du, bởi vì một ngày nào đó ông cũng chỉ là cát bụi...

NHỮNG HÒN ĐÁ CUỘI

Trong một buổi nói chuyện với một nhóm các doanh nhân, một chuyên gia trình bày về cách sử dụng thời gian có hiệu quả. Đứng trước những người khá thành đạt trong cuộc sống, ông mỉm cười: "Sau đây là một câu hỏi trắc nghiệm". Ông ta lấy từ gầm bàn một cái lọ rộng miệng cỡ 4 lít và một túi chứa những hòn đá cuội to bằng nắm tay. Ông lần lượt đặt từng hòn đá vào lọ cho đến khi không thể bỏ vào được nữa. "Cái lọ có đầy chưa?" - ông hỏi.

"Đầy rồi" - mọi người đáp. "Thật không?" - ông lấy từ gầm bàn ra một túi sỏi nhỏ đổ từ từ vào lọ và lắc cho các hòn sỏi chen vào tất cả các khoảng trống giữa các hòn đá cuội. Ông nhoẻn miệng cười và hỏi: "Cái lọ đầy chưa?".

Lần này thì mọi người dường như bắt kịp ông. Ai đó trả lời: "Chắc là chưa".

"Tốt!" - ông nói và lấy ra một túi cát đổ vào lọ và cát chen đầy vào các khoảng trống giữa những hòn đá cuội và hòn sỏi. Một lần nữa, ông hỏi: "Cái lọ đầy chưa?".

"Chưa" - mọi người nhao nhao. "Tốt" - ông lặp lại và vớ lấy bình nước đổ vào lọ cho đến khi nước ngập đến miệng lọ. Ông ngược nhìn mọi người và hỏi: "Minh họa này nói lên điều gì?".

Một nhà kinh doanh nhanh nhẩu đáp: "Vấn đề là cho dù kế hoạch làm việc của bạn có sít sao thế nào đi nữa, nếu cố gắng bạn luôn có thể làm thêm nhiều việc nữa!"

"Có thể" - ông đáp - Nhưng đó không phải là vấn đề. Điều mà minh họa vừa rồi nói lên là bạn không đặt những hòn đá cuội vào lọ trước, bạn sẽ không bao giờ có thể nhét chúng vào được".

Cái gì là những "hòn đá cuội" trong cuộc sống của bạn? Có thể là một dự án, một hoài bão mà bạn muốn thực hiện, thời gian với những người mà bạn thương yêu, học vấn của bạn, sức khỏe của bạn... Nhưng nhớ đặt những "hòn đá cuội" đó vào lọ trước hoặc bạn sẽ không bao giờ nhét chúng vào được. Chúng ta luôn cố gắng làm thật nhiều việc trong khoảng thời gian giới hạn của mình. Nhưng điều quan trọng là những việc mà bạn đang làm có thật sự có ý nghĩa.

Thế thì tối nay hay sáng mai khi bạn suy ngẫm về câu chuyện này, hãy tự hỏi chính bản thân mình rằng điều gì là những "hòn đá cuội" trong cuộc sống của chính bạn và hãy đặt chúng vào trong lọ trước.

BÃI ĐẬU XE NGÀY TẾT

Lần đầu tiên trong bao nhiêu cái Tết, tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm vì năm nay đã chuẩn bị mọi thứ xong trước đến 3 tuần. Đỡ phải đâm bổ vào các cửa hàng đông đúc để tranh nhau những món đồ giảm giá. Vui hơn cả là ở cửa hàng chỗ tôi làm thêm ngoài giờ học, họ còn phát cho 50 đôla tiền thưởng. Tôi quyết định sẽ mua một thứ gì đó cho riêng mình. Thế là tôi đến siêu thị. Trời rét. Tuyết rơi rất dày. Bãi đậu xe đông nghẹt từ đầu đến cuối nên tôi phải đi đến hai vòng mới tìm được một chỗ.

Đỗ xe xong, tôi chợt nhận thấy một người đàn ông chống nạng đang cố ra khỏi xe ô tô. Ông ta đậu xe ở khu dành cho người tàn tật. Tôi cũng thấy một cảnh sát giao thông đang tiến gần đến ông ta.

Viên cảnh sát nói với người đàn ông chống nạng rằng ông ta không thể đậu xe trong khu vực này vì xe ông ta không gắn thẻ đặc biệt dành cho những người tàn tật. Người đàn ông thì cố gắng giải thích rằng mình mới đậu xe trong khu này lần đầu tiên và ông ta không thể chống nạng đi trên tuyết trơn...

Viên cảnh sát có vẻ bức:

- Cũng được thôi, ông đậu xe ở đây được thì ông có thể đi nộp phạt được! 75 đôla!

Nói rồi, anh ta rút tập giấy phạt trong túi ra. Người đàn ông chống nạng vội khăn khăn:

- Tôi sẽ lái xe ra chỗ khác...

- Không, tôi đã cho ông cơ hội, còn bây giờ thì không – Viên cảnh sát nghiêm khắc.

Người đàn ông tiếp tục năn nỉ rằng ông ta không đủ tiền nộp phạt. Trong túi ông chỉ có đúng 50 đôla để mua một món quà năm mới cho con trai mình.

Viên cảnh sát nhún vai, đưa chiếc thẻ phạt cho người đàn ông:

- Thế à? Kiểm thêm 25 đôla nữa là đủ trả tiền phạt! Chúc mừng năm mới!

Nói xong, anh ta bỏ đi, để người đàn ông đứng cạnh chiếc xe, tay cầm tờ biên lai phạt 75 đôla, trông rất khổ sở. Tôi nghĩ đến tờ 50 đôla trong túi áo và biết ngay mình nên làm gì.

Tôi đập vào vai ông:

- Tôi xin lỗi đã nghe hết mọi chuyện. Anh cảnh sát kia thật là... .

Và tôi đưa cho người đàn ông 50 đôla của mình. Người đàn ông lắc đầu quầy quậy:

- Không không, tôi làm sao nhận được! Thật là không phải chút nào!

- Anh cứ nhận đi – Tôi dúi tờ tiền vào tay anh ta – Có lần tôi đã đậu xe trong khu vực dành riêng cho người tàn tật chỉ vì ngại vào bãi đậu xe bình thường quá đông đúc. Lần đó không ai để ý mà phạt tôi mặc dù tôi đáng bị như thế. Anh cứ cầm lấy tiền và mua một món quà cho cậu bé ở nhà!

Một khoảnh khắc im lặng. Người đàn ông nhìn tờ 50 đôla rồi nhìn tôi. Mắt đỏ hoe, người đàn ông bắt tay tôi và thế là tôi đã nhận được lời chúc năm mới chân thành nhất.

TÌNH YÊU

Đã một năm kể từ khi Susan bị mù vì một chẩn đoán sai của bác sĩ, cô đột ngột bị ném vào thế giới của bóng tối, tức giận, tuyệt vọng và mặc cảm. Và tất cả những gì đủ để cô còn bám víu vào cuộc sống là vì bạn trai cô - Mark.

Mark là một sĩ quan quân đội. Anh rất yêu Susan, đã nhìn thấy cô tuyệt vọng đến mức nào, anh quyết định giúp Susan lấy lại được sức mạnh và tự lập.

Đầu tiên, anh tìm cho cô một công việc dành cho người khiếm thị. Nhưng làm sao cô đến chỗ làm việc được đây? Mark đề nghị đưa cô đến chỗ làm hằng ngày, dù hai người ở hai đầu thành phố. Tuy nhiên sau đó, Mark nhận ra rằng đó không phải là giải pháp. Susan sẽ phải tự mình đi xe buýt, tự đến chỗ làm - đó mới là cách đúng. Nhưng Susan rất nhạy cảm, cô ấy sẽ phản ứng thế nào?

Đúng như với Mark nghĩ, Susan hết sức hốt hoảng khi nghe tới việc mình phải tự đi xe buýt. "Em bị mù" mà"- Cô phản ứng bằng giọng cay đắng - "Làm sao em biết em sẽ đi đến đâu? Anh bỏ rơi em phải không?"

Mark rất đau lòng khi nghe những lời đó, nhưng anh biết phải làm gì. Anh hứa sẽ cùng cô đi xe buýt mỗi sáng và mỗi chiều, bao lâu cũng được, cho đến bao giờ cô quen với việc đi xe buýt.

Trong hai tuần liền, Mark trong bộ đồng phục quân đội, đi theo Susan đến nơi làm việc. Anh dạy cô làm sao để sử dụng các giác quan khác, nhất là thính giác, để biết mình đang ở đâu và làm sao để quen với môi trường mới. Anh cũng giúp cô làm quen với những người lái xe buýt, nhờ họ để mắt đến cô, giữ cho cô một chỗ ngồi hằng ngày...

Cuối cùng, Susan nói cô có thể tự đi được.

Sáng thứ hai, lần đầu tiên, họ đi theo hai hướng khác nhau.

Thứ ba, thứ tư, thứ năm... Mỗi ngày Susan đều tự đi xe buýt đến chỗ làm và đón xe buýt đi về. Susan cảm thấy rất vui vì cô vẫn tự mình làm được mọi việc.

Thứ hai của 5 tuần sau đó, Susan đón xe buýt đi làm như mọi khi. Khi cô đang đóng tiền mua vé tháng cho người lái xe, bỗng anh lái xe nói: "Tôi thật ghen tỵ với cô đấy nhé!".

Susan không biết có phải anh ta nói với mình không. Nhưng nói cho cùng, có ai mà lại đi ghen với một cô gái mù đang đấu tranh để mà sống chứ? Cô hỏi:

- Sao anh lại ghen với tôi được?

- Vì cô được quan tâm và bảo vệ. Cô quả là hạnh phúc!
 - Tôi được bao vệ? Anh nói thế tức là sao?
 - Suốt mấy tuần qua, sáng nào tôi cũng thấy một chàng trai mặc đồng phục quân đội lái xe theo, rồi đứng bên kia đường nhìn cô xuống xe. Anh ta nhìn theo đến khi cô đi qua đường an toàn, đi vào nơi cô làm việc và vẫy tay chào cô rồi mới lái xe đi. Cô quả là một người may mắn!
- Susan khóc. Vì cô không nhìn thấy Mark nhưng cô cảm thấy Mark ở bên cạnh. Cô là người may mắn vì cô đã nhận được một món quà mà cô không cần phải nhìn thấy tận mắt để tin: món quà của tình yêu có thể mang ánh sáng đến những nơi nhiều bóng tối nhất.
- Tình yêu đích thực không bao giờ gục ngã.

CẬU BÉ CHỜ THƯ

Louise Baker

Hồi đó tôi làm giáo sư một trường trung học con trai. Một học sinh tên là Bob, trái hẳn với các bạn, không bao giờ nhận được một bức thư nào cả. Vậy mà buổi chiều nào em cũng mau chân nhất, chạy lại chỗ đặt các học riêng chăm chú ngó vào học của em cho tới khi thư phát hết rồi mới quay ra.

Không phải là gia đình em quên em đâu. Tiền ăn ở trong trường, tiền tiêu vặt của em vẫn gởi tới đều đều đúng hạn. Tháng sáu, ông Hiệu trưởng nhận được thư xin cho em đi nghỉ ở một trại hè. Thì ra viên thư ký của thân phụ em lãnh nhiệm vụ lo cho em tất cả những chi tiết đó.

Nhưng song thân em không ai viết cho em một bức thư nào cả. Khi em kể lể với tôi rằng ba má em đã ly thân nhau, tôi mới hiểu tất cả nguyên do. Và tội nghiệp em, em vẫn tiếp tục trông thư một cách tuyệt vọng. Tôi thường đem tình cảm sâu thẳm của em ra nói với một ông bạn đồng nghiệp, ông Joe Hargrove. ông ấy bảo:

- Nếu em đó ít lâu nữa mà không nhận được bức thư nào cả thì đáng ngại cho em lắm, có thể tai hại.

Thế rồi một bạn học thân nhất của em, tên là Laurent nảy ra một sáng kiến. Laurent ở trong một gia đình hòa thuận, có hạnh phúc, tuần nào cũng nhận được nhiều bức thư của cha mẹ, cả của anh chị em nữa. Một hôm Bob rầu rĩ ngó xấp thư Laurent cầm trong tay. Laurent thấy vậy, bảo ngay:

- Bob, vô trong phòng tôi đi, tôi đọc thư của má cho Bob nghe.

Một lát sau tôi thấy hai em ngồi sát nhau cùng bàn tán về bức thư đó. Chiều hôm sau tôi nhận thấy khi phát thư, Bob chẳng những ngó học của em mà còn ngó học của Laurent nữa. Bob hỏi bạn:

- Lại có thư của má anh nữa hả?

- Không, hôm nay là thư của chị tôi.

Rồi Bob hỏi một bạn khác:

- Anh có thư của má anh không?

- Có !

- Anh cho tôi đọc chung với nhé?

- Ừ! Để tôi đọc lớn tiếng lên nhé!

Từ hôm đó, Bob tha hồ đọc thư của bạn. Khắp tứ phía nhao nhao lên:

- Ê, Bob, hôm nay muốn đọc thư của má không?

Tụi con trai đôi khi có vẻ tàn nhẫn, không giữ ý gì cả, nhưng tuyệt nhiên tôi không thấy một em nào thốt một lời mỉa mai bóng gió hay chế giễu gì em Bob cả. Một hôm tôi kinh ngạc nghe em Bob tự do hỏi ngay Laurent:

- Hôm nay chúng mình có thư không?

Như vậy có dễ thương không chứ! Nên thưởng cho các em nhiều kẹo, nhiều bi mới phải ! Laurent mỉm cười đáp liền, không hề do dự:

- Có, hôm nay chúng mình có một bức.

Chuyện đó làm cho ông Joe Hargrove quyết tâm hành động. Tôi thì tôi cho má em Bob là hạng người ra sao rồi. Nhưng ông Joe đã gặp bà ta nhiều lần, định làm liều xem sao. Một hôm ông ta lại kiểm tôi, tay cầm sáu bức thư đánh máy và sáu bao thư đề địa chỉ của Bob, dán cò sẵn sàng. ông ta bảo:

- Coi này, tôi gởi cho bà Lennoux đây. Bà ta chỉ cần ký tên: "Má của con" rồi mỗi tuần bỏ một bức vào thùng thư.

Tôi đọc những bức thư đó. Viết được lắm, ít bữa sau, Bob cũng lại ngong ngóng đợi ở chỗ đặt các học riêng, nhưng chú hết ý vào cái học của Laurent. Bỗng học sinh lãnh việc phát thư, la lên:

- Ê, Bob, mày có thư này ! Có thư này!

Bob nhẹ nhàng đưa hai tay lên, cử chỉ y hệt một thiên thần đương cầu nguyện, để đỡ lấy bức thư. Em nói, như thể vẫn chưa tin:

- Ồ có tên tôi ngoài bao thư nè!

Rồi em la lên:

- A ! Tôi cũng có thư! Tôi cũng có thư! Anh em ơi, có ai muốn đọc thư của tôi không?

Những đứa khác cũng vui mừng, đồng thanh la lớn:

- Có ! Có ! Bob, đọc thư của bồ lên, đọc lên?

Cuộc phát thư tức thì tạm ngưng lại. Chúng đùn Bob lên cho đứng trên một cái bàn rồi cả bọn vây chung quanh. Bob ngập ngừng đọc:

- Con cưng của má !

Rồi ngẩng lên nói:

- Tôi không đọc nhanh được !

Laurent bảo:

- Không sao, Bob! Cứ đọc chậm chậm, càng tốt. Đọc chậm mới hiểu rõ từng chữ chữ.

Và Bob chậm chạp đọc bức thư đó, lời lẽ âu yếm như bức thư của bất kỳ bà mẹ nào gởi cho con.

Tháng sáu, buổi phát phần thưởng, tôi thấy má em Bob lại dự. Tôi không

ngạc nhiên về điều đó vì, sau khi gửi hết mấy bức thư ông Joe viết sẵn cho rồi, bà ta đích thân viết cho con, quả là một phép màu ! Bob đã cho tôi coi bức thư bà báo trước sẽ tới dự buổi lễ. Phát phần thưởng xong, bà ta kéo tôi ra một chỗ, hỏi tôi:

- Bà thấy thư tôi viết cho cháu được không?

- Được lắm!

Bà ta nói tiếp giọng hơi ngập ngừng:

- Tôi nhờ bà nói về tôi cho cháu Bob nghe...

- Vợ chồng tôi đã hòa thuận với nhau hơn trước, và chúng tôi tính với nhau nghỉ hè này cho cháu về nhà, và... chúng tôi sẽ tìm cách hiểu cháu hơn.

- Xin bà yên tâm, tôi sẽ hết sức giúp bà.

Tôi có cần gì nói thêm rằng không có công việc nào làm cho tôi vui bằng công việc đó không?

BÚP BÊ KHOAI TÂY

Năm đó, chúng tôi sống trong một ngôi nhà cũ kỹ và sơ sài. Tôi có hai anh trai, hai em gái và một em trai. Trước Tết, cả ba chị em gái chúng tôi đã quấy mẹ hàng tuần, xin được mua quà là búp bê. Sáng mừng một Tết, ba chị em gái chạy vào phòng mẹ rất sớm:

- Chúc mừng năm mới! - Mẹ nói nhẹ nhàng để tránh đứa em bé đang ngủ phải tỉnh dậy.

- Chúc mừng năm mới! - Chúng tôi trèo lên giường mẹ.

Mẹ bảo:

- Mẹ biết các con thích búp bê, và mẹ không có loại búp bê các con thích, nhưng mẹ làm cho các con mấy con búp bê đây.

Chúng tôi nín thở ngồi nhìn mẹ xuống giường, đi ra phía tủ và lấy một cái hộp. Mẹ lôi mấy thứ gì đó từ trong hộp ra. Lúc đầu, tôi không thể nhận ra nó là cái gì, trừ việc nó mặc một cái váy kẻ đỏ và trắng, lại đội mũ nữa. Mặt nó màu nâu, mắt là hai cái khuy và cái miệng cười được vẽ bằng mực viết.

Hai đứa em tôi im lặng khi tôi kéo váy của con búp bê lên và phát hiện ra nó toàn là khoai tây. Tất nhiên, nó khá xấu, nhưng tôi biết mẹ đã phải cố gắng đến đâu để làm nó. Tôi không thật sự yêu búp bê đó lắm, nhưng tôi thấy rất yêu mẹ.

Hai đứa em tôi vẫn còn nhỏ, chỉ 3 và 5 tuổi, thì cứ ngạc nhiên. Một đứa chạm tay vào mắt con búp bê, thế là cái mắt đã rơi ra. Chúng thi nhau hỏi:

- Nó là cái gì thế mẹ?

- Làm sao mẹ đánh khuy thành mắt nó được?

-

- Mẹ xin lỗi - Mẹ bắt đầu khóc và cố đánh cái khuy lại chỗ cũ.

- Ô mẹ không thích nó à? - Em gái bé của tôi hỏi.

Mẹ lau nước mắt và nói:

- Giá như chúng là búp bê thật...

Chúng tôi ôm mấy con búp bê ấy về phòng và đặt chúng lên giường. Nhưng không may, chưa kịp hết Tết thì bọn búp bê khoai tây ấy đã có vấn đề.

- Mẹ ơi! Có cái gì đó mọc lên ở mặt con búp bê của con. .

- Mẹ ơi! Con búp bê của con kinh khủng lắm...

Các em tôi thi nhau kêu vào cùng một buổi sáng.

Mẹ bảo búp bê chết rồi và chúng tôi cần phải chôn búp bê ở ngoài vườn. Chúng tôi chôn những con búp bê xấu xí ấy, mặc dù tay chúng tôi cứng đờ vì lạnh khi chúng tôi đào đất bằng cái thìa. Tôi đào bới qua loa và vùi mấy củ khoai tây xuống, trong khi hai đứa em tôi thì lại:

- Tại sao chị không hát và cầu nguyện?

- Không chúng chỉ là mấy củ khoai tây thôi - tôi đáp giận dữ và co ro trong cái áo lạnh mỏng dính - Mà chị thì lạnh cóng cả rồi.

- Bọn em sẽ mách mẹ - Chúng gào lên.

Tôi không biết chúng có mách mẹ không, nhưng nếu chúng có mách thì tôi cũng không thấy mẹ nói điều đó với tôi bao giờ.

Vài tháng sau, mẹ tôi mất vì bệnh. Tôi và các em bị gửi đến trại trẻ mồ côi.

Tại đó, hai năm sau, tôi nhận được món quà Tết là một con búp bê tóc vàng, môi hồng với bộ váy đẹp nhất mà tôi từng thấy một con búp bê mặc. Tôi cố hết sức để yêu nó nhưng tôi không thể. Tôi biết đó là loại búp bê mẹ sẽ mua cho chúng tôi nếu ngày đó mẹ có tiền. Nhưng tôi cảm ơn Chúa vì ngày đó mẹ đã không có. Bởi vì, nếu mẹ không làm những con búp bê khoai tây, có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ biết mẹ yêu chúng tôi đến mức nào...

XEM XIẾC

Có lần khi tôi còn là một thiếu niên, cha tôi và tôi đứng xếp hàng để mua vé vào xem xiếc. Cuối cùng chỉ còn một gia đình đứng sắp hàng giữa chúng tôi và quầy bán vé. Gia đình này đã gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Gia đình đó có 8 đứa con, tất cả có lẽ đều dưới 12 tuổi. ta có thể nói là họ không có nhiều tiền. Quần áo của họ không phải thuộc loại đắt tiền, nhưng sạch sẽ. Bọn trẻ ngoan ngoãn, tất cả đều đứng xếp hàng phía sau bố mẹ chúng, từng hai đứa một, nắm tay nhau. Chúng nói một cách liếng thoắng về các chú hề, những con voi và những tiết mục khác mà chúng sẽ xem đêm đó. Người ta có thể có cảm giác là trước đó chúng chưa được đi xem xiếc bao giờ. Việc được đi xem xiếc có vẻ như là một nét nổi bật nhất trong cuộc đời trẻ thơ của chúng.

Người cha và người mẹ đứng ở đằng đầu lũ trẻ này trông hết sức hãnh diện. Người mẹ nắm tay chồng mình, ngược nhìn ông như muốn nói: "Anh là hiệp sĩ của em trong bộ áo giáp sáng loáng". Ông ấy mỉm cười và âm lòng với niềm tự hào, ông nhìn bà như muốn trả lời: "Em đã nói đúng".

Cô bán vé hỏi người cha muốn mua bao nhiêu vé. Ông hãnh diện trả lời: "Làm ơn bán cho tôi 8 vé trẻ em và 2 vé người lớn để tôi có thể đem cả gia đình vào xem xiếc".

Cô bán vé nói giá tiền.

Bà vợ rút bàn tay của mình ra khỏi bàn tay ông, đầu bà cúi xuống, môi người đàn ông này bắt đầu run run. Người cha nghiêng người hơi sát hơn vào quầy bán vé một chút và hỏi: "Cô nói bao nhiêu tiền?".

Cô bán vé nhắc lại giá tiền.

Người đàn ông này không có đủ tiền.

Ông phải quay lại để nói với 8 đứa con ông rằng ông không có đủ tiền để đưa chúng vào xem xiếc chẳng? Nhìn thấy việc đang diễn ra, cha tôi rút tay vào túi quần của ông rút ra một tờ 20 đôla và đánh rơi tờ giấy bạc xuống đất. (Chúng tôi thật sự chẳng giàu có gì!) Cha tôi cúi xuống, nhặt tờ giấy bạc lên, vỗ vào vai người đàn ông và nói: "Xin lỗi ông, tờ giấy bạc này ở túi ông rơi ra."

Người đàn ông biết việc gì đang xảy ra. Ông ấy không xin của bố thí nhưng chắc chắn là trân trọng sự giúp đỡ này trong một tình huống tuyệt vọng, đau lòng và bối rối. Ông ấy nhìn thẳng vào mắt cha tôi, nắm lấy tay cha tôi trong

cả hai bàn tay của ông ấy, siết chặt vào tờ 20 đôla và môi ông run run cùng với lệ tuôn trào trên má, ông ấy nói: "Cảm ơn, cảm ơn ông. Số tiền này thực sự rất có ý nghĩa đối với tôi và gia đình tôi"

Cha tôi cùng với tôi trở ra xe và lái xe về nhà. Đêm đó chúng tôi không vào xem xiếc, nhưng không phải chúng tôi không vào xem vì không có tiền.

GAJ CỦA HOA HÔNG

Ông đúng là ông già khó chịu! – Becky nói với ông già khi cô đi ra khỏi phòng bệnh của ông ta ở bệnh viện nhân đạo, nơi mà cô đã làm việc hơn một năm nay.

Bệnh nhân mới này ở đây được khoảng hai tuần và ông ta làm cho cuộc sống của tất cả các y tá trở thành địa ngục. Ông ta chữa rửa, quát, đá tất cả những ai lại gần ông ta. Đó là còn chưa kể việc ông ta cố tình đổ thừa ăn ra giường để y tá phải đến dọn, và để ông ta có thể nguyên rửa thêm. Becky không nghĩ là ông ta có người thân vì chẳng có ai đến thăm ông, ít nhất là trong khoảng thời gian cô phải chăm sóc ông ta.

Một hôm, một tổ chức phụ nữ đến thăm bệnh viện. Họ hát và đem hoa hồng đến, tặng mỗi bệnh nhân một bông hoa đỏ thắm. Ông già khó tính nhìn bông hoa được cắm tử tế trong lọ thủy tinh trên bàn, lấy mu bàn tay gạt cái lọ. Cái lọ rơi xuống, vỡ tan tành. Mọi người chỉ đứng nhìn ông ta vẻ kỳ lạ. Ông trở mình quay mặt vào tường xoay lưng lại những người từ tổ chức phụ nữ đến thăm. Một người bắt đầu dọn những mảnh vụn của cái lọ. Becky nhặt bông hoa lên, cắm nó vào một cái cốc nhựa và đặt lên tủ đầu giường của bệnh nhân già kia.

Khi người của tổ chức phụ nữ đã đi về, Becky quay lại phòng ông bệnh nhân khó chịu, cầm bông hoa hồng và ngắt từng cánh một, ném vào thùng rác bên cạnh. Ông già nhìn thẳng cô y tá, cho đến khi cô ngắt đến cánh cuối cùng. Còn lại cuống hoa, cô cắm trả lại cốc nhựa. Vừa khi cô định quay đi thì ông bệnh nhân già làu bàu:

- Sao cô lại làm thế?

- Tôi chỉ muốn ông thấy những gì ông đã làm? – Becky đáp – Ông đã phá vỡ những mối quan tâm của chúng tôi với ông như là ngắt bỏ từng cánh hoa một, kể từ khi ông đến đây.

Rồi Becky đi ra.

Sáng hôm sau, khi đến bệnh viện thì các bác sĩ bảo becky đến dọn phòng ông bệnh nhân già. Ông đã mất vào đêm hôm trước. Khi Becky thu khăn trải giường đi giặt, cô nhìn thấy bông hoa hồng vẫn còn nguyên vẹn trong cái cốc nhựa. Những cánh hoa đã được dính vào cuống hoa bằng băng dính một cách vụng về.

Becky cũng thấy ở dưới gối của ông lão có một quyển Kinh thánh. Khi cô nhấc quyển sách lên, trong đó rơi ra một tờ giấy, có ghi: "Không phải tôi muốn mọi người ghét tôi. Tôi chỉ không muốn tất cả mọi người sẽ quên tôi. Tôi đã là một đứa trẻ mồ côi và tôi chẳng bao giờ có một người thân. "

Là một đứa trẻ mồ côi từ nhỏ, Becky hiểu rằng người bệnh nhân già đó không phải là một ông lão khó chịu. Chỉ vì không có ai trên thế giới này quan tâm đến ông ấy. Vì ông thấy mọi người đều quên ông ấy, ngay cả khi ông ấy vẫn còn sống. và tất cả những gì ông lão muốn chỉ là có ai đó nhớ tới ông ấy.

MỘT CÂU CHUYỆN CẢM ĐỘNG

Câu chuyện đã xảy ra từ nhiều năm trước. Lúc đó, cô Thompson đang dạy tại trường tiểu học của một thị trấn nhỏ tại Hoa Kỳ. vào ngày khai giảng năm học mới, cô đứng trước những em học sinh lớp 5, nhìn cả lớp và nói cô sẽ yêu thương tất cả các học sinh như nhau. Nhưng thực ra cô biết mình sẽ không làm được điều đó bởi cô đã nhìn thấy cậu học sinh Teddy Stoddard ngồi lù lù ngay bàn đầu. Năm ngoái cô đã từng biết Teddy và thấy cậu bé chơi không đẹp với bạn bè, quần áo thì lôi thôi lếch thếch, còn người ngợm thì lại quá bần thủ. "Teddy trông thật khó ưa".

Chẳng những thế, cô Thompson còn dùng cây bút đỏ vạch một chữ thập rõ đậm vào hồ sơ cá nhân của Teddy và ghi chữ F đỏ chói ngay phía ngoài (chữ F là hạng kém). Ở trường này, vào đầu năm học mỗi giáo viên đều phải xem thành tích học tập của từng học sinh trong lớp mình chủ nhiệm. Cô Thompson đã nhét hồ sơ cá nhân của Teddy đến cuối cùng mới mở ra xem, và cô rất ngạc nhiên về những điều đọc được. Cô giáo chủ nhiệm lớp 1 đã nhận xét Teddy như sau: "Teddy là một đứa trẻ thông minh và luôn vui vẻ. Học giỏi và chăm ngoan... Em là nguồn vui cho người chung quanh". Cô giáo lớp 2 nhận xét: "Teddy là một học sinh xuất sắc, được bạn bè yêu quý nhưng có chút vấn đề vì mẹ em ốm nặng và cuộc sống gia đình thật sự là một cuộc chiến đấu". Giáo viên lớp 3 ghi: "Cái chết của người mẹ đã tác động mạnh đến Teddy. Em đã cố gắng học, nhưng cha em không mấy quan tâm đến con cái và đời sống gia đình sẽ ảnh hưởng đến em nếu em không được giúp đỡ". Giáo viên chủ nhiệm lớp 5 nhận xét: "Teddy tỏ ra lãnh đạm và không tỏ ra thích thú trong học tập. Em không có nhiều bạn và thỉnh thoảng ngủ gục trong lớp". Đọc đến đây, cô Thompson chợt hiểu ra vấn đề và cảm thấy tự hổ thẹn. Cô còn thấy áy náy hơn khi đến lễ Giáng sinh, tất cả học sinh trong lớp đem tặng cô những món quà gói giấy màu và gắn nơ thật đẹp, ngoại trừ món quà của Teddy. Em đem tặng cô một gói quà bọc vụng về bằng loại giấy gói hàng nâu xỉn mà em tận dụng lại từ loại túi giấy gói hàng của tiệm tạp hóa. Cô Thompson cảm thấy đau lòng khi mở gói quà ấy ra trước mặt cả lớp. Một vài học sinh đã bật cười khi thấy cô giờ lên chiếc vòng giả kim cương cũ đã sút mất vài hạt đá và một chai nước hoa chỉ còn lại một ít. Nhưng cô đã dập tắt những tiếng cười nhạo kia khi cô khen chiếc vòng đẹp, đeo nó vào tay và

xịt một ít nước hoa trong chai lên cổ tay. Hôm đó Teddy đã nán lại cho đến cuối giờ để nói với cô: "Thưa cô, hôm nay cô thơm như mẹ em ngày xưa". Sau khi đưa bé ra về, cô Thompson đã ngồi khóc cả giờ đồng hồ. Và chính từ hôm đó, ngoài dạy học cô còn lưu tâm chăm sóc cho Teddy hơn trước. Mỗi khi cô đến bàn em để hướng dẫn thêm, tinh thần Teddy dường như phấn chấn hẳn lên. Cô càng động viên em càng tiến bộ nhanh. Vào cuối năm học, Teddy đã trở thành học sinh giỏi nhất lớp. Và trái với phát biểu của mình vào đầu năm học, cô đã không yêu thương mọi học sinh như nhau. Teddy là học trò cưng nhất của cô.

Một năm sau, cô tìm thấy một mẫu giấy nhét qua khe cửa. Teddy viết: "Cô là cô giáo tuyệt vời nhất trong đời em". Sáu năm sau, cô lại nhận được một bức thư ngắn từ Teddy. Cậu cho biết đã tốt nghiệp trung học, đứng hạng ba trong lớp và "Cô vẫn là người thầy tuyệt vời nhất trong đời em". Bốn năm sau, cô lại nhận được một lá thư nữa. Teddy cho biết dù hoàn cảnh rất khó khăn khiến cho cậu có lúc cảm thấy bế tắc, cậu vẫn quyết tốt nghiệp đại học với hạng xuất sắc nhất, nhưng "Cô vẫn luôn là cô giáo tuyệt vời mà em yêu quý nhất trong đời". Rồi bốn năm sau nữa cô nhận được bức thư trong đó Teddy báo tin cho biết cậu đã đậu tiến sĩ và quyết định học thêm lên. "Cô vẫn là người thầy tuyệt nhất của đời em", nhưng lúc này tên cậu đã dài hơn. Bức thư ký tên Theodore F. Stoddard - giáo sư tiến sĩ.

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc tại đây. Một bức thư nữa được gửi đến nhà cô Thompson. Teddy kể cậu đã gặp một cô gái và cậu sẽ cưới cô ta. Cậu giải thích vì cha cậu đã mất cách đây vài năm nên cậu mong cô Thompson sẽ đến dự lễ cưới và ngồi ở vị trí vốn thường được dành cho mẹ chú rể. Và bạn thử đoán xem việc gì đã xảy ra? Ngày đó, cô đeo chiếc vòng kim cương giả bị rớt hột mà Teddy đã tặng cô năm xưa, xúc thứ nước hoa mà Teddy nói mẹ cậu đã dùng vào kỳ Giáng sinh cuối cùng trước lúc bà mất. Họ ôm nhau mừng rỡ và giáo sư Stoddard thì thào vào tai cô Thompson: "Cám ơn cô đã tin tưởng em. Cám ơn cô rất nhiều vì đã làm cho em cảm thấy mình quan trọng và cho em niềm tin rằng mình sẽ tiến bộ". Cô Thompson vừa khóc vừa nói nhỏ với cậu: "Teddy, em nói sai rồi. Chính em mới là người đã dạy cô rằng cô có thể sống khác đi. Cô chưa từng biết dạy học cho tới khi cô được gặp em".

ĐƯA NHỮNG CON SAO BIỂN VỀ NHÀ

Một sớm tinh mơ, khi mặt biển còn mù sương, tôi bắt đầu chạy thể dục với chiếc walkman đeo bên hông. Ở phía xa, tôi thấy một cậu bé có vẻ bận rộn. Cậu chạy lăng xăng, cúi nhặt những vật gì đó rồi quăng nó xuống biển. Nếu đó là trò chơi thì ném đá thì tôi có thể trở tài cùng cậu bé. Ngày nhỏ, tôi cũng thường hay chơi trò này. Nhưng khi nghe thấy tiếng cậu hét: "Về nhà ngay nhé! Bố mẹ mày đang đợi đấy!"

Có thể bạn không tin, như chính tôi lúc ấy, như những "viên đá" đó thì ra là những con sao biển bị mắc cạn trên bãi. Và vị cứu tinh nhỏ này đang cố gắng đưa chúng trở lại bãi biển, chạy đua với Mặt trời mà chỉ vài giờ nữa thôi sẽ trở nên gay gắt và không tài nào chịu đựng nổi.

Nhưng những cố gắng của cậu bé rồi sẽ chỉ là công cốc thôi. Làm sao có thể đưa hàng ngàn con sao biển về "nhà" của chúng được? Tôi gọi to: "Này nhóc, làm thế làm gì? Làm sao em cứu được tất cả những con sao biển?"

Cậu bé lại cúi xuống, nhặt một con sao biển và hét trả lời: "Nhưng em có thể cứu được con này mà. Nó sẽ được về nhà!" Cậu bé vung tay quăng con vật bé nhỏ xuống biển. Rồi lại lập tức cúi xuống với một con khác...

Rõ ràng cậu bé không quan tâm đến việc có vô số những con sao biển trên cát. Cậu chỉ nhìn thấy những sự sống mà cậu đang nắm trong tay. Cái mà cậu bé nhìn thấy, dù chỉ là một con số nhỏ nhoi nhưng đầy ý nghĩa. Còn tôi, tôi nhìn thấy một con số quá khổng lồ đó là vô vọng.

Thế là tôi cúi xuống nhặt một con sao biển lên và đưa nó về nhà.

2 ĐÔ LA VÀ 1 GIỜ

Một người cha đi làm về rất muộn, mệt mỏi và bức bối sau một ngày bận rộn ở cơ quan. Ông vừa về đến nhà, đưa con trai năm tuổi đã ngồi chờ từ lúc nào và hỏi:

- Bố ơi, con hỏi bố một câu được không?
- Được chứ, con hỏi gì - Ông bố đáp.
- Bố ơi, bố làm được bao nhiêu tiền một tiếng đồng hồ?
- Đó không phải là việc của con. Mà tại sao con lại hỏi một việc như thế hả ?
- Ông bố hết kiên nhẫn.
- Con muốn biết mà - đưa con nài nỉ.
- Nếu con cứ khẳng khẳng đòi biết, thì bố sẽ nói. Bố làm được hai đôla một giờ đồng hồ.
- Ôi - đưa bé rụt rè hỏi - bố cho con vay một đôla được không?

Ông bố rất bức mình:

- Nếu lý do duy nhất con muốn biết bố làm được bao nhiêu tiền chỉ là để vay mà mua mấy thứ đồ chơi vớ vẩn, thế thì mời con đi ngay vào phòng mình và ngủ đi. Hãy nghĩ xem tại sao con lại ích kỷ đến thế! Bố làm việc vất vả cả ngày, và không có thời gian cho những chuyện ấy đâu!

Đưa bé đi vào phòng đóng cửa. Ông bố ngồi xuống càng nghĩ càng cáu. Tại sao đưa con lại dám hỏi mình một câu như thế chứ?

Một giờ sau, khi đã bình tĩnh lại, ông bố nghĩ có thể đưa con rất cần tiền để mua một thứ gì đó, và nghĩ rằng mình đã quá nghiêm khắc với nó. Ông đi vào phòng con:

- Con ngủ chưa?
- Chưa ạ, con còn thức! - cậu bé nằm trên giường đáp.
- Bố suy nghĩ rồi, có thể bố đã quá nghiêm khắc. Đây là một đôla cho con. Cậu bé cầm lấy rồi thò tay xuống dưới gối, lôi ra thêm mấy tờ tiền lẻ nữa. Ông bố thấy con có tiền từ trước lại cáu. Khi đưa con xếp thành một xếp tiền ngay ngắn, ông bố càu nhàu:
- Tại sao con lại vay thêm tiền khi con đã có rồi?
- Vì con chưa có đủ ạ! - Bỗng đưa trẻ ngẩng lên vui sướng - Bây giờ thì con có đủ rồi! Bố ơi, đây là hai đô la, con có thể mua một giờ trong thời gian của bố không?

TÌNH YÊU, GIÀU SANG VÀ SỰ THÀNH CÔNG

Một người phụ nữ ra khỏi nhà và nhìn thấy ba người đàn ông râu dài bạc trắng đang ngồi trên băng ghế đá ở sân trước. Bà không hề quen ai trong số họ. Tuy nhiên, vốn là người tốt bụng, bà nói: “Tôi không biết các ông nhưng chắc là các ông đang rất đói, xin mời các ông vào nhà ăn một chút gì đó”.

- Ông chủ có nhà không? - họ hỏi
- Không, chồng tôi đi làm rồi - bà trả lời.
- Thế thì chúng tôi không thể vào được.

Buổi chiều, khi chồng trở về, bà kể lại câu chuyện cho chồng nghe. Chồng bà muốn biết họ là ai nên bà ra mời ba người đàn ông - vẫn chờ từ sáng - vào nhà.

- Ba chúng tôi không thể vào nhà bà cùng một lúc được - họ trả lời.
- Sao lại thế? - người phụ nữ ngạc nhiên hỏi.

Một người giải thích: “Tên tôi là Tình yêu, ông này là Giàu sang, còn ông kia là Thành công. Bây giờ hai vợ chồng bà quyết định xem ai trong chúng tôi sẽ là người được mời vào nhà”.

Người phụ nữ đi vào và kể lại toàn bộ câu chuyện. “Tuyệt thật! - người chồng vui mừng - Đây đúng là một cơ hội tốt. Chúng ta hãy mời ngài Giàu sang. Ngài sẽ ban cho chúng ta thật nhiều tiền bạc và của cải”.

Người vợ không đồng ý. “Thế tại sao chúng ta lại không mời ngài Thành công nhỉ? Chúng ta sẽ có quyền cao chức trọng và được mọi người kính nể”.

Hai vợ chồng tranh cãi một lúc lâu mà vẫn chưa ai quyết định được. Cô con gái này giờ yên lặng đứng nghe trong góc phòng bỗng lên tiếng đề nghị: “Chúng ta nên mời ngài Tình yêu là tốt hơn cả. Nhà mình tràn ngập tình thương yêu ấm áp và ngài sẽ cho chúng ta thật nhiều hạnh phúc”.

“Có lẽ chúng ta nên nghe lời khuyên của con gái - người chồng suy nghĩ rồi nói với vợ - Em hãy ra ngoài mời ngài Tình Yêu, đây chính là người khách chúng ta mong muốn”.

Người phụ nữ ra ngoài và hỏi: “Ai trong ba vị là Tình yêu xin mời vào và trở thành khách của chúng tôi”.

Thần Tình yêu đứng dậy và đi vào ngôi nhà. Hai vị thần còn lại cũng đứng dậy và đi theo thần Tình yêu.

Vô cùng ngạc nhiên, người phụ nữ hỏi: “Tôi chỉ mời ngài Tình yêu, tại

sao các ông cũng vào? Các ông nói không thể vào cùng một lúc kia mà”.

Hai người cùng nhau trả lời: “Nếu bà mời Giàu Sang hoặc Thành Công thì chỉ có một mình người khách được mời đi vào. Nhưng vì bà mời Tình yêu nên cả ba chúng tôi đều vào. Bởi vì ở đâu có Tình yêu thì ở đó sẽ có Thành công và Giàu sang”.

NHỮNG VẾT ĐÌNH

Một cậu bé nọ có tính xấu là rất hay nổi nóng. Một hôm, cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu: “Mỗi khi con nổi nóng với ai đó thì hãy chạy ra sau nhà và đóng một cái đinh lên chiếc hàng rào gỗ.”

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng tất cả 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu bé đã tập kiềm chế cơn giận của mình và số lượng đinh cậu đóng trên lên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình còn dễ hơn là phải đi đóng một cây đinh lên hàng rào.

Đến một ngày, cậu đã không nổi giận một lần nào suốt cả ngày. Cậu đến thưa với cha và ông bảo: “Tốt lắm, bây giờ nếu sau mỗi ngày mà con không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần, con hãy nhổ một cây đinh ra khỏi hàng rào.”

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé đã vui mừng hãnh diện tìm cha mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu liền đến bên hàng rào. Ở đó, ông nhỏ nhẹ nói với cậu: “Con đã làm rất tốt, nhưng con hãy nhìn những lỗ đinh còn để lại trên hàng rào. Hàng rào đã không giống như xưa nữa rồi. Nếu con nói điều gì trong cơn giận dữ, những lời nói ấy cũng giống như những lỗ đinh này, chúng để lại những vết thương rất khó lành trong lòng người khác. Cho dù sau đó con có nói xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa, vết thương đó vẫn còn lại mãi mãi. Con hãy luôn nhớ: vết thương tinh thần còn đau đớn hơn cả những vết thương thể xác. Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên đá quý. Họ giúp con cười và giúp con mọi chuyện. Họ nghe con than thở khi con gặp khó khăn, cổ vũ con và luôn sẵn sàng mở trái tim mình ra cho con. Hãy nhớ lấy lời cha...”

BÀI THUYẾT GIẢNG

Tại một ngôi làng nhỏ, có một vị giáo sư thường đến nói chuyện về cuộc sống, về cộng đồng vào mỗi ngày chủ nhật. Ngoài ra, ông còn tổ chức nhiều hoạt động cho những cậu bé trong làng cùng chơi.

Nhưng đến một ngày chủ nhật nọ, một cậu bé, vốn rất chăm đến nghe nói chuyện bỗng nhiên không đến nữa. Nghe nói cậu ta không muốn nghe những bài nói chuyện tầm xàm và cũng chẳng muốn chơi với những cô cậu bé khác nữa.

Sau hai tuần, vị giáo sư quyết định đến thăm nhà cậu bé. Cậu bé đang ở nhà một mình, ngồi trước bếp lửa.

Đoán được lí do chuyến viếng thăm, cậu bé mời vị giáo sư vào nhà và lấy cho ông một chiếc ghế ngồi bên bếp lửa cho ấm.

Vị giáo sư ngồi xuống nhưng vẫn không nói gì. Trong im lặng, hai người cùng ngồi nhìn những ngọn lửa nhảy múa.

Sau vài phút, vị giáo sư lấy cái kẹp, cẩn thận nhặt một mẩu than hồng đang cháy sáng ra và đặt riêng nó sang bên cạnh lò sưởi.

Rồi ông ngồi lại xuống ghế, vẫn im lặng. Cậu bé cũng im lặng quan sát mọi việc.

Cục than đơn lẻ cháy nhỏ dần, cuối cùng cháy thêm được một vài giây nữa rồi tắt hẳn, không còn đóm lửa nào nữa. Nó trở nên lạnh lẽo và không còn sức sống.

Vị giáo sư nhìn đồng hồ và nhận ra đã đến giờ ông phải đến thăm một người khác. Ông chậm rãi đứng dậy, nhặt cục than lạnh lẽo và đặt lại vào giữa bếp lửa. Ngay lập tức, nó lại bắt đầu cháy, tỏa sáng, lại một lần nữa với ánh sáng và hơi ấm của những cục than xung quanh nó.

Khi vị giáo sư đi ra cửa, cậu bé chủ nhà nắm tay ông và nói:

- Cảm ơn bác đã đến thăm, và đặc biệt cảm ơn bài nói chuyện của bác. Tuần sau cháu sẽ lại đến chỗ bác cùng mọi người.

CHIẾC TÚI MÀU NÂU

Sáng nào, trước khi cha đi làm, cô bé cũng có "nhiệm vụ" đưa cho cha chiếc túi đựng bữa trưa. Nhưng một buổi sáng, ngoài chiếc túi thức ăn, cô bé còn đưa thêm cho cha một chiếc túi giấy màu nâu. Cái túi đã rách, và được chắp vá bởi những mảnh băng dính cùng những chiếc ghim.

- Cái gì trong cái túi này thế? – Cha của cô bé hỏi.

- Bỏ cứ cầm đi – Cô bé cười hớn hờ.

Không muốn mất thời gian, anh đem theo cả hai cái túi đến cơ quan. Sau mấy tiếng đồng hồ làm việc, anh ăn trưa và mở chiếc túi của con. Trong đó có ba viên sỏi, một con khủng long gãy đuôi và hai cái giấy gói kẹo.

Ăn trưa xong, anh bỏ những đồ ăn thừa và cả những thứ lặt vặt của cô bé vào thùng rác.

- Con bé toàn giữ những thứ bỏ đi" – Anh lắc đầu lẩm bầm.

Tối hôm đó, cô bé chạy lẻo đẻo theo cha và hỏi:

- Túi của con đâu, cha?

- Túi nào?

- Túi con đưa cha sáng nay ấy!

- Cha để ở cơ quan rồi!

- Con quên không bỏ thiệp vào – Cô bé ríu rít – Trong túi là những thứ con thích nhất đấy, con nghĩ cha cũng thích chơi với chúng khi cha làm việc mệt quá! Cha không làm mất cái túi đấy chứ, cha?

- Tất nhiên là không – anh cố nói dối – Cha chỉ quên không mang nó về thôi. Mai cha sẽ lấy về!

Cô bé mừng rỡ đưa "tấm thiệp" cho cha. Đó chỉ là một mảnh giấy gấp làm tư, và trong mảnh giấy có ghi "I love you, Daddy".

Chờ lúc cô bé đi ngủ, anh vội vã quay trở lại cơ quan. Anh sợ người lao công dọn những thùng rác, và anh sẽ không lấy lại được kho báu của con.

Anh dốc cả thùng rác ra sàn. Anh nhặt con khủng long gãy đuôi lên, đem rửa sạch khỏi chỗ thức ăn thừa. Cả ba viên sỏi, hai cái giấy gói kẹo, anh cẩn thận bỏ vào chiếc túi giấy màu nâu, dù túi đã bị rách thêm một ít.

Sáng hôm sau, anh bảo cô bé kể cho anh nghe về những thứ trong chiếc túi. Mất khá nhiều thời gian, vì mỗi thứ đều có những câu chuyện riêng, giống như những bạn của cô vậy. Như hai cái giấy gói kẹo chính là từ những

chiếc gói kẹo sôcôla mà anh mua cho cô, hay con khủng long gãy đuôi là quà của cậu bạn hàng xóm tặng cô bé hôm sinh nhật..

Tối hôm đó, cô bé lại ôm con khủng long gãy đuôi đi ngủ, cùng một với nụ cười.

QUẢNG GÁNH LO ĐI MÀ VUI SỐNG

Người dẫn chương trình giơ cao một ly nước và hỏi khán giả:

- Quý vị thử đoán xem ly nước này nặng bao nhiêu?

- Điều đó còn phụ thuộc vào anh cầm nó trong bao lâu chứ.

- Đúng vậy, nếu tôi cầm nó trong một phút thì không có gì đáng nói.

Nhưng nếu tôi cầm nó trong một tiếng đồng hồ thì tay tôi sẽ mỏi. Còn nếu tôi cầm nó cả một ngày, quý vị sẽ gọi xe cấp cứu cho tôi. Cùng một khối lượng, nhưng mang nó càng lâu thì nó càng trở nên nặng hơn.

Trong cuộc sống cũng vậy. Nếu chúng ta cứ liên tục chịu đựng gánh nặng, nó sẽ càng ngày càng trở nên trầm trọng. Không sớm thì muộn chúng ta cũng gục ngã. "Điều quý vị phải làm là đặt ly nước xuống, nghỉ một lát rồi tiếp tục cầm nó lên."

Thỉnh thoảng chúng ta phải biết đặt gánh nặng cuộc sống xuống, nghỉ ngơi lấy sức để còn tiếp tục mang nó trong quãng đời tiếp theo. Khi bạn trở về nhà, hãy quảng lo âu về công việc ngoài cửa. Ngày mai bạn sẽ nhặt nó lên và tiếp tục mang. Còn bây giờ: Giải trí và thư giãn !

HÃY HỌC CÁCH THA THỨ

Thầy giáo yêu cầu mỗi chúng tôi mang một túi nilông sạch và một bao tải khoai tây đến lớp. Sau đó, thầy bảo cứ hễ chúng tôi không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai tây viết tên người đó và ngày tháng lên rồi bỏ nó vào túi nilông. Sau vài ngày, có nhiều túi trở nên vô cùng nặng.

Sau đó, thầy lại yêu cầu chúng tôi phải luôn mang cái túi theo bên mình dù đi bất cứ đâu, tối ngủ phải để túi bên cạnh, làm việc thì đặt trên bàn. Sự phiền phức khi phải mang vác cái túi khiến chúng tôi cảm nhận rõ ràng gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng. Không những thế, chúng tôi còn phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi đặt nó ở những chỗ chẳng tế nhị chút nào.

Qua thời gian, khoai tây bắt đầu phân huỷ thành một thứ chất lỏng nhầy nhụa. Đây thật là một ẩn dụ sinh động về cái giá mà chúng ta phải trả cho việc khư khư ôm lấy giận hờn trong lòng. Trong thâm tâm chúng ta thường cho rằng tha thứ là một món quà đối với người được tha thứ, nhưng bạn thấy đấy, đây rõ ràng là món quà cho chính chúng ta.

ĐỊNH NGHĨA TỪ "FAMILY"

Tôi va phải một người lạ trên phố khi người này đi qua. “Ồ xin lỗi”, tôi nói. Người kia trả lời: “Cũng xin thứ lỗi cho tôi, tôi đã không nhìn cô”. Chúng tôi rất lịch sự với nhau.

Nhưng ở nhà thì mọi chuyện lại khác. Tôi nọ, lúc tôi đang nấu bếp thì cậu con trai đến đứng sau lưng. Tôi quay người và đụng vào thành bể làm nó ngã chúi xuống sàn nhà. “Tránh xa chỗ khác” - tôi cau mày nói. Con trai tôi bước đi, trái tim bé nhỏ của nó vỡ tan. Tôi đã không nhận ra là mình đã quá nóng nảy.

Khi đã lên giường tôi nghe một giọng nói thì thầm: “Khi đối xử với người lạ con rất lịch sự, nhưng với con mình con đã không làm như vậy. Hãy đến tìm trên sàn nhà bếp, có những bông hoa đang nằm ở cửa. Đó là những bông hoa mà con trai con đã mang đến cho con. Tự nó hái lấy những bông hoa này: nào hoa hồng, màu vàng và cả màu xanh nữa. Nó đã yên lặng đứng đó để mang lại cho con điều ngạc nhiên, còn con thì không bao giờ thấy những giọt nước mắt đã chảy đầm lên trái tim bé nhỏ của nó”.

Lúc này thì tôi bật khóc. Tôi lặng lẽ đến bên giường con trai và quỳ xuống: “Dậy đi, con trai bé nhỏ, dậy đi. Có phải những bông hoa này con hái cho mẹ không?”. Thành bé mỉm cười: “Con tìm thấy chúng ở trên cây kia. Con hái cho mẹ vì chúng đẹp như mẹ. Con biết là mẹ thích lắm, đặc biệt là bông hoa màu xanh”.

Thế bạn có biết từ family có nghĩa là gì không?

FAMILY = Father And Mother, I Love You!

(Gia đình = Ba và mẹ, con yêu ba mẹ)

MỘT CÂU CHUYỆN ĐẸP

Đây là một câu chuyện mà mẹ Teresa kể lại trước khi mẹ đi vào thế giới vĩnh hằng.

Khi tôi dám nhận một người từ hè phố, họ đói, tôi cho họ bánh mì. Nhưng một người đang cảm thấy chán nản, cô đơn, mặc cảm, lại là người muốn bước ra hè phố. Đó là một người thiếu nghị lực. Nghèo về tinh thần là điều khó khăn hơn để vượt qua những nghịch cảnh của cuộc đời.

Có thể những người nghèo không của cải, nhưng họ lại thấy cuộc đời đầy thú vị và âm áp biết bao.

Một buổi tối nọ, tôi ra ngoài và đón nhận bốn người ăn xin, một trong số họ đang trong tình trạng nguy kịch. Tôi báo với người cùng đi là hãy chăm sóc ba người kia, còn tôi sẽ mang người đó về nhà, đặt lên giường, nhưng mắt người đó đã nhắm nghiền, tuy vậy nụ cười vẫn trên môi, nắm lấy bàn tay tôi và cô ta thốt lên “cảm ơn”, sau đó nhắm mắt và ra đi vĩnh viễn. Tôi không thể làm gì hơn nhưng tự hỏi lòng mình: “Tôi sẽ nói gì nếu như tôi trong tình trạng giống như cô ta?”. Và tôi cũng tự trả lời rất đơn giản: “Tôi sẽ phải cố gắng làm mọi cách để mọi người chú ý đến mình và cho tôi ăn, tôi sẽ nói tôi lạnh, đau đớn...”.

Nhưng cô ta đã cho tôi thấy nhiều hơn nữa, đó là tình yêu, sự cảm kích của mình. Cô ta chết với một nụ cười sung sướng.

Sau đó, có lần tôi đón nhận một người đàn ông từ một ống cống, nửa người của anh ta đã bị ruồi nhặng phá hoại. Sau khi mang anh ta về nhà, anh ta chỉ nói: “Tôi đã sống như một con thú và tôi sắp chết như một thiên thần, đã được yêu mến và chăm sóc”, sau đó anh chết vẫn với nụ cười trên môi.

Điều đó quả thật tuyệt vời, anh ta đã không đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho bất cứ ai hay so sánh với điều gì. Như một thiên thần - giàu có về lòng thương, tình nhân ái ngay cả khi nghèo khổ về của cải.

- Cuộc sống như một cơ may, hãy nắm lấy nó.
- Cuộc sống rất đẹp, hãy chiêm ngưỡng nó.
- Cuộc sống như một giấc mơ, hãy đón nhận nó.
- Cuộc sống như một thử thách, hãy đáp ứng nó.
- Cuộc sống như một trò chơi, hãy chơi với nó.
- Cuộc sống như một gia tài, hãy giữ gìn nó.

- Cuộc sống như một tình yêu, hãy thương thức nó.
- Cuộc sống như một nỗi buồn, hãy vượt qua nó.
- Cuộc sống như một lời hứa, hãy cố thực hiện.
- Cuộc sống như một bí ẩn, hãy khám phá nó.
- Cuộc sống như một cuộc tranh đấu, hãy chấp nhận nó.
- Cuộc sống như một sự phiêu lưu, hãy can đảm lên.
- Cuộc sống như một bài ca, hãy reo hò cùng với nó.
- Và cuộc sống vô cùng tuyệt vời, đừng bao giờ phá huỷ nó.

VAI KỊCH CUỐI CÙNG

Có một người diễn viên già đã về hưu và sống độc thân. Mùa hạ năm ấy ông tìm về một làng vắng vẻ ở vùng núi, sống với gia đình người em là giáo viên cấp I trường làng.

Mỗi buổi chiều, ông thường ra chơi nơi bãi cỏ vắng lặng ngoài thung lũng. Ở đây, chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngồi đợi đoàn tàu chạy qua thung lũng, trước khi rẽ vào những vách đá đến phía ga trên.

Chú bé hồi hộp đợi. Đoàn tàu phủ đầy bụi đường với những toa đông đúc hành khách như một thế giới khác lạ, âm âm lướt qua thung lũng. Chú bé vụt đứng dậy, háo hức đưa tay vẫy, chỉ mong có một hành khách nào đó vẫy lại chú. Nhưng hành khách - một mỗi vì suốt một ngày trên đường- chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết.

Hôm sau, rồi hôm sau, hôm sau nữa, hôm nào ông già cũng thấy chú bé ra vẫy và vẫn không một hành khách nào vẫy lại. Nhìn nét mặt thất vọng của chú bé, tim người diễn viên già như thất lại. Ông nghĩ: "Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người."

Hôm sau, người em thấy ông giờ chiếc vali hoá trang ra. Ông dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn ở đâu một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi. Ông đi nhờ chuyến xe ngựa của trạm, lên tàu đi ngược lên ga trên. Ngồi sát cửa sổ toa tàu, ông thầm nghĩ: " Đây là vai kịch cuối cùng của mình, cũng như nhiều lần nhà hát thường phân cho mình, một vai phụ, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu..."

Qua cái thung lũng có chú bé đang đứng vẫy, người diễn viên già nhoài người ra, cười, đưa tay vẫy lại chú bé. Ông thấy chú bé mừng cuống quít, nhảy cẫng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi.

Con tàu đi xa. Người diễn viên già trào nước mắt cảm động hơn bất cứ một đêm diễn huy hoàng nào ở nhà hát. Đây là vai kịch cuối cùng của ông, một vai phụ, một vai không có lời, một vai không đáng kể nhưng đã làm cho chú bé kia vui sướng, đã đáp lại tâm hồn chú bé và chú sẽ không mất lòng tin ở cuộc đời.

NGƯỜI LÀM CÔNG KỲ LẠ

Tôi rúc đầu vào gối , đầu nặng trĩu tuyệt vọng. Chẳng lẽ với tôi đây là cả cuộc đời còn lại. Tôi, hai năm sau khi ra trường, đang bỏ cả ngày tháng cho một công việc hoàn toàn không thích hợp, lương thấp mà cũng chẳng có tương lai. Đã nhiều lần tôi cố không nghĩ đến câu hỏi này , nhưng cảm giác chán nản đó đã không tài nào thoát ra được.

Sáng hôm sau, tôi cố lết ra khỏi giường để đến chỗ làm. Hôm nay có một vài người mới - họ là những người làm công tạm thời, lương còn thấp hơn nhiều so với nhân viên chính thức như chúng tôi. Sau một lúc làm việc, ánh mắt tôi chú ý đến một người. Anh ta có vẻ lớn tuổi nhất trong số họ, mặc bộ đồng phục. Đó là điều đặc biệt vì công ty chúng tôi không hề có đồng phục. Thật ra, họ cũng không biết chúng tôi ăn mặc như thế nào. Anh ta mặc một chiếc quần thẫm màu thẳng nếp với chiếc áo xanh lao động, trên ngực túi còn may ngay ngắn cả bảng tên. Có lẽ anh ta tự mua cho mình bộ đồng phục đó.

Tôi quan sát anh trong suốt ngày hôm đó, và cả những ngày kế tiếp khi anh còn làm việc với chúng tôi. Anh không bao giờ đi trễ hay sớm, chính xác như một chiếc đồng hồ vậy. Với một công việc hết sức bình thường, anh làm việc rất cần mẫn, chuẩn xác với một sự cẩn trọng đặc biệt. Anh hòa nhã thân thiện với tất cả mọi người nhưng không bao giờ nói chuyện trong lúc làm việc.

Đến giờ cơm trưa, trong khi chúng tôi đến nhận phần ăn của mình tại quầy phân phát, anh lại lặng lẽ lôi trong túi đồ một hộp cơm cũ kỹ bằng inox, và sau mỗi bữa ăn chỗ của anh lúc nào cũng sạch sẽ. Và dĩ nhiên, lúc nào anh ta cũng trở lại công việc đúng giờ. Có thể nói anh là một người làm công mà bất cứ ông chủ nào cũng đều hài lòng. Chúng tôi đều có những suy nghĩ như vậy, anh không chỉ tốt mà thật sự đáng khâm phục.

Rồi công việc tạm thời đó cũng chấm dứt, anh rời công ty rồi đi đâu không rõ. Nhưng đối với cuộc đời tôi anh đã hoàn toàn thay đổi cách suy nghĩ của tôi .

Tôi không mua cho mình bộ đồng phục, cũng không có hộp cơm trưa nhưng tôi bắt đầu đặt ra cho mình những nguyên tắc . Tôi bắt đầu tập làm việc như một doanh nhân chuẩn bị kỹ càng cho hợp đồng của mình, và rồi tôi được người quản lý đề bạt lên chức vụ cao hơn. Vài năm sau, tôi chuyển đến một

công việc tốt hơn ở một công ty khác.

Cuối cùng, tôi cũng tự đứng ra lập công ty riêng. Cho đến mãi sau này, những thành công của tôi đều đến từ sự cần mẫn và may mắn của mình, nhưng tôi vẫn luôn nghĩ điều may mắn lớn nhất của tôi là bài học tôi đã học được từ người công nhân kỳ lạ năm xưa : SỰ TÔN TRỌNG KHÔNG ĐẾN TỪ CÔNG VIỆC MÀ BẠN ĐANG LÀM , NÓ ĐẾN TỪ CÁI CÁCH MÀ BẠN ĐANG LÀM CÔNG VIỆC ĐÓ .

DI CHÚC

Một lần tình cờ, tôi phát hiện một chiếc hộp sắt tây khóa kín để trên nóc tủ. Ba nói, nó đựng di chúc của ông nội. Trong đó viết rõ ông để lại cho tôi cái gì khi ông "về với đất". Tôi chợt nghĩ, nếu mình cũng phải đi xa, xa thật xa, mình sẽ để lại gì cho những người mình thương yêu. Vậy là tôi quyết định mình cũng sẽ làm "di chúc". Tôi cũng tìm một chiếc hộp có khóa. Trong đó, tôi cất tờ "di chúc" và tất cả... gia tài sản nghiệp của tôi.

Bản di chúc đầu tiên năm tôi 8 tuổi, rất ngắn vì gia tài của tôi chẳng có gì nhiều, và những người chung quanh tôi chỉ có thể. Tôi để lại cho ba tấm ảnh ba đang bế tôi trên tay cười toe toét, để lại cho mẹ tấm ảnh mẹ đang dỗ tôi ngay trước nhà thờ Đức Bà. Để lại cho hai đứa em trai của tôi những chiếc xe điện mới toanh mà tôi đã phải dọa dẫm để giành với chúng... Để lại cho ông nội cây gậy mà tôi nhặt được ở nhà kho, để lại cho đứa bạn thân nhất của tôi chiếc nón vải....

Rồi tôi lớn lên, dù có ra sao tôi vẫn về nhà vào mỗi đêm giao thừa, ngồi vào chiếc bàn bên cạnh cửa sổ, nhìn ra bầu trời tối đen, mịn màng của đêm ba mươi và viết. Mỗi năm, tôi đến nhiều nơi hơn trong những chuyến du lịch với bạn bè, những chuyến công tác.. và những thứ tôi nhặt nhạnh về cũng nhiều hơn: một chiếc lược đồi mồi từ Hà Tiên, những nụ hoa ngọc lan khô cong vẫn thơm nồng nàn như khi chúng đánh thức tôi dậy trong một đêm rất trong bên cạnh sông Tiền, một chiếc vỏ ốc tâm thường dạt vào bãi cát ở Nha Trang. Một mảnh đất xấu xí văng ra khi tôi những người thợ đục đá Non Nước. Và mỗi lần nhặt lên, tôi đều nghĩ rằng tôi sẽ dành lại chúng cho một người nào đó mà tôi đã gặp trong đời. Chúng đánh dấu sự hiện hữu của tôi trên thế gian, đánh dấu những bước chân của tôi đã đặt lên mảnh đất này, miền đất nọ, và đánh dấu tình yêu thương mà tôi dành cho những con người đã đến rồi đi trong đời tôi. Mỗi năm, những đồ vật chẳng đáng giá gì cứ chất đầy chiếc hộp, cả một quả bàng khô, một con ve sầu chưa kịp lột xác còn giữ nguyên màu xanh óng... đến nỗi tôi phải thay một chiếc hộp lớn hơn.

Khi ông nội mất, ba tôi mở hộp ra và đọc cho mọi người nghe tờ di chúc, thứ duy nhất ông để lại là những khoảnh đất, chia đều cho tất cả mọi người, đất trồng cây ăn trái, đất trồng khoai sắn và đất trồng lúa.. Ông để lại cho tôi tú sách và một rẻo đất rất nhỏ hình tam giác, nằm cạnh những mảnh ruộng

mà ông đã làm lụng suốt đời trên đó. Một mảnh đất đủ để tôi trồng những cây cà chua và những luống rau muống, ông viết vậy, với tất cả tình thương. Trước đây, có lần ông bảo rằng, chỉ với một miếng đất nhỏ xíu như thế thôi, người ta cũng chẳng thể nào đói được...

Tôi đã đứng trước rẻo đất ấy và khóc rất nhiều. Những ngày tháng qua đi, đến một lúc nào đó rồi chợt nhận ra là cuộc sống thật ngắn ngủi và đầy bất trắc. Tôi cũng nhận ra là làm cho những người khác biết mình yêu thương họ ngay lúc này tốt hơn là ắp ủ tình yêu đó trong những đồ vật, để rồi, có thể, một ngày nào đó, những kỷ vật ấy sẽ làm cho họ hụt hẫng.. Tôi buồn bã khi nghĩ rằng đáng lý, tôi phải cho em tôi những chiếc xe điện khi điều đó còn làm cho chúng vui sướng, hơn là cất giữ hàng năm trời. Từ đó, tôi không viết di chúc nữa, tôi vẫn nhặt nhạnh những đồ vật xinh xinh mà tôi nhìn thấy, nhưng không cất đi mà tặng ngay ai đó mỗi khi có dịp.

Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ chiếc hộp đã trống không của tôi, cũng như tờ di chúc dài hai trang của ông nội, vì tôi biết, có một thứ ông để lại cho tôi vẫn luôn đầy ắp trong những chiếc hộp ấy, đó là tình yêu thương tôi dành cho mỗi người tôi gặp, và cho cuộc sống này.

HAI CHIẾC HỘP

Ngày xưa ngày xưa, có hai ông cháu nhà kia sống nghèo khổ trong một túp lều, khó khăn lắm mới đủ cái ăn cái mặc. Đứa cháu thường hay tủi thân vì không có quần áo đẹp như bọn trẻ cùng xóm lại hay bị bọn chúng giễu cợt. Nhất là mỗi dịp Giáng sinh, chẳng bao giờ có một cây thông hay một món quà nào trong túp lều cả!

Giáng sinh năm cậu bé lên 10 tuổi, vẫn như mọi năm, nó vẫn nghĩ không hy vọng có chuyện tốt đẹp gì nhưng người ông nhân từ đã tặng quà cho nó là hai chiếc hộp: một chiếc hộp đen và một chiếc dán giấy bóng vàng. Hai chiếc hộp được đặt bên cạnh nhau và cố định ở nóc tủ. Ông bảo nó phải để riêng chúng ở đó thì mới thiêng và tiếp:

- Khi cháu buồn hãy ngồi nói cạnh chiếc hộp đen, còn khi cháu vui hãy ngồi tâm sự bên chiếc hộp màu vàng.

Mặc dù hai chiếc hộp rỗng chưa hẳn là món quà nhưng nó cũng là niềm an ủi vào lễ Giáng Sinh nên đứa cháu làm theo lời ông dặn, chứa đựng tất cả nỗi buồn và niềm vui vào hai chiếc hộp. Nó cảm thấy vui và nói chuyện cạnh chiếc hộp vàng, niềm vui cứ như được nhân lên và đọng mãi. Còn khi buồn và tâm sự với chiếc hộp đen, nỗi buồn vơi đi hẳn. Hai chiếc hộp rốt cuộc cũng làm khuây đi được những nỗi tủi thân bực bội của cậu bé nghèo.

Nhưng vì quá tò mò, có lần cậu đánh bạo mở hai chiếc hộp ra xem. Ở đáy chiếc hộp đen cậu bé thấy có một lỗ thủng.

- Ông ơi, thế này thì những nỗi buồn của cháu đâu hết rồi? – Đứa cháu hỏi ông.

Người ông đáp:

- Chúng đã rơi ra và bay đi cả rồi cháu ạ!

Rồi ông tiếp:

- Còn chiếc vàng không thủng để niềm vui và những điều may mắn sẽ ở lại mãi với cháu!

Bạn đã có những chiếc hộp nào cho riêng bạn chưa?

GIÚP ĐỖ

Năm 18 tuổi, tôi sang Anh học Đại học. Và vẫn học đối mặt với nỗi đau quen thuộc, nỗi đau của một đứa trẻ mồ côi.

Một hôm, khi đang đi chợ, tôi thấy một cụ già đang loay hoay với một cây gậy và một túi táo với những quả táo đang thi nhau rơi khỏi túi. Tôi chạy đến đỡ lấy túi táo và nhặt từng quả vào túi cho ông.

- Cảm ơn cô bé. Ông ổn rồi! – Ông mỉm cười với tôi, đôi mắt sáng hiền từ.

- Cháu đi cùng ông nhé? – Tôi nói – Cháu sợ táo sẽ rơi nữa đây!

Tình bạn của tôi với ông Burns, người có nụ cười ấm áp như cha của tôi bắt đầu như vậy.

Tôi xách túi táo, ông Burns tỉ cây gậy, lê từng bước khó nhọc. Đến nơi, tôi đặt túi táo lên bàn và đi pha trà, tôi hỏi ông liệu thỉnh thoảng tôi có thể đến thăm ông không.

Ngay hôm sau, tôi lại đến, lại giúp ông pha trà. Tôi kể cho ông nghe tôi là một đứa trẻ mồ côi, sống với họ hàng và giờ đây đi du học để tự lập. Ông chỉ cho tôi hai bức ảnh đặt trên bàn. Đó là bác gái Mary và cô con gái Alice của ông, hai người cùng mất trong một tai nạn cách đây sáu năm...

Tôi tới thăm ông Burns hai lần mỗi tuần, đúng giờ và đúng ngày. Khi đến, tôi thường thấy ông ngồi trên chiếc ghế to với cây gậy bên cạnh. Thấy tôi, ông cụ luôn vui mừng. Dù tôi tự nhủ rằng tôi đã đem lại niềm vui cho một ông già cô đơn, nhưng kì thực, tôi mới chính là người hạnh phúc nhất khi bước chân lên bậc cửa căn nhà này. Đơn giản là tôi được chia sẻ và có người lắng nghe những lời tâm sự của tôi.

Sau hai tháng, tôi đến thăm ông Burns vào một ngày khác với lệ thường. Tôi cũng không gọi điện thông báo trước vì nghĩ rằng mình sẽ gây một bất ngờ đặc biệt.

Và tôi thấy ông đang làm vườn, đang đi lại, đang cúi xuống, ngẩng lên, một cách dễ dàng không cần gậy! Liệu đó có phải là ông Burns mọi khi, lúc nào cũng tựa hân mình vào cây gậy? Ông Burns bỗng ngẩng lên và nhìn thấy tôi. Thấy rõ sự băn khoăn lẫn ngạc nhiên của tôi, ông vẫy tôi lại gần.

- Nào, cháu yêu quý, hôm nay để ông pha trà cho cháu... – Ông Burns dẫn tôi vào nhà.

- Cháu đã nghĩ... – Tôi bắt đầu
 - Ông biết cháu nghĩ gì, cháu yêu quý. Lần đầu tiên cháu gặp ông ở chợ, ừ hôm đó đầu gối ông bị đau. Va phải cánh cửa ấy mà...
 - Nhưng... ông lại đi lại bình thường... từ lúc nào?
 - Ngay hôm sau – Ông cụ hấp háy mắt.
 - Nhưng tại sao...? – Tôi lúng túng.
 - Lần thứ hai cháu đến đây, cháu yêu quý ạ, đó là khi ông nhận thấy cháu mới buồn và cô đơn có thể tựa vào vai ông. Nhưng ông e rằng cháu sẽ không đến nữa nếu biết ông khỏe mạnh.
 - Còn cái gậy thì sao ạ?
 - À, cái gậy tốt! Ông hay dùng nó để chặn cửa hàng rào.
- Ông Burns đã biến mình trở thành một người cần được giúp đỡ để giúp đỡ tôi như thế đây. Đó là một cách tuyệt vời để một cô bé non nớt và nhay cảm như tôi thấy mình thật mạnh mẽ.

ĐỪNG NGẠI NGỪNG

Stephan Zweig

Hồi đó tôi học tại một trường Trung học Vienne. Anh bạn giỏi nhất lớp là một học sinh mười sáu tuổi có thiên bẩm đặc biệt về mọi phương diện. Rất siêng năng, có cao vọng, rất có giáo dục, đẹp trai, thông minh xuất chúng ; hết thầy chúng tôi đều công nhận rằng tiền đồ của anh rực rỡ. Vì vậy chúng tôi mượn tên nhà ngoại giao đại tài Metternich để đặt biệt hiệu cho anh. Có lẽ người ta có thể trách anh một điều là ăn bận bảnh bao quá lúc nào cũng rất tề chỉnh: quần luôn luôn có nếp mới ủi, cà vạt thắt rất có nghệ thuật.

Những ngày mưa, người tài xế của thân phụ anh lái một chiếc xe lộng lẫy đưa đón anh. Nhưng mặc dầu sống xa hoa như vậy, anh vẫn rất giản dị, nên chúng tôi đều quý mến anh.

Một buổi sáng, mọi người ngạc nhiên thấy chỗ ngồi của "Metternich" bỏ trống. Tới bữa trưa người ta mới cho hay tại sao. Thân phụ anh là một nhà lý tài ai cũng biết tiếng mới bị bắt đêm trước. Công việc làm ăn của ông là một vụ lường gạt đại qui mô. Chỉ hôm trước hôm sau mấy ngàn người nghèo khổ cực khổ ki cóp trong bao lâu bỗng bị bóc lột hết ráo. Các báo hàng ngày luôn luôn ham bêu xấu thiên hạ, đăng những tit to tướng làm rùm beng vụ đó lên, in hình thủ phạm và cả hình gia đình thủ phạm nữa trong bài tường thuật.

Chúng tôi hiểu anh bạn đáng thương đó tại sao nghỉ học rồi. Nhục nhã quá, anh không dám nhìn mặt chúng tôi. Chỗ ngồi của "Metternich" bỏ trống hai tuần lễ, trong hai tuần đó báo chí vẫn tiếp tục rêu rao, bêu xấu.

Rồi tới tuần lễ thứ ba, một buổi sáng, cánh cửa mở ra và "Metternich" bước vô. Anh cúi đầu xuống, đi lại chỗ ngồi, mở sách ra và gục đầu đọc liền. Suốt hai giờ học anh không hề ngước mắt lên tới một lần.

Nghe tiếng kiểng, chúng tôi ào ào tủa ra hành lang để nghỉ giải lao . "Metternich " ra trước chúng tôi, quay lưng lại chúng tôi và đứng trước một cửa sổ, cô độc, bề ngoài có vẻ chăm chú ngó kẻ qua người lại ở ngoài đường. Chúng tôi biết rằng anh làm cái bộ dữ dằn, "nan du " như vậy chỉ để tránh cặp mắt của chúng tôi thôi. Anh đứng một mình trong cái xó của anh.

Chúng tôi bỗng nhiên mất vui, thấu nỗi cô độc ghê gớm của anh . Chúng tôi biết rõ rằng anh bạn đáng thương đó đương chờ một cử chỉ thân ái của chúng tôi. Nhưng chúng tôi rụt rè, ngại ngại không tiến lại gần anh, không

biết tỏ thiện cảm với anh cách nào để khỏi chạm lòng" tự trọng " của anh. Chúng tôi hèn nhát chần chừ hoài, không dám bước bước đầu.

Trong khi còn ngại ngùng do dự không biết nên có thái độ ra sao thì kiếng lại đánh, thế là hết giờ ra chơi . Nghe tiếng kiếng, "Metternich" quay phắt lại, chẳng nhìn chúng tôi, vội vã về lớp. Nhăn nhó, bực tức, môi nhợt nhạt, anh ngồi vào bàn rồi lại cúi gầm đầu vào cuốn sách.

Tan học buổi sáng, anh hấp tấp ra về liền. Chúng tôi cảm thấy khó chịu về sự nhút nhát của mình, cùng nhau tìm cách cứu vãn. Nhưng đã quá trễ. Cơ hội đã bỏ lỡ, không còn trở lại nữa. Sáng hôm sau chỗ ngồi của anh bạn chúng tôi lại bỏ trống. Chúng tôi kêu điện thoại về nhà anh thì hay rằng anh không có nhà. Tội nghiệp anh, ở trường về, anh thưa với má rằng anh bỏ học. Và ngay tối hôm đó anh rời kinh đô (tức Vienne), lại một thị trấn nhỏ, xin vô làm công trong một nhà bán thuốc. Từ đó chúng tôi không gặp lại anh nữa.

Nếu anh tiếp tục học thì chắc chắn anh em không ai theo kịp được anh. Hiển nhiên là tại chúng tôi ngần ngại, do dự, không biết ngỏ ít lời an ủi anh mà lúc đó anh rất cần, nên anh mới phá ngang làm hại tương lai của anh như vậy. Buổi sáng đó, chỉ cần một lời thiện cảm, một cử chỉ âu yếm thôi là anh đủ sức để vượt khỏi cảnh khốn khổ của anh. Mà chúng tôi không tỏ chút tình thân với

anh, an ủi anh, không phải là tại chúng tôi thiếu hiểu biết, hoặc lãnh đạm, hoặc xấu bụng. Không ! Chỉ tại chúng tôi thiếu can đảm. Rất nhiều khi chúng ta thiếu can đảm nên không tìm được lời thích hợp để nói đúng lúc. Đánh rằng, lại hỏi chuyện một người lòng tự trọng đương bị thương tổn kịch liệt, là một việc khó khăn, tế nhị đấy . Nhưng kinh nghiệm lần đó đã cho tôi bài học là đừng bao giờ do dự, cứ nên theo xúc động đầu tiên của lòng mà lại cứu giúp một người đau khổ vì chính trong những lúc gian nan của người, một lời nói, một cử chỉ của ta mới có giá trị nhất.

14 ĐIỀU BẠN CẦN LÀM TRƯỚC KHI 20 TUỔI

1) Đối diện với sự sợ hãi của bản thân. Nếu bạn sợ độ cao, hãy tìm đến Saigon Wonderland và chơi trò chơi lượn vòng. Nếu bạn sợ nhện, tìm hiểu về chúng và bạn sẽ cảm thấy chúng chẳng đáng sợ như bạn nghĩ. Bạn có thể thắng nỗi sợ hãi của chính bạn, thật đấy! (và đôi lúc, bạn còn thích hoặc đam mê chúng cơ! Tin tôi đi !)

2) Hãy nhìn bình minh một lần: tham gia buổi cắm trại cùng bạn bè, vui vẻ dậy sớm để đón chào cảnh huy hoàng của một ngày mới ! Khi đó, bạn sẽ nhận ra rằng, chúng ta đang sống trong một quãng thời gian thật đẹp ! Do đó, hãy sống như mình cần phải sống, bởi tuổi trẻ chẳng bao giờ trở lại một lần nữa đâu, bạn à !

3) Đi xem một buổi trình diễn ca nhạc. Hãy hưởng thụ cuộc sống và nhiệt tình với mọi người, bạn có thấy rằng cuộc sống này đẹp lắm không, bạn quan tâm đến mọi người, và cũng như thế, mọi người sẽ quan tâm yêu quý bạn ! Đâu phải cuộc sống lúc nào cũng u ám, đúng không ?

4) Liếc xung quanh bạn xem có ánh mắt nào đang trộm nhìn bạn không ? Nếu có, hãy tự hào mà nghĩ rằng mình thật dễ thương ! Còn không á, cũng chẳng có gì đâu, hãy tự tin và vui vẻ lên, tôi tin rằng lúc đó chắc chắn bạn sẽ phải đỏ mặt lên tự hỏi rằng sao mà nhiều người chú ý đến mình thế !

5) Hãy tìm cơ hội vào internet, đăng kí cho mình một địa chỉ internet tại yahoo.com hay hotmail.com! Bạn sẽ phải bất ngờ vì sự rộng lớn và đa dạng của thế giới này đấy !

6) Làm việc! Chẳng có gì đáng sai trái nếu làm ra tiền khi bạn chưa đủ 16 tuổi ! Lũ bạn tôi bên Pháp và Thụy Sĩ không chỉ rủng rinh tiền tiêu vặt mà còn rất tự tin khi đối diện với cuộc sống bên ngoài, chỉ vì chúng đi làm thêm từ nhỏ, nghĩ lại mình mà ...

7) Mỗi tuần hãy đọc ít nhất một câu truyện hoặc một quyển sách ! Bởi, chẳng có người bạn nào tốt hơn sách vở đâu, bạn à !

8) Hãy làm một điều gì phá cách một chút như cắt đầu tóc thật ngắn này, hoặc nhuộm tóc, hoặc dán hình xăm decan nào đấy (chỉ cần bạn đi tắm thì chúng sẽ tự trôi mất !). Bạn có thấy mình thật lạ không ? Vậy thì đừng bao giờ phải sợ sự thay đổi nhá, bởi vì dù sao đi nữa, bạn vẫn là bạn, đúng không nào?

9) Hãy làm một điều mà bạn nghi ngờ rằng mình không thể làm được như làm một cuốn phim của riêng bạn. Mượn một máy camera, tự viết kịch bản, đạo diễn với sự giúp đỡ của bạn bè ! Kết quả sẽ rất bất ngờ đấy ! Do đó, bạn còn gì nghi ngờ mà không tự nhủ rằng mình có thể làm mọi thứ, chỉ cần mình thật sự thích và cố gắng thôi !

10) Hãy gần gũi với bạn bè hơn ! Tổ chức một buổi tiệc với bạn bè này, hãy nói những gì các bạn nghĩ về nhau, thành thật và thẳng thắn ! Sau đó, hãy thông cảm, chấp nhận và hiểu cho nhau, các bạn có thấy rằng tình bạn của mình thật đẹp không?

11) Viết ra giấy những ước mơ của bạn mà mọi người vẫn nghĩ là buồn cười ! Lấy tờ giấy ấy ra thường xuyên và hãy thêm vào những ước mơ mới ! Chúng sẽ giúp bạn tập trung vào mục tiêu của cuộc đời mình hơn !

12) Hãy tham gia vào các hoạt động xã hội : thanh niên tình nguyện hoặc một công tác nào đấy ! Bạn có nhận thấy sức mạnh của sự đoàn kết và lòng yêu thương không?

13) Hãy đăng kí học một lớp ngoại khóa nào đó: như vẽ, nhạc, hát, võ thuật ... ! Bạn có nhận ra rằng mình đã tìm ra một niềm đam mê mới không ? Cuộc sống này tràn đầy niềm vui và sự đam mê, chỉ cần bạn mở rộng lòng mình mà thôi !

14) Học cách nói : "I LOVE YOU" bằng chính ngôn ngữ của bạn một cách thật nhuần nhuyễn nhé ! Sau đó, hãy nói với tất cả những người mà bạn yêu quý ấy, bạn có thấy rằng đôi mắt họ đang sáng lên không ? Còn bạn, bạn có vui khi làm điều ấy không ?

CẬU BÉ DƯỚI BÓNG CÂY

David Coleman & Kevin Randall

Trong mùa hè giữa năm thứ nhất và năm thứ hai đại học, tôi được mời vào làm phụ trách một trại hè cho học sinh trung học thuộc một trường đại học ở Michigan. Tôi đã từng tham gia rất nhiều hoạt động của trại nên tôi nhận lời ngay lập tức.

Một giờ sau khi tôi bắt đầu ngày đầu tiên ở trại hè, giữa một đám ồn ào hỗn loạn các anh phụ trách và học sinh, tôi nhận ra một cậu bé ở dưới bóng cây. Cậu rất nhỏ bé và gầy guộc. Rõ ràng việc cậu đang mất tự nhiên và xấu hổ rụt rè càng làm cho cậu trở nên yếu đuối, mỏng manh. Chỉ 50 bước gần đó, 200 trại viên đang hăm hở rượt đuổi, chơi đùa, và gặp gỡ lẫn nhau như đã thân nhau từ lâu lắm chứ không phải chỉ mới quen. Nhưng cậu bé dưới bóng cây dường như đang ở một thế giới khác. Về cô đơn đến tột độ của cậu đã làm tôi khựng lại, nhưng nhớ lại lời những anh chị phụ trách lớn tuổi hơn rằng phải chú ý đến các trại viên có vẻ tách biệt ra, thế là tôi bước đến.

Đến gần cậu bé, tôi nói "Chào em, anh tên là Kevin. Anh là một trong các phụ trách ở đây. Anh rất vui được gặp em. Em khỏe không vậy?" Với một giọng nói run run bẽn lẽn, cậu bé cố sức trả lời, "Dạ em bình thường." Tôi nhẹ nhàng hỏi cậu rằng cậu muốn tham gia những sinh hoạt và gặp các bạn bè mới không. Cậu trả lời nhỏ "Dạ không, em không thích lắm."

Tôi có thể cảm nhận được rằng cậu đang ở trong một thế giới hoàn toàn riêng tư. Trại hè quá mới, quá xa lạ đối với cậu. Nhưng bằng cách nào đó, tôi cũng biết rằng cũng không nên ép cậu bé. Cậu không cần một lời cổ vũ, cậu cần một người bạn. Sau một lúc lâu im lặng, câu chuyện của chúng tôi chấm dứt.

Sau bữa trưa ngày thứ hai, tôi hét bẻ cuống họng của mình để điều khiển cả trại hát. Tất cả trại đều tham gia hăm hở. Ánh mắt tình cờ xuyên qua đám đông ồn ào lộn xộn và thấy hình ảnh cậu bé đó đang ngồi một mình, nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi suýt nữa đã quên mất lời bài hát đang phải hướng dẫn. Khi lại có cơ hội gặp cậu bé, tôi cố thử một lần nữa, với những câu nói hết như trước "Em có khỏe không? Em có sao không?" Và cậu bé lại trả lời "Dạ vâng, em khỏe. Em chỉ chưa quen thôi." Khi tôi rời nơi cậu bé ngồi, tôi hiểu rằng để cậu bé hòa đồng phải tốn nhiều thời gian và công sức hơn tôi tưởng – dù

tôi không biết rằng tôi và cậu bé có thể cởi mở được với nhau hay không nữa.

Vào buổi tối hôm đó khi họp với những người phụ trách của trại, tôi kể ra những điều lo lắng của mình về cậu bé. Tôi giải thích cho các bạn phụ trách ấn tượng của tôi về cậu bé, yêu cầu họ chú ý và dành thêm thời gian cho cậu nếu có dịp.

Những ngày ở trại trôi qua nhanh hơn tôi tưởng. Thật là tiếc, nhưng rồi đêm cuối cùng ở trại cũng đến và tôi đang theo dõi "bữa tiệc chia tay". Các học sinh đang tận hưởng những giây phút cuối cùng của mình với các "bạn tốt nhất" của họ - những người bạn mà có thể họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại.

Ngắm nhìn các trại viên cùng nhau chia sẻ những giây phút cuối bên nhau, tôi bất ngờ thấy được một hình ảnh mà sẽ lưu mãi trong cuộc đời tôi. Cậu bé mà từng ngồi một mình dưới gốc cây đó đang làm một điều kỳ diệu. Cậu đang chia sẻ cùng hai cô bé khác những món quà lưu niệm. Tôi nhìn cậu đang có những giây phút thân mật đầy ý nghĩa với những người mà cậu chưa bao giờ gặp chỉ mấy ngày trước đó. Tôi không thể tin nổi đó chính là cậu bé dưới bóng cây.

Vào một đêm tháng 10 năm đó, tiếng chuông điện thoại kéo tôi ra khỏi cuốn sách hóa học. Giọng một người lạ, rất nhẹ nhàng và lịch sự hỏi tôi "Dạ có phải là anh Kevin không ạ?"

"Dạ chính là tôi, xin lỗi ai đầu dây đó ạ?" "Tôi là mẹ của Tom Johnson. Cậu có nhớ Tommy từ trại hè không ạ?" Cậu bé dưới bóng cây! Làm sao tôi có thể quên được? "Dạ cháu nhớ rồi," tôi nói. "Cậu bé rất dễ thương. Bây giờ cậu bé ra sao ạ?"

Chợt lặng đi một hồi lâu, sau đó bà Johnson nói, "Tuần này trên đường từ trường về, Tommy của tôi đã bị một chiếc xe đâm phải... Tommy đã không còn nữa rồi"

Bàng hoàng, tôi chia buồn cùng bà mẹ.

"Tôi muốn gọi cho cậu," bà ta nói, "bởi vì Tommy nhắc đến cậu nhiều lần. Tôi muốn cậu biết rằng nó đã trở lại trường mùa thu rồi như một con người mới. Nó đã có nhiều bạn mới. Kết quả học tập lên cao. Và nó còn hò hẹn với bạn gái vài lần nữa. Tôi chỉ muốn cảm ơn cậu đã làm cho Tom thay đổi như vậy. Những tháng cuối cùng là khoảng thời gian đẹp nhất của cuộc đời nó."

Vào lúc đó tôi đã nghiệm ra: hãy dành sự quan tâm, đồng cảm, sẻ chia với mọi người quanh bạn. Bạn sẽ không thể ngờ được mỗi cử chỉ ân cần, chân thành của bạn có thể sẽ có ý nghĩa với người khác đến như thế nào đâu. Tôi kể lại chuyện này mỗi lần có dịp, và khi tôi kể xong, tôi thôi thúc người khác

nhìn ra bên ngoài và tìm cho mình một "cậu bé dưới bóng cây".

AN HƯỞNG CUỘC ĐỜI

Ngày xưa, có vị Hoàng Đế nọ muốn ban trọng ân cho một người cận thần. Nhà vua phán: "Người có công lao rất lớn với ta. Kể từ công thành trở đi, người phóng ngựa đi tới nơi nào người dừng lại thì khoảng đất đó ta sẽ ban cho người". Viên cận thần nhảy lên ngựa phóng đi, ra sức phóng ngựa để có được càng nhiều đất càng tốt. Người đó đi suốt ngày đêm, khi mệt và đói cũng không dám ngừng nghỉ vì muốn có nhiều đất. Tới một ngày kia, sức khỏe kiệt quệ vì đói và mệt, hắn lả đi gần chết ở trong rừng. Hắn lẩm bẩm: "Tại sao ta tham lam quá độ vậy, ta tận sức để có được nhiều đất đai. Bây giờ thì gần chết rồi ta chỉ mong có được một thước đất để được chôn cất mà thôi!"

o O o

Câu chuyện cổ kể trên cũng giống như cuộc đời của chúng ta Hàng ngày, chúng ta gắng sức làm việc để mong có tiền tài, danh vọng và quyền thế. Chúng ta tận sức tới mức sao lãng sức khỏe, đôi khi quên cả cuộc sống với gia đình, quên cả những cảnh đẹp thiên nhiên. Ngay cả trong những buổi họp bàn bè với danh nghĩa để giải trí, chúng ta vẫn có tư tưởng là sự giao thiệp sẽ có lợi cho việc tạo thêm tiền tài, danh vọng hay thế lực.

Rồi một ngày kia nghĩ lại, chúng ta sẽ thấy những sự cố gắng đó vô nghĩa lý. Than ôi! Lúc đó thì ta không thể quay ngược kim đồng hồ được nữa, chúng ta đã bỏ mất dịp hưởng an lạc của cuộc đời một cách chân chính.

Hãy sống tỉnh thức, để an hưởng cái đẹp của thiên nhiên, để tìm ra lẽ sống của cuộc đời.

Cuộc đời rất mong manh, hãy an trú trong hiện tại.

BA CÂU HỎI

Leo Tolstoy

Đó là chuyện ba câu hỏi khó của một nhà vua, do nhà văn hào Leo Tolstoy kể lại.

Nhà vua ấy, Tolstoy không biết tên. Một hôm đức Vua nghĩ rằng, giá mà vua trả lời được ba câu hỏi ấy thì vua sẽ không bao giờ bị thất bại trong bất cứ công việc nào. Ba câu hỏi ấy là:

1. Làm sao để biết được thời gian nào là thời gian thuận lợi nhất cho mỗi công việc?

2. Làm sao để biết được nhân vật nào là nhân vật quan trọng nhất mà ta phải chú trọng?

3. Làm sao để biết được công việc nào là công việc cần thiết nhất mà ta phải thực hiện?

Nghĩ thế, vua liền ban chiếu ra khắp trong bàn dân thiên hạ, hứa rằng sẽ ban thưởng trọng hậu cho kẻ nào trả lời được những câu hỏi đó.

Các bậc hiền nhân đọc chiếu liền tìm tới kinh đô. Nhưng mỗi người lại dâng lên vua một câu trả lời khác nhau.

Về câu hỏi thứ nhất, có người trả lời rằng muốn biết thời gian nào là thời gian thuận lợi nhất cho mỗi công việc thì phải làm thời biểu cho hoàng, có ngày giờ năm tháng và phải thi hành cho thật đúng thời biểu ấy. Như vậy mới mong công việc làm đúng lúc. Kẻ khác thì lại nói không thể nào dự tính được trước những việc gì phải làm và thời gian để làm những việc ấy; rằng ta không nên ham vui mà nên chú ý đến mọi sự khi chúng xảy tới để có thể làm bất cứ gì xét ra cần thiết.

Có kẻ lại nói rằng, dù vua có chú ý đến tình hình mấy đi nữa thì một mình vua cũng không đủ sáng suốt để định đoạt thời gian của mọi việc làm một cách sáng suốt, do đó nhà vua phải thành lập một Hội Đồng Nhân Sĩ và hành động theo lời khuyên cáo của họ.

Lại có kẻ nói rằng, có những công việc cần phải lấy quyết định tức khắc không thể nào có thì giờ để tham khảo xem đã đến lúc phải làm hay chưa đến lúc phải làm. Mà muốn lấy quyết định cho đúng thì phải biết trước những gì sẽ xảy ra, do đó, nhà vua cần phải cần đến những nhà cố vấn tiên tri và bốc phệ.

Về câu hỏi thứ hai, cũng có nhiều câu trả lời không giống nhau. Có người

nói những nhân vật mà vua cần chú ý nhất là những ông đại thần và những người trong triều đình. Có người nói là mấy ông Giám Mục, Thượng Tọa là quan hệ hơn hết. Có người nói là mấy ông tướng lĩnh trong quân đội là quan hệ hơn hết.

Về câu hỏi thứ ba, các nhà thức giả cũng trả lời khác nhau. Có người nói khoa học là quan trọng nhất. Có người nói tôn giáo là quan trọng nhất. Có người lại nói: chính trang quân đội là quan trọng nhất.

Vì các câu trả lời khác nhau cho nên nhà vua không thể đồng ý với vị hiền nhân nào cả, và chẳng ban thưởng cho ai hết.

Sau nhiều đêm suy nghĩ vua quyết định đi chất vấn một ông đạo tu trên núi, ông đạo này nổi tiếng là có giác ngộ. Vua muốn tìm lên trên núi để gặp ông đạo và hỏi ba câu hỏi kia.

Vị đạo sĩ này chưa bao giờ chịu xuống núi và nơi ông ta ở chỉ có những người dân nghèo; chẳng bao giờ ông chịu tiếp người quyền quý. Vì vậy mà nhà vua cải trang làm thường dân. Khi đi đến chân núi, vua dặn vệ sĩ đứng chờ ở dưới, và một mình vua, trong y phục một thường dân, vua trèo lên am của ông đạo.

Nhà vua gặp ông đạo đang cuốc đất trước am. Khi trông thấy người lạ, ông đạo gật đầu chào rồi tiếp tục cuốc đất. Ông đạo cuốc đất một cách nặng nhọc bởi ông đã già yếu; mỗi khi cuốc lên được một tảng đất hoặc lật ngược được tảng đất ra thì ông lại thở hào hển.

Nhà vua tới gần ông đạo và nói: "Tôi tới đây để xin ông đạo trả lời giúp cho tôi ba câu hỏi. Làm thế nào để biết đúng thì giờ hành động, đừng để cho cơ hội qua rồi sau phải hối tiếc ? Ai là những người quan trọng nhất mà ta phải chú ý tới nhiều hơn cả ? Và công việc nào quan trọng nhất cần thực hiện trước tiên ?"

Ông đạo lắng nghe nhà vua nhưng không trả lời. Ông chỉ vờ vai nhà vua và cúi xuống tiếp tục cuốc đất.

Nhà vua nói: "Ông đạo mệt lắm rồi, thôi đưa cuốc cho tôi, tôi cuốc một lát". Vị đạo sĩ cảm ơn và trao cuốc cho Vua rồi ngồi xuống đất nghỉ mệt. Cuốc xong được hai vòng đất thì nhà vua ngừng tay và lặp lại câu hỏi. Ông đạo vẫn không trả lời, chỉ đứng dậy và đưa tay ra đòi cuốc, miệng nói: "Bây giờ bác phải nghỉ, đến phiên tôi cuốc". Nhưng nhà vua thay vì trao cuốc lại cúi xuống tiếp tục cuốc đất.

Một giờ rồi hai giờ đồng hồ đi qua. Rồi mặt trời bắt đầu khuất sau đỉnh núi. Nhà vua ngừng tay, buông cuốc, và nói với ông đạo:

"Tôi tới để xin ông đạo trả lời cho mấy câu hỏi. Nếu ông đạo không thể

trả lời cho tôi câu nào hết thì xin cho biết để tôi còn về nhà".

Ông đạo nghe tiếng chân người chạy đâu đây bèn nói với nhà vua: "Bác thử xem có ai chạy lên kia". Nhà vua ngó ra thì thấy một người có râu dài đang chạy lúp xúp sau mấy bụi cây, hai tay ôm bụng. Máu chảy ướt đầm cả hai tay. Ông ta cố chạy tới chỗ nhà vua và ngất xỉu giữa đất, nằm im bất động miệng rên rĩ rĩ.

Vua và ông đạo cởi áo người đó ra thì thấy có một vết đâm sâu nơi bụng. Vua rửa chỗ bị thương thật sạch và xé áo của mình ra băng bó vết thương, nhưng máu thấm ướt cả áo. Vua giặt áo và đem băng lại vết thương. Cứ như thế cho đến khi máu ngừng chảy.

Lúc bấy giờ người bị thương mới tỉnh dậy và đòi uống nước. Vua chạy đi múc nước suối cho ông ta uống. Khi đó mặt trời đã bắt đầu khuất và bắt đầu lạnh. Nhờ sự tiếp tay của ông đạo, nhà vua khiêng người bị nạn vào trong am và đặt nằm trên giường ông đạo. Ông ta nhắm mắt nằm yên. Nhà vua cũng mệt quá vì leo núi và cuốc đất cho nên ngồi dựa vào cánh cửa và ngủ thiếp đi. Vua ngủ ngon cho đến nỗi khi Vua thức dậy thì trời đã sáng và phải một lúc sau Vua mới nhớ ra được mình đang ở đâu và đang làm gì. Vua nhìn về phía giường thì thấy người bị thương cũng đang nhìn mình chòng chọc, hai mắt sáng trưng.

Người đó thấy vua tỉnh giấc rồi và đang nhìn mình thì nói, giọng rất yếu ớt:

"Xin bệ hạ tha tội cho thần".

"Ông có làm gì nên tội đâu mà phải tha ?"

"Bệ hạ không biết hạ thần, nhưng hạ thần biết bệ hạ. Hạ thần là người thù của bệ hạ, hạ thần đã thề sẽ giết bệ hạ cho bằng được bởi vì khi xưa, trong chinh chiến bệ hạ đã giết mất người anh của hạ thần và còn tịch thu gia sản của hạ thần nữa".

"Hạ thần biết rằng bệ hạ sẽ lên núi này một mình để gặp ông đạo sĩ, nên đã mai phục quyết tâm giết bệ hạ trên con đường về. Nhưng cho đến tối mà bệ hạ vẫn chưa trở xuống, nên hạ thần đã rời chỗ mai phục mà đi lên núi tìm bệ hạ để hành thích. Thay vì gặp bệ hạ, hạ thần lại gặp bốn vệ sĩ. Bọn này nhận mặt được hạ thần cho nên đã xông lại đâm hạ thần. Hạ thần trốn được chạy lên đây, nhưng nếu không có bệ hạ cứu thì chắc chắn hạ thần đã chết vì máu ra nhiều quá. Hạ thần quyết tâm hành thích bệ hạ mà bệ hạ lại cứu sống được hạ thần. Hạ thần hối hận quá. Bây giờ đây nếu hạ thần mà sống được thì hạ thần nguyện sẽ làm tôi mọi cho bệ hạ suốt đời, và hạ thần cũng sẽ bắt các con của hạ thần làm như vậy. Xin bệ hạ tha tội cho hạ thần".

Thấy mình hòa giải được với kẻ thù một cách dễ dàng nhà vua rất vui mừng. Vua không những tha tội cho người kia mà còn hứa sẽ trả lại gia sản cho ông ta, và gửi ngự y cùng quân hầu tới săn sóc cho ông ta lành bệnh.

Sau khi cho vệ sĩ khiêng người bị thương về nhà, vua trở lên tìm ông đạo để chào. Trước khi ra về vua còn lặp lại lần cuối ba câu hỏi của vua. Ông đạo đang quỳ gối xuống đất gieo những hạt đậu trên những luống đất đã cuốc sẵn hôm qua.

Vị đạo sĩ đứng dậy nhìn vua: "Nhưng ba câu hỏi của vua đã được trả lời rồi mà".

Vua hỏi: "Trả lời bao giờ đâu nào ?"

"Hôm qua nếu Vua không thương hại bản đạo già yếu mà ra tay cuốc dùm mấy luống đất này thì khi ra về nhà vua đã bị kẻ kia mai phục hành thích mất rồi, và nhà Vua sẽ tiếc rằng đã không ở lại cùng ta. Vì vậy thời gian quan trọng nhất là thời gian Vua đang cuốc đất; nhân vật quan trọng nhất lúc đó là bản đạo đây, và công việc quan trọng nhất là công việc giúp bản đạo. Rồi sau đó khi người bị thương nọ chạy lên, thời gian quan trọng nhất là thời gian vua chăm sóc cho ông ta, bởi vì nếu vua không băng vết thương cho thì ông ta sẽ chết và vua không có dịp hòa giải với ông; cũng vì thế mà ông ta là nhân vật quan trọng nhất, và công việc vua làm để băng bó vết thương là quan trọng nhất. Xin vua hãy nhớ kỹ điều này: "Chỉ có một thời gian quan trọng mà thôi, đó là thời gian hiện tại, là giờ phút hiện tại. Giờ phút hiện tại quan trọng bởi vì đó là thời gian duy nhất trong đó ta có thể làm chủ được ta. Và nhân vật quan trọng nhất là kẻ đang cụ thể sống với ta, đang đứng trước mặt ta, bởi vì ai biết được là mình sẽ đương đầu làm việc với những kẻ nào trong tương lai. Công việc quan trọng nhất là công việc làm cho người đang cụ thể sống bên ta, đang đứng trước mặt ta được hạnh phúc, bởi vì đó là ý nghĩa chính của đời sống"

MỘT LỜI KHEN

Tiến sĩ Joel Bawilley - Đại học bang Michigan, Hoa Kỳ

Cách đây đúng 40 năm, tôi còn nhớ như in khi gia đình tôi chuyển từ vùng núi cao bang Chicago tới một khu phố nghèo ở New York để kiếm sống. New York tráng lệ và sôi động, cuộc sống và tất cả những gì được chứng kiến ở đây khiến một đứa trẻ chín tuổi như tôi cảm thấy sợ hãi. Ba tôi đã cố gắng xin cho tôi vào học tại một trường học nhỏ cách nhà không xa.

Những ngày tháng đầu tiên ở trường mới, tôi hoàn toàn cô độc. Tất cả học sinh đều xa lánh thay vì giúp đỡ tôi hòa nhập. Thậm chí khi tôi chủ động làm quen, chúng bỏ đi, chẳng thèm nhếch mép sau khi đã ném về phía tôi những cái nhìn chế giễu, miệt thị. Vài đứa lớn còn tụ tập lại để bắt nạt tôi. Tôi lờ mờ hiểu rằng ở đây chẳng ai ưa một đứa trẻ da đen con nhà nghèo, gầy gò và quê mùa như tôi cả. Suốt ba tháng, tâm lý sợ hãi và bị bỏ rơi khiến tôi gần như đứng bết lớp, mặc dù chương trình học đối với tôi chẳng khó khăn gì.

Thế nhưng, sau kỳ nghỉ đông mọi sự đã khác khi thầy Sean tới. Thầy được phân công chủ nhiệm lớp tôi thay cho thầy Paul bị nằm viện. Thầy rất nghiêm khắc, nhưng không nặng lời với bất kỳ ai. Dần dần lớp học trở nên có trật tự hơn, và những rắc rối của tôi cũng giảm đi nhiều. Có một điều tôi cảm thấy được an ủi, đó là thầy Sean cũng là người da đen.

Một ngày, đó là ngày mà tôi chẳng thể nào quên, khi thầy Sean công bố kết quả thi giữa kỳ. Thầy nhìn khắp cả lớp, từng người một, và khi tới tôi, thầy dừng lại thật lâu làm tôi cảm thấy run sợ. Nhưng rồi thầy vui vẻ nói: “Bài thi này các em làm rất tốt, nhưng luôn có một người làm tốt nhất. Thầy hoan nghênh tất cả các em”. Khởi phải nói lúc đó tôi vui như thế nào, vì tất cả các lần thấy Paul đọc điểm thi tôi đều bị than phiền.

Cuối buổi học, thầy nói tôi ở lại. Tôi sợ, rụt rè đến bên thầy, ấp úng: “Thưa thầy...”. “Ồ, Joe, hôm nay em là người làm bài tốt nhất đấy, tuyệt lắm!”. Tôi òa khóc, cái điều mà tôi chưa từng làm từ khi tới đây. Thầy Sean ôm tôi vào lòng: “Đừng sợ, cố gắng lên, có thầy luôn bên em”.

Những lời của thầy Sean đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Lúc nào trong đầu tôi cũng có hình ảnh của thầy đang cổ vũ cho tôi. Và tôi trở lại là tôi, học sinh xuất sắc nhất lớp vào cuối năm học đó, giống như khi tôi còn ở Chicago.

Năm sau, thầy Sean lại ra đi khi thầy Paul khoẻ trở lại. Nhưng lúc nào tôi cũng thấy như có thầy ở bên, và năm đó, cũng như những năm về sau, tôi

luôn là người đứng đầu lớp. Mãi sau này, khi tôi học đại học, khi tôi bảo vệ luận án tiến sĩ, và ngay giờ đây khi tôi đang đứng giảng bài trước hàng trăm sinh viên của một trường đại học danh tiếng, không khi nào tôi quên được hình bóng thầy.

Hôm qua, tôi mừng đến phát khóc khi biết được địa chỉ của thầy sau 40 năm xa cách. Tôi đã lái xe một mạch 300km tới thăm người thầy mà tôi kính yêu nhất đời. Gặp lại thầy, tôi bật khóc, những kỷ niệm ngày đó bỗng sống lại như mới. “Ồ, Joe - thầy nói hết như 40 năm trước – em vẫn yếu đuối như ngày nào”. Tôi lặng người khi nghe thầy kể: “Hôm đó, bài làm em chỉ được điểm B, nhưng em đã cố gắng. Nhìn vào em, thầy thấy lại mình nhiều năm trước. Khi đó, một lời động viên của cô giáo đã giúp thầy vượt qua tất cả. Thầy đã tin rằng em cũng vậy, đó là lý do mà thầy gọi em ở lại hôm ấy. Và thầy không lầm”.

Một lời khen đúng lúc mới kỳ diệu làm sao.

CON LỪA

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách đừng bao giờ đầu hàng.

MỘT THẾ GIỚI KHÔNG PHẢI CỦA NGƯỜI LỚN

Chồng tôi sắp đưa một đoàn tạp kĩ đi lưu diễn ở tỉnh. Đang là kì nghỉ hè nên chúng tôi quyết định dắt hai đứa con bé bỏng đi theo: bé Su lên 8 và bé Mi lên 3. Đêm trước ngày trở về sau một tuần lưu diễn, chồng tôi hỏi bé Mi: "Con thích được về nhà hay thích đi du lịch?". Không lưỡng lự, bé trả lời ngay: "Đương nhiên là được trở về nhà rồi bố ạ!"

- Vậy lần sau đi bố mẹ không dắt con theo nữa.

- Nhưng bố ơi nếu không có bố dắt con đi làm sao con về được nhà?"

Cuộc sống cũng thế, không có rạn vỡ sẽ không có hàn gắn, những ai chưa từng xa nhà sẽ không cảm nhận được trọn vẹn niềm hạnh phúc trọn vẹn khi được quay về tổ ấm.

Hai ngày trước đây, bé Mi bị ngã nhưng không hề khóc lóc. Bây giờ nó rất đau vì cánh tay trái không nhấc lên được. Không nghĩ mọi chuyện lại trầm trọng đến như vậy nên tôi rất khổ tâm và cảm thấy mình có một phần trách nhiệm. Song bé Mi đã làm tôi ngạc nhiên bởi khám phá của nó: "Mẹ ơi, bây giờ con đã biết bên trái là bên nào rồi!"

Trước khi ngã, bé không phân biệt được bên trái, bên phải. Còn bây giờ, mọi chuyện hết sức đơn giản - bên bị đau là bên trái.

Có một lần bé Mi lặng lẽ chơi dưới chân tôi khi tôi làm việc. Thành linh bé áp đầu vào chân tôi rồi thở thê: "Mẹ ơi, con yêu bàn chân mẹ!"

- Con nói sao? - tôi ngạc nhiên hỏi.

- Con yêu bàn chân mẹ!" - bé lặp lại.

Tôi ngừng làm việc và cảm thấy thật xúc động. Ngày trẻ tôi đã từng được yêu bởi đôi má hồng, được khen bởi giọng nói đậm ấm, truyền cảm và được ngưỡng mộ bởi những truyện ngắn tôi viết. Nhưng có ai yêu tôi hơn đứa con bé bỏng đang âu yếm ôm lấy bàn chân tôi? Bé yêu bàn chân tôi đơn giản chỉ vì đó là một phần của bản thân tôi, phần mà chẳng ai, ngay cả tôi để ý đến.

Bé Mi chưa đi học lớp 1 nhưng rất thích viết, dù nó thực ra luôn vấy mực tèm lem trên giấy. Một ngày nọ, cô em tôi đến chơi và thấy bé Mi đang tập viết:

- Ái chà! Viết cũng đẹp đấy chứ! Nhưng cô thêm một chút nữa thì cháu sẽ giỏi hơn các bạn trong lớp đó.

Tôi ậm ừ, biết là bé Mi sẽ không thích như vậy. Quả thật, bé gào lên hết

sức bực bội:

- Con chẳng thèm hơn mấy bạn đâu.
- Vậy cháu luyện viết để làm gì?
- Chỉ vì cháu thích viết thôi. Cháu không cần biết cháu có hơn ai hay không?

Người ta cần có tham vọng để thúc đẩy mình thành công, nhưng người ta cần có một trái tim vị tha không đạp lên người khác để đi tới.

Khi chúng tôi chuẩn bị đi nghỉ mát, bé Mi ra sức nhồi nhét tất cả búp bê nhỏ, cũ mới của nó vào túi du lịch.

- Không thể mang hết đâu con ạ - tôi nói với nó - con chỉ nên chọn con nào thích nhất để mang theo thôi.

Nó xem xét kĩ càng từng con từng con một. Những con chúng tôi mua cho nó thì rất đẹp và đắt tiền, còn những con của bé tặng sau khi chúng nó đã chơi chán thì hết sức cũ nát và bẩn thỉu. Một lúc sau, bé tuyên bố:

- Con nào con cũng thích hết!
- Con không thể thích hết được - tôi cương quyết - Hãy chọn con nào con thích nhất đi!
- Con thích hết mà - giọng nói khẳng khẳng của bé cho tôi biết là không thể làm thêm gì nữa hết. Bé thích tất cả những con búp bê đang có và...Chấm hết!

Việc phân biệt xấu đẹp, đắt rẻ chỉ tồn tại trong thế giới của người lớn. Còn với trẻ em, giá trị và vẻ bên ngoài của một vật chẳng là gì cả so với vị trí của chính món đồ đó trong lòng chúng.

Tuần trước là một chuỗi ngày mưa lạnh, tôi về ăn trưa trễ. Mọi người trong nhà đã ăn xong, bé Mi quần lấy tôi và đòi một miếng thịt hầm. Khi tôi đút cho bé một miếng, bé hồ hởi la lên: "Mẹ ơi, đôi đũa của mẹ ấm quá". Ngơ ngẩn một lúc, tôi mới hiểu bé nói gì. Trời lạnh nên tôi phải hâm lại thức ăn và khi dùng đũa gấp chúng ra đĩa, tôi đã làm đôi đũa của mình ấm dần lên.

Người ta thường xuýt xoa khen những bàn tiệc ngon ngon thức ăn và rượu ngon. Chỉ có đứa con gái ba tuổi của tôi là cảm thấy thích thú vì chút hơi ấm toát ra từ đôi đũa của mẹ trong một ngày giá lạnh. Trong đời mình, chúng ta đã bao lần bỏ lỡ cơ hội tận hưởng những cảm giác bình dị nhưng hết sức tuyệt vời đó?

ĐIỀU KỲ DIỆU TRONG CUỘC SỐNG

Ai đó yêu bạn không phải vì bạn là ai mà vì họ sẽ là ai khi họ đi bên cạnh bạn.

Không ai đáng giá bằng những giọt nước mắt của bạn. Và những người đáng giá sẽ không bao giờ làm bạn khóc.

Đừng bao giờ cau mày hay nhăn mặt thậm chí khi bạn đang buồn. Chắc chắn sẽ có ai đó yêu bạn chỉ vì nụ cười của bạn thôi.

Với thế giới, bạn chỉ là một cá nhân, nhưng với một ai đó, bạn là cả thế giới.

Đừng phí thời gian cho những ai không sẵn sàng dành thời gian của họ cho bạn.

Có lẽ Thượng Đế muốn chúng ta gặp một vài người sai trước khi gặp đúng người để ta càng biết ơn người đó hơn.

Đừng khóc vì mọi việc đã qua, hãy cười vì mọi việc đang chờ phía trước.

Luôn nhớ rằng bạn có hai cánh tay: một để tự giúp đỡ chính mình, một để giúp đỡ những người khác.

Đừng kì vọng quá nhiều. Điều tốt đẹp nhất sẽ đến khi bạn ít trông chờ nhất.

Hãy nhớ: mọi việc xảy ra đều có nguyên do.

NHỮNG LÁ THƯ KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LỜI

Có một người đàn ông bị tai nạn giao thông. Vụ tai nạn quá khủng khiếp đã làm ông mất cả hai chân và cánh tay trái. Thậm chí bàn tay phải của ông cũng chỉ còn ngón cái và ngón trỏ. Nhưng ông vẫn còn sở hữu một trí não minh mẫn và một tâm hồn rộng mở.

Suốt những ngày nằm viện, ông rất cô đơn vì ông không còn người thân hay họ hàng. Không ai đến thăm. Không điện thoại, không thư từ. Ông như bị tách khỏi thế giới.

Rồi vượt qua thất vọng, ông nảy ra một ý định: Nếu ông đã mong nhận được một lá thư đến thế, và một lá thư có thể đem lại niềm vui đến thế thì tại sao ông lại không viết những lá thư để đem lại niềm vui cho người khác? Ông vẫn có thể viết bằng hai ngón tay của bàn tay phải dù rất khó khăn. Nhưng ông biết viết thư cho ai bây giờ? Có ai đang rất mong nhận được thư và ai có thể được động viên bởi những lá thư của ông? Ông nghĩ tới những tù nhân. Họ cũng cô đơn và cần sự giúp đỡ.

Đầu tiên, ông viết thư tới một tổ chức xã hội, đề nghị chuyển những lá thư của ông vào trong tù. Họ trả lời rằng những lá thư của ông của ông sẽ không được trả lời đâu, vì theo điều luật của bang, tù nhân không được viết thư gửi ra ngoài. Nhưng ông vẫn quyết định thực hiện việc giao tiếp một chiều này.

Ông viết mỗi tuần hai lá thư. Việc này lấy của ông rất nhiều sức khỏe, nhưng ông đặt cả tâm hồn ông vào những lá thư, tất cả kinh nghiệm của cuộc sống, cả niềm tin và hy vọng. Rất nhiều lần ông muốn ngừng viết, vì không bao giờ ông biết những lá thư của ông có ích cho ai hay không. Nhưng vì việc viết thư đã thành thói quen nên ông vẫn tiếp tục viết.

Rồi đến một ngày kia ông, cuối cùng ông cũng nhận được một bức thư. Thư được viết bằng loại giấy nhà tù, do chính người quản giáo viết. Bức thư viết rất ngắn, chính xác là chỉ có vài dòng như sau:

"Xin ông hãy viết thư trên loại giấy tốt nhất ông có thể có được. Vì những lá thư của ông được chuyển từ phòng giam này sang phòng giam khác, từ tay tù nhân này sang tù nhân khác đến mức giấy đã bị rách cả. Xin cảm ơn ông."

TỶ LỆ CỦA TÌNH YÊU.

Dorothy Casper

15 tuổi, tôi được học về giới tính, tình yêu và kết hôn. Cô giáo dạy môn Kinh Tế Gia Đình còn cho chúng tôi làm bài tập bằng cách chuẩn bị đám cưới, từ viết thiệp mời đến đặt tiệc... Tôi đã có ý niệm rất rõ ràng về một đám cưới lý tưởng từ hồi đó. Đại loại là một chàng trai mạnh mẽ và một cô gái xinh đẹp dắt tay nhau lên chiếc xe lộng lẫy rồi hai người sống hạnh phúc mãi mãi... 18 tuổi, tôi vào Đại học và quyết định trở thành một y tá. Bận rộn chuyên học hành và cuộc sống tôi hầu như quên mất ý nghĩ về đám cưới lý tưởng. Thật đáng ngạc nhiên, ngay khi tôi quên ý nghĩ ấy thì tôi gặp chàng trai mà tôi chắc chắn rằng mình sẽ lấy. Như người ta thường nói là “linh cảm” ấy. Anh ấy sống tại một làng ở vùng quê Idaho. Gia đình anh ấy là nông dân. Còn tôi sống ở thành phố, nơi rất đông đúc và nhộn nhịp. Tôi đã luôn khẳng định rằng tôi không biết mình sẽ cưới ai, nhưng một điều chắc chắn: người đó không phải là nông dân hoặc là người đưa sữa! Thế mà tôi sai trong cả hai trường hợp: anh ấy không chỉ là nông dân, mà buổi sáng còn đi đưa sữa! Thật ra, chúng tôi gặp nhau trong thời gian tôi thực tập một năm ở vùng quê anh ấy. Trong suốt thời gian yêu nhau, tôi luôn e ngại rằng đến một lúc nào đó, tôi sẽ phát hiện ra những “chênh lệch” của người nông thôn và người thành thị... Chẳng hạn như... Người yêu tôi rất mê thể thao. Còn tôi thì thích nghệ thuật (tôi nghĩ là cao cấp hơn). Các buổi khiêu vũ, kịch, các phòng tranh... mới là tình yêu sâu đậm của tôi. Sau khi chúng tôi yêu nhau được khoảng 7 tháng thì tôi nhận được tin khủng khiếp: Mẹ tôi bị ung thư và không còn sống được bao lâu nữa. Ngay khi đọc bức điện, người yêu tôi đã tự tay đi thu xếp đồ đạc cho tôi, và buồn bã nói: “Anh đã đặt vé tàu cho em rồi. bây giờ chỗ của em là bên cạnh cha mẹ mình”. Đối với anh ấy, dường như đó là sự lựa chọn duy nhất. Khi ở nhà với mẹ, hàng tuần tôi đều nhận được thư anh ấy thông báo tình hình trang trại và hỏi thăm gia đình tôi. Hầu như anh ấy không bao giờ nói về nỗi buồn hay cô đơn, trừ câu “I love you” luôn được ghi ở cuối thư. Những giấc mơ hồi bé của tôi về thư tình là luôn phải đầy ắp những lời về tình yêu bất diệt và nhớ nhung đau khổ... Nhưng thư của anh ấy thì chỉ là những từ đơn giản của thực tế. 3 tháng sau, mẹ tôi mất. Sau lễ tang và sắp xếp ổn thỏa việc gia đình, tôi quay lại Idaho. Đúng như tôi dự đoán,

anh ấy ra tận sân bay để đón tôi. Mất anh ấy nói nhiều hơn bất kỳ lá thư trong mơ nào. Trên suốt con đường từ sân bay về nhà, tôi nói liên tiếp đủ thứ chuyện. Và đến khi anh ấy có cơ hội trả lời, anh ấy đưa cho tôi một phong bì, trên đó ghi tên tôi. - Anh muốn tặng em một điều đặc biệt để em biết anh nhớ em đến mức nào. Tôi mở phong bì. Trong đó là hai chiếc vé cả năm, xem mọi vở kịch tại nhà hát tôi yêu thích. Tôi rất xúc động, vì tôi cũng biết thu nhập của anh ấy không phải là cao. - Tại sao anh làm thế này?- Tôi ái ngại hỏi- Anh có thích xem kịch đâu... Anh ấy cười: - Nhưng em thích. Và anh sẽ học để thích. Trong khoảnh khắc đó, tôi nhận ra rằng tình yêu thực sự không phải là 50/50, mà đôi khi là 100/0. Tình yêu là khi ta đặt người khác lên trước cả bản thân mình.

ĐỪNG ĐỢI

Có một chàng trai bị bệnh ung thư. Chàng mới 19 tuổi, nhưng có thể chết bất kì lúc nào vì căn bệnh quái ác này. Suốt ngày, chàng trai phải nằm trong nhà, được sự chăm sóc cẩn thận đến nghiêm ngặt của bố mẹ. Do đó, chàng trai luôn mong ước được ra ngoài chơi, dù chỉ một lúc cũng được.

Sau rất nhiều lần năn nỉ, bố mẹ cậu cũng đồng ý. Chàng trai đi dọc theo con phố- con phố nhà mình mà vô cùng mới mẻ- từ cửa hàng này sang cửa hàng khác. Khi đi qua một cửa hàng bán CD nhạc, chàng trai nhìn qua cửa kính và thấy một cô gái. Cô gái rất xinh đẹp với một nụ cười hiền lành.- và chàng trai biết đó là "tình yêu từ ánh mắt đầu tiên". Chàng trai vào cửa hàng và lại gần bàn cô gái đang ngồi. Cô gái ngẩng lên hỏi :

- Tôi có thể giúp gì được cho anh ?

Cô gái mỉm cười, và đó là nụ cười đẹp nhất mà chàng trai từng thấy.

- Ó...chàng trai lúng túng.

- Tôi muốn mua một CD...

Chàng chỉ bừa một cái CD trên giá rồi trả tiền.

- Anh có cần tôi gói lại không ? Cô gái hỏi, và lại mỉm cười.

Khi chàng gật đầu, cô gái đem chiếc CD vào trong.

Khi cô gái quay lại với chiếc CD đã được gói cẩn thận, chàng trai tần ngần cầm lấy và đi về.

Từ hôm đó, ngày nào chàng trai cũng tới cửa hàng, mua một chiếc CD và cô gái bán hàng lại gói cho anh.

Những chiếc Cd đó, chàng đem về nhà và cất ngay vào tủ.

Anh rất ngại, không dám hỏi tên hay làm quen với cô gái.

Nhưng cuối cùng, mẹ anh cũng phát hiện ra việc này và khuyên anh cứ nên làm quen với cô gái xinh đẹp kia.

Ngày hôm sau, lấy hết can đảm, chàng trai lại đến cửa hàng bán CD, rồi khi cô gái đem chiếc CD vào trong để gói,

anh đã để một mảnh giấy ghi tên và số điện thoại của mình lên bàn.

Rồi anh cầm chiếc CD đã được gói- như tất cả mọi ngày- đem về.

Vài ngày sau...

Reeeeeeeeeeeeng !!!.

Mẹ chàng trai nhắc điện thoại :- " Alô ? "

Đầu dây bên kia là cô gái ở cửa hàng bán CD. Cô xin gặp chàng trai nhưng bà mẹ òa lên khóc :

- Cháu không biết sao ? Nó đã mất rồi...hôm qua...

Im lặng một lúc. Cô gái xin lỗi, chia buồn rồi đặt máy.

Chiều hôm ấy, bà mẹ vào phòng cậu con trai.

Bà muốn sắp xếp lại quần áo của cậu, nên đã mở cửa tủ.

Bà sửng người khi nhìn thấy hàng chồng, hàng chồng CD được gói bọc cẩn thận, chưa hề được mở.

Bà mẹ rất ngạc nhiên, cầm một cái lên, mở ra xem.

Bên trong lớp giấy bọc là một chiếc CD cùng với một mảnh giấy ghi : " chào anh, anh dễ thương lắm-Jacelyn"

Bà mẹ mở thêm một cái nữa.

Lại thêm một mảnh giấy ghi : " chào anh, anh khoẻ không ? Mình làm bạn nhé ?- Jacelyn"

Một cái nữa, thêm nữa... trong mỗi cái CD là một mảnh giấy.....

Trong mỗi cử chỉ đều có thể tiềm ẩn một món quà. Giá như chúng ta đừng ngần ngại mở tất cả những món quà mà cuộc sống đem lại.

LỜI KHUYÊN CỦA NGƯỜI CHA

- Mỗi ngày con nhớ dành lời khen tặng vài ba người.
- Mỗi năm ít nhất một lần con hãy chờ xem mặt trời mọc.
- Nhìn thẳng vào mắt mỗi người
- Nói lời "cảm ơn" càng nhiều càng tốt, cũng vậy nói lời "làm ơn" càng nhiều càng tốt.
- Hãy sống dưới mức con kiếm được. Đối xử với mọi người như con muốn được họ đối xử như thế.
- Kết thêm những người bạn mới nhưng trân trọng những người bạn cũ.
- Hãy giữ kín những điều bí mật.
- Con đừng mất thời giờ học các "mánh khoé" doanh nghiệp. Hãy học cách làm doanh nghiệp chân chính.
- Dám chịu nhận những lầm lẫn của mình.
- Con hãy can đảm. Nếu tự con không được can đảm lắm thì cũng phải tỏ ra can đảm.
- Con phải dành thì giờ và tiền bạc để làm việc thiện trong cộng đồng của con.
- Đừng bao giờ lường gạt một ai.
- Học cách lắng nghe, cơ hội trong đời nhiều khi gõ cửa nhà con rất khẽ.
- Đừng làm cho ai mất hy vọng, nhiều người chỉ sống nhờ hy vọng đẩy con ạ!

SÁNG SỚM NGÀY HÔM SAU

Ngư dân cuối cùng sống sót trong vụ bão đánh đắm tàu trôi dạt đến một hoang đảo. Khi anh tỉnh lại, bốn bề là mênh mông biển nước, xung quanh là những mảnh ván vỡ của tàu, còn ngư trường quen thuộc thì đã lùi xa rất xa. Một mối hoảng loạn và tuyệt vọng, anh liên tục lẩm nhẩm cầu khẩn một phép màu kỳ lạ xảy ra, nhưng cảm thấy vô vọng.

Kiệt sức và chán nản vì chờ đợi, anh quyết định dựng lên một cái lều nhỏ làm bằng những miếng vỏ tàu để chống lại thời tiết khắc nghiệt trên đảo và chứa những tài sản cuối cùng mà anh còn giữ được.

Sang ngày thứ sáu của cuộc sống trên hoang đảo, sau chuyến lặn lội tìm kiếm thức ăn trên đảo, anh quay lại bờ biển với căn lều khi trời đã tối. Nhưng chưa kịp tới gần nó thì một tia sét giáng thẳng xuống làm căn lều bốc cháy dữ dội, khói bốc ngùn ngụt. Suy nghĩ đầu tiên đến với anh là mình thật bất hạnh, đến một chỗ nương thân cũng chẳng còn và tất cả với anh coi như đã hết.

Sáng sớm ngày hôm sau, chàng ngư phủ bất hạnh bị đánh thức bởi tiếng còi của một chiếc tàu thủy đang tiến lại gần đảo. Nó đến để cứu anh.

- Làm sao các anh biết tôi đang ở đây?" - Anh hỏi vị thuyền trưởng sau khi đã yên vị trên tàu.

- Chúng tôi nhìn thấy tín hiệu cấp cứu, lửa cháy và khói bốc cao từ phía đảo. Đó chẳng phải là tín hiệu kêu cứu của anh sao?

Con người thường dễ nản chí khi mọi việc trở nên tồi tệ, và hầu như quên mất rằng, mọi việc có thể hoàn toàn thay đổi vào "sáng sớm ngày hôm sau..."

ĐIỀU GIẢN DỊ

Hơn 10 giờ đêm, anh mệt mỏi bước lên được căn hộ tầng 10 của mình. Chợt sững người, dưới ánh sáng vàng vọt ở hành lang, người bạn cũ thời đại học đang ngồi nhẩn nại chờ đợi. Cuộc gặp sau gần chục năm xa được anh đón nhận bằng câu hỏi: "Lâu nay biến đi đâu thế, chắc nhân dịp gì mới ghé?...". Bạn làm nghề đi đo đạc địa chính thay đổi địa điểm công việc nay đây mai kia, mà chỉ toàn ở ngoại thành thôi, chẳng mấy khi gặp bạn gặp bè. "Lâu quá không có tin tức gì về bạn bè, tao nhớ tụi bay, thế là bắt xe ôm đi mấy chục cây số về đây, chờ đã hơn hai tiếng đồng hồ rồi".

Gọn lên trong anh một cảm giác có lỗi. Cái cảm giác của những kẻ sống thu mình ở thành thị quá lâu, bị bao chặt bởi một kiểu sống theo quan hệ mùa vụ, nhân dịp... Bạn bè, đồng nghiệp đến thăm nhau cứ "hẹn có dịp rảnh...", để rồi chỉ sau vài chục phút lại gặp nhau trong quán nhậu rỉ rả, lại cười chào vờ như chẳng có lời hẹn đã qua. Thậm chí dạo anh mới đi làm, một đồng nghiệp còn khuyên rất chân thành: "Nếu các sếp không mời thì chớ tự tiện đến nhà thăm, kéo không lại bị cho là dòm ngó hoặc là đến để tâu hót, nịnh nọt...". Những định kiến cứ như vây bọc những con người thị thành...

Cái bắt tay của bạn bóp thật chặt dứt anh ra khỏi những suy nghĩ miên man. Thế là bạn đi... Anh ngồi bệt xuống chỗ bạn vừa đứng lên, lại miên man: Giá mà người ta luôn có thể đến thăm nhau với một lý do giản dị như thế, vì còn nhớ về nhau...

ÔNG ẤY CẦN TÔI!

Cô y tá nọ hướng dẫn một chàng thanh niên với vẻ mặt hốt hoảng âu sầu tới bên giường bệnh của ông già. Cô nói: "Ông ơi! Con trai ông đã tới đây này!" Cô phải nhắc lại nhiều bận thì ông già bệnh nhân mới mở mắt ra nhìn. Ông bị ảnh hưởng thuốc mê và cơn đau nên chỉ nhìn thấy lò mờ người thanh niên đứng bên bình dưỡng khí ở đầu giường.

Ông giờ tay quờ quạng nắm lấy bàn tay người thanh niên, xiết chặt, không rời tay ra như cần một sự an ủi. Cô y tá lẳng xăng mang một chiếc ghế lại gần giường bệnh cho người thanh niên ngồi. Rồi suốt đêm đó, người thanh niên ngồi giữ bàn tay ông già và nói những lời an ủi đầy hứa hẹn. Người bệnh già thì chẳng nói được câu gì, chỉ biết nắm chặt lấy bàn tay người thanh niên.

Sáng ngày ra, người bệnh nhân thở hắt ra và chết. Người thanh niên cúi người đặt cái bàn tay bất động nọ xuống bên giường, và đi báo tin cho cô y tá. Trong khi cô y tá làm thủ tục giấy tờ, người thanh niên tần ngần đứng bên cạnh. Khi cô làm xong thủ tục, cô ngỏ lời chia buồn với chàng thanh niên, thì chàng này hỏi cô rằng: "Ông ấy là ai vậy? Tên là gì?" Cô y tá ngạc nhiên: "Tôi tưởng ông ta là cha anh?" Chàng thanh niên trả lời: "Không, ông ta không phải là cha tôi, tôi chưa hề gặp ông ta bao giờ, tôi vào thăm người bạn có lẽ cùng họ, nên cô dẫn tôi nhằm tới đây."

Cô y tá kêu lên: "Ồ, thế sao anh không cho tôi biết khi tôi dẫn anh tới đây!"

Chàng thanh niên nọ chậm rãi: "Khi tôi được biết ông ta bệnh nặng khó qua khỏi, mà ông ta lại đang mong mỏi sự có mặt người con trai chưa tới được. Ông ta đã yếu quá cũng không nhận ra được ai cả, tôi cảm thấy ông ta rất cần tôi, nên tôi ở lại cũng có sao đâu!"

BÀI HỌC CHO CUỘC SỐNG

Đôi khi có một số người lướt qua cuộc đời bạn và ngay tức khắc bạn nhận ra rằng sự có mặt của họ ý nghĩa như thế nào. Họ đã dạy bạn những bài học, đã giúp bạn nhận ra giá trị của chính mình hoặc trở thành con người mà bạn từng mơ ước. Có lẽ bạn sẽ không biết được những con người này từ đâu đến (bạn cùng phòng, người hàng xóm, vị giáo sư, người bạn mất liên lạc từ lâu hay thậm chí là một người hoàn toàn xa lạ). Nhưng khi bạn thờ ơ với họ, hãy nhớ rằng trong từng khoảnh khắc họ sẽ ảnh hưởng rất sâu sắc đến cuộc đời bạn.

Ban đầu sự việc xảy ra trông có vẻ kinh khủng, đau khổ và bất công, nhưng khi lấy tấm gương của cuộc đời ra để đối chiếu, bạn sẽ hiểu được là nếu không có những giây phút ấy để bạn vượt qua mọi khó khăn thì bạn khó có thể thấy được tài năng, sức mạnh, ý chí và tấm lòng của bạn. Mọi việc đều diễn ra có chủ đích mà không có gì gọi là tình cờ hay may rủi cả. Bệnh tật, tổn thương trong tình yêu, giây phút tuyệt vời nhất của cuộc sống bị đánh cắp hoặc mọi thứ ngu ngốc khác đã xảy đến với bạn, hãy nhớ rằng đó là bài học quý giá. Nếu không có nó cuộc đời này chỉ là một lối đi thẳng tắp, một con đường mà không hề có đích đến cũng như bạn sống từng ngày mà không hề ước mơ. Thật sự con đường đó rất an toàn và dễ chịu, nhưng sẽ rất nhàm chán và vô nghĩa.

Những người bạn gặp sẽ ảnh hưởng đến đến cuộc đời bạn. Thành công hay thất bại, thậm chí là những kinh nghiệm tồi tệ nhất cũng chính là bài học đáng giá nhất, sẽ giúp bạn nhận ra được giá trị của chính mình. Nếu có ai đó làm tổn thương bạn, phản bội bạn hay lợi dụng tấm lòng của bạn, hãy tha thứ cho họ bởi vì chính họ đã giúp bạn nhận ra được ý nghĩa của sự chân thật và hơn nữa, bạn biết rộng mở tấm lòng với ai đó. Nhưng nếu có ai thương yêu bạn chân thành, hãy yêu thương họ một cách vô điều kiện, không chỉ đơn thuần là họ đã yêu bạn mà họ đang dạy bạn cách để yêu .

Hãy trân trọng khoảnh khắc và hãy ghi nhớ từng khoảnh khắc những cái mà sau này bạn không còn có cơ hội để trải qua nữa. Tiếp xúc với những người mà bạn chưa từng nói chuyện, và biết lắng nghe. Hãy để trái tim biết yêu thương người khác. Bầu trời cao vời vợi vì thế hãy ngẩng đầu nhìn lên, tự tin vào bản thân. Hãy lắng nghe nhịp đập của trái tim mình : "Bạn là một cá nhân tuyệt vời. Tự tin lên và trân trọng bản thân bạn, vì nếu bạn không tin

bạn thì ai sẽ làm điều ấy?"

Hãy sở hữu cuộc sống của bạn và đừng bao giờ hối tiếc về lối sống ấy. Nếu bạn thương yêu ai đó thì hãy nói cho họ biết, dù rằng sẽ bị từ chối nhưng nó có thể làm cho một trái tim tan nát có thể đập trở lại.

ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bản, vừa cũ lại vừa rộng nữa.

Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát ? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

"Cháu hát hay quá!". Một giọng nói vang lên: "Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ". Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay nói lớn: "Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!" Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

"Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay" - một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

CUỘC VẬN ĐỘNG CỦA SUSIE

Làm bố mẹ, chúng ta thường học được nhiều điều nơi con cái cũng như chúng học được từ chúng ta. Bọn trẻ gọi cho ta nghĩ về cái thời hoa mộng đầy ấp những ý tưởng và hy vọng, cái thời mà những cay đắng của cuộc đời chưa dạy cho chúng ta biết nghi ngờ chính mình mỗi khi gặp phải khó khăn và trở ngại.

Con gái Susie của tôi đang học lớp 5 khi con bé học được bài học đầu đời về cuộc sống, cái chết và lòng trắc ẩn. Jeff, cậu bạn học của nó, bị chứng bệnh bạch cầu. Cậu bé rất yếu và rụng cả tóc, phải thường xuyên nghỉ học. Trong khi một số bạn bè tránh xa, chế giễu hoặc nhạo báng Jeff, Susie lại quan tâm chăm sóc thằng bé và hai đứa trở thành đôi bạn thân thiết.

Trong suốt thời kỳ căn bệnh của Jeff thuyên giảm, Susie và Jeff thường ở bên nhau, chơi đùa, học chung và chuyện trò. Chúng tham gia cả những cuộc chạy đua tiếp sức của lớp 5K. Hai đứa chúng chẳng chịu rời nhau bao giờ.

Vì thế, quả là một cú sốc khủng khiếp đối với con bé Susie nhà tôi khi chứng kiến bệnh bạch cầu bộc phát và quật ngã người bạn thân thiết nhất của nó. Đó cũng là lúc cô con gái phi thường của tôi thể hiện hết khả năng sáng tạo và sức mạnh ý chí của nó. Điều ấy đã dạy cho chúng tôi biết thế nào là quyền năng của lòng tin.

Susie muốn làm một điều gì đó gọi cho mọi người nhớ về Jeff. Vì lúc còn khỏe mạnh Jeff rất yêu thích môn chạy đua, Susie nảy ra ý định tổ chức một cuộc chạy đua tưởng niệm Jeff Castro nhân danh hiệp hội những người bị bệnh bạch cầu. Khi Susie bày tỏ với chúng tôi ý nghĩ này, chúng tôi rất tự hào và xúc động nhưng cũng rất e dè. Chúng tôi biết Susie không có một chút khái niệm gì về tầm quan trọng của một công việc như thế, con bé cũng chẳng có kinh nghiệm hay hiểu biết

gì để tổ chức chương trình ấy. Thực ra, chúng tôi cũng không biết làm cách nào để vận động một quỹ hỗ trợ. Vì vậy, chúng tôi chỉ biết lắng nghe rồi gác câu chuyện sang một bên. Chúng tôi thực sự không ngờ rằng Susie vẫn tiếp tục nỗ lực thực hiện ý định của mình cho đến khi tìm được người có khả năng giúp đỡ nó.

Không nói trước cho chúng tôi biết, Susie tìm đến các thầy cô. Cũng như chúng tôi, họ đã khen ngợi ý tưởng của con bé và cố gắng giải thích cho

Susie rõ vì sao khó lòng thực hiện ý tưởng như thế. Bên cạnh thời gian và công sức phải bỏ ra, các thầy cô đã giảng giải với con bé Susie nhà tôi, con bé cần phải liên hệ và thuyết phục được những người thích hợp cũng như phải vận động cho được một số tiền tài trợ rất lớn. Họ đề nghị với Susie một số chương trình đơn giản hơn.

Susie chỉ lắng nghe, không nói gì và tiếp tục làm theo cách riêng của mình.

Bạn có thể hình dung được nỗi kinh ngạc của gia đình chúng tôi, khi mà chỉ độ hai tuần sau chúng tôi bắt đầu nhận được những cú điện thoại ở nhà từ Pepsi – Cola, Coors và nhiều công ty tiếng tăm khác hỏi tìm gặp Susie. Con bé đã liên hệ với các công ty này để xin tài trợ một cuộc đua, và họ muốn được biết thêm chi tiết về chương trình tổ chức của cuộc đua ấy. Từ thời điểm đó, chúng tôi hiểu rằng cô con gái của mình quyết tâm thực hiện ước mơ của nó và chúng tôi không thể nào làm ngơ được – một cuộc chạy đua sẽ phải được tổ chức và chúng tôi sẽ tích cực hỗ trợ con mình.

Sau nhiều tháng trời hoạch định, phối hợp và vận động gây quỹ, cuộc chạy đua Jeff Castro của hiệp hội những bệnh nhân bệnh bạch cầu đã được tổ chức. Liệu chương trình ấy có thành công không? Bạn hãy thử đặt cược đi! Chúng tôi đã vận động được hơn 20.000 đô-la, phân nửa số tiền này được dùng để thanh toán các chi phí tổ chức, và một chi phiếu 10.000 đô-la được hân hạnh trao cho hiệp hội các bệnh nhân bệnh bạch cầu. Tất cả được bắt đầu từ một khát vọng được thể hiện tình thương của một bé gái dành cho đứa bạn trai, một khát vọng đã được nung nấu bằng ý chí và lập trường kiên định mà không ai có thể lay chuyển được.

MỘT CỬ CHỈ ĐẸP

Thomas R. Overton

Bà Foreman dừng chiếc xe hơi của mình ngay một trạm thu phí giao thông trên xa lộ cao tốc. Liếc mắt qua kính chiếu hậu, bà thấy cả một dãy dài xe hơi ngay sau mình. Bà chợt nảy ra một ý vui vui, bà quay kính xe xuống, đưa ra cho người bán vé một tờ 50 USD và bảo: "Tôi mua một vé cho tôi, và còn lại tôi mua thêm năm vé nữa cho năm chiếc xe sau tôi, chỗ tiền dư tôi xin biếu hết cho ông!"

Không kịp để cho người bán vé thắc mắc vì sững sốt, bà Foreman quay kính xe, đạp ga và lái xe đi ngay. Bà hình dung ra trong đầu cùng sự ngạc nhiên đầy thú vị ấy nơi năm người lái xe theo sau mà bà không hề quen biết. Bà không cần những lời cảm ơn, chỉ là một "cử chỉ đẹp" nho nhỏ thôi mà, có đáng gì đâu!

Về đến nhà, bà Foreman vừa làm bếp vừa tủm tủm cười một mình vì nhớ lại chuyện sáng nay trên đường. Ông chồng để ý thấy làm lạ, đến bữa ăn trưa, ông lựa lời hỏi, bà mới kể lại đầu đuôi. Đến phiên ông chồng cũng cảm thấy vui lây niềm vui nho nhỏ ấy...

Buổi chiều đến trường dạy môn giáo dục công dân, ông Foreman quyết định làm một "cử chỉ đẹp" bằng cách dùng chính câu chuyện về cử chỉ đẹp của bà vợ để dẫn nhập vào bài học. Các học sinh trung học của ông lặng đi một thoáng rồi đồng loạt vỗ tay hoan hô sau lời kết thúc của thầy giáo: "Các em hãy nhớ niềm vui sống khởi đi từ những câu chuyện bình thường nho nhỏ như thế, mỗi ngày ước gì mỗi người trong chúng ta đều làm được ít nhất một "cử chỉ đẹp" tương tự các em nhé!"

Ở lớp hôm ấy, có cô bé Mary vốn là một học sinh cá biệt, luôn bướng bỉnh, lì lợm, cũng như một đứa bé lười biếng trong gia đình. Cô về nhà trong tâm trạng hết sức hân hoan phấn khởi và quyết định sẽ làm một "cử chỉ đẹp" với cha mẹ. Cô lặng lẽ thu dọn, lau chùi, quét tước, nấu nướng và giặt giũ xong xuôi mọi việc trước khi mẹ cô ở xưởng và cha cô ở tòa báo trở về. Sập tối, hai ông bà bước vào nhà và hiểu ra ngay đã có một sự thay đổi kỳ lạ nơi cô con gái đang tuổi dậy thì! Hỏi mãi cô bé mới kể lại câu chuyện về "cử chỉ đẹp" cô đã nghe thầy giáo Foreman kể ở lớp. Cô hứa với bố mẹ mọi chuyện hôm nay cô đã làm ở nhà sẽ không phải là một cử chỉ đẹp duy nhất cô sẽ cố gắng thực hiện.

Sau buổi cơm chiều thật vui và đầm ấm, ông Alfonse, cha của Mary, vốn là phóng viên của một tờ báo địa phương, khoan khoái ngồi vào bàn làm việc. Ông quyết định phải viết ngay một bài báo về câu chuyện "cử chỉ đẹp"... Chỉ đến chiều ngày hôm sau thôi, cả miền đều xôn xao rộn rã khi đọc được bài báo. Người ta bảo nhau ít nhất mỗi ngày hãy nhớ làm một "cử chỉ đẹp" nho nhỏ cho nhau, cho cuộc sống...

Cha xứ đưa câu chuyện vào bài giảng ngày chủ nhật kế đó. Một diễn giả chọn câu chuyện làm chủ đề chính cho một buổi mạn đàm ở hội trường lớn của thị trấn. Một bà mẹ kể lại cho đứa con như một câu chuyện cổ tích để ru nó vào giấc ngủ ngon. Một đôi bạn trẻ đang yêu nhau cùng thỏa thuận từ nay sẽ dành cho nhau những cử chỉ đẹp thay vì những trò giận dỗi vô bổ. Ngoài đường phố, người ta thôi không vứt những bã kẹo chewing gum bừa bãi. Những người lái xe cố gắng tránh không làm tạt những vũng nước trên đường lên khách bộ hành. Trong nhà giam, viên cai ngục bản tính quyết định sẽ có những cử chỉ đẹp đối với các tù nhân. Người đi mua hàng ở tiệm tạp hoá nói một lời cảm ơn lịch sự, còn cô bán hàng thường hay cau có thì đã biết mím một nụ cười khả ái để đáp lại. Một cầu thủ bóng đá vốn nổi tiếng là chơi xấu, giờ đây trong trận đấu cuối tuần đã chạy lại đỡ một cầu thủ đội bạn bị ngã với một lời xin lỗi...

Một cử chỉ đẹp, vâng, một cử chỉ đẹp nho nhỏ mỗi ngày thôi cũng đủ để làm cho cuộc sống thêm ý nhị đậm đà, và niềm vui bởi sự quan tâm đến nhau trong yêu thương được nhen nhúm, rồi bùng cháy, lan tỏa đến tất cả mọi người.

NHỚ ĐẾN TÔI

Ngày ấy sẽ đến, khi thân xác tôi nằm trên một chiếc giường phủ drap trắng trong một bệnh viện đầy ắp những người sống và những người đang hấp hối. Chẳng bao lâu bác sĩ sẽ quyết định rằng bộ não tôi ngưng hoạt động và rằng thực tế là cuộc sống của tôi đã chấm dứt.

Khi điều đó xảy ra, đừng cố gắng giúp tôi một cuộc sống nhân tạo bằng việc sử dụng máy móc. Đừng gọi chiếc giường này là giường chết mà hãy gọi nó là chiếc giường của cuộc sống, và hãy mang thân xác tôi ra khỏi giường để giúp đỡ những kẻ khác có cuộc sống vẹn toàn hơn.

Hãy lấy thị giác của tôi cho người đàn ông chưa bao giờ được nhìn thấy ánh mặt trời lúc bình minh, một gương mặt trẻ thơ hay tình yêu trong ánh mắt của người phụ nữ. Hãy đưa trái tim của tôi cho người có trái tim tim bị đau đớn trong những ngày tháng vô tận. Hãy lấy máu của tôi cho một thiếu niên vừa được kéo ra khỏi đồng vụn xe sau tai nạn để cháu có thể sống mà nhìn thấy hậu sinh của mình. Hãy đưa trái thận của tôi cho một người phải lệ thuộc vào máy để sinh tồn từ tuần này sang tuần khác. Hãy lấy xương của tôi, lấy từng bắp thịt, thớ thịt và từng sợi dây thần kinh trong thân xác tôi và tìm cách giúp một đứa trẻ tàn tật có thể đi được.

Tìm kiếm trong từng góc cạnh của bộ não tôi. Hãy lấy những tế bào nếu cần thiết hãy để nó phát triển để đến một ngày nào đó, một cậu bé không biết nói sẽ la lớn và một cô bé bị điếc có thể nghe được tiếng mưa rơi trên cửa sổ.

Hãy đốt những gì còn lại của tôi và rải tro vào gió để giúp cho những bụi hoa nở rộ.

Nếu phải chôn một thứ gì đó, hãy chôn đi những lỗi lầm của tôi, sự yếu đuối của tôi và tất cả những thành kiến nhân loại.

Hãy đưa những tội lỗi của tôi cho quỷ dữ. Hãy gửi linh hồn của tôi cho thượng đế.

Nếu tình cờ bạn mong muốn nhớ đến tôi, bạn hãy có những lời nói hoặc việc làm thật tử tế đối với những người cần bạn. Nếu bạn làm được như vậy tôi sẽ còn sống mãi mãi.

ANH TRAI

Nhân dịp lễ Giáng sinh, Paul được anh trai tặng một món quà tuyệt vời - một chiếc ô tô. Một ngày trước lễ Giáng sinh, Paul vừa ra khỏi văn phòng thì thấy một cậu bé đang đi vòng quanh chiếc xe với vẻ mặt rất ngưỡng mộ. "Đây là xe của anh à?", cậu bé hỏi. Paul gật đầu: "Anh trai tớ tặng nhân dịp Giáng sinh đây!". Cậu bé lấy làm kinh ngạc: "Thế có nghĩa là anh trai anh cho chiếc xe này và anh không phải trả một đồng nào? Ôi, giá mà em...", cậu bé ngập ngừng, "...giá mà em được là người anh như vậy". Paul nhìn cậu bé một cách đầy ngạc nhiên, và trong phút bốc đồng, anh nói: "Cậu có muốn đi chơi một chuyến trên chiếc xe của anh không?". "Ồ vâng, em rất sẵn sàng".

Sau một lúc đi lòng vòng, cậu bé quay sang với đôi mắt ngời sáng: "Anh ơi, anh có thể lái xe tới thẳng nhà em được không?". Paul mỉm cười. Anh nghĩ cậu bé muốn cho những người hàng xóm thấy cậu về nhà trên một chiếc xe ô tô sang trọng. Nhưng một lần nữa Paul lại nhầm. "Anh đỗ lại ở chỗ hai bậc thang này nhé" - cậu bé đề nghị. Cậu chạy lên các bậc cầu thang. Một lúc sau Paul nghe thấy tiếng cậu quay trở lại, nhưng không vội vã như lúc trước. Cậu bé bế theo một đứa em tàn tật, đặt em ngồi xuống trên những bậc cầu thang, quàng tay âu yếm qua vai chú bé và chỉ vào chiếc xe: "Đây, nó đây, giống như những gì anh đã nói với em lúc trước. Anh trai anh ấy tặng nhân dịp Giáng sinh và anh ấy không phải trả một đồng nào. Một ngày nào đó anh cũng sẽ tặng em một chiếc xe như thế này, và em sẽ thấy được mọi thứ trong dịp Giáng sinh thật tuyệt vời như những gì anh vẫn kể với em".

Paul bước ra khỏi xe và bế cậu bé tàn tật lên xe. Người anh với đôi mắt ngời sáng cũng leo lên xe và cả ba bắt đầu một chuyến đi chơi Giáng sinh thật đáng nhớ.

Noel năm đó Paul mới thật sự hiểu: "Khi đem hạnh phúc đến cho người khác, ta sẽ là người hạnh phúc hơn cả".

ĐỂ ĐỌC KHI CON MỘT MÌNH

Khi tôi 13 tuổi, gia đình dọn đến California. Tôi bước vào tuổi thanh niên trong tinh thần "nổi loạn". Tôi luôn nóng nảy và muốn phản kháng với bất cứ điều nhỏ nhặt nào mà cha mẹ tôi bảo ban. Như những đứa trẻ mới lớn khác, tôi vùng vẫy để thoát khỏi bất kỳ điều gì mà tôi không bằng lòng về thế giới với ý nghĩ mình là đứa trẻ "biết hết mọi chuyện, không cần ai bảo ban". Tôi từ chối tất cả những hành động yêu thương. Thật sự tôi phát cáu khi ai đề cập đến tình thương.

Một tối, sau một ngày đặc biệt chán nản, tôi vui mình trong phòng riêng, đóng kín cửa và nằm lăn ra giường. Khi vui đầu trên gối, tôi phát hiện dưới gối có một phong thư. Tôi lấy ra, trên thư ghi rõ "để đọc khi con một mình".

Vì lúc đó chỉ có một mình, không ai có thể biết tôi có đọc hay không nên tôi mở thư ra. Thư viết: "Con ơi, mẹ biết cuộc sống thật khó khăn, mẹ biết con đã thất vọng, chán chường và mẹ biết không phải chúng ta lúc nào cũng làm điều đúng. Mẹ biết rằng mẹ yêu thương con biết bao và dù con làm gì, nói gì cũng không thay đổi được tình thương mẹ dành cho con. Mẹ luôn bên con khi con cần chia sẻ và nếu con không cần cũng ổn thôi. Chỉ cần biết rằng dù con đi đâu, là gì trong đời mình, mẹ luôn yêu con và tự hào con là con trai của mẹ. Mẹ luôn bên cạnh con và yêu con, điều đó không bao giờ thay đổi. Mẹ của con."

Đó là lá thư đầu tiên trong một chuỗi thư "để đọc khi con một mình". Tôi chẳng đá động với ai về chúng mãi đến khi trưởng thành.

Bây giờ tôi đã đi khắp nơi trên thế giới để giúp đỡ mọi người. Một lần khi diễn thuyết ở Sarasota, Florida, cuối ngày học, một quý bà đã tìm đến tôi và tâm sự về những khó khăn của hai mẹ con cảm thông được với nhau. Chúng tôi cùng đi dạo dọc bờ biển và tôi kể cho bà nghe về tình thương bất tử của mẹ tôi, về những lá thư "để đọc khi con một mình" của mẹ. Vài tuần sau đó, tôi nhận được một bưu thiếp bảo rằng bà đã viết lá thư đầu tiên cho con trai bà và để dưới gối.

Tôi đó, khi đi ngủ, tôi đặt tay dưới gối và bồi hồi nhớ lại cái cảm giác thanh thản, khuây khỏa mỗi lần tôi nhận được thư của mẹ dưới gối.

Giữa những năm tháng hỗn loạn của tuổi niên thiếu, những lá thư của mẹ là điểm tựa vững chắc để tôi luôn tin rằng tôi được yêu thương dù bất cứ điều

gì xảy ra. Trước khi ngủ, tôi luôn cảm ơn cuộc đời đã ban tặng cho tôi một người mẹ tuyệt vời, biết được tôi, cậu con trai "nổi loạn" bé nhỏ của bà, cần gì.

Ngày nay, khi cuộc đời gặp phong ba bão táp, tôi biết chắc ngay dưới gối nằm của mình là một điểm tựa vững chắc của tình thương của mẹ - kiên định, vĩnh cửu, không điều kiện - sẽ lèo lái cuộc đời tôi.

DỰA VÀO BẢN THÂN

Ốc sên con ngày nọ hỏi mẹ của nó : "Mẹ ơi ! Tại sao chúng ta từ khi sinh ra phải đeo cái bình vừa nặng vừa cứng trên lưng như thế? Thật mệt chết đi được !".

"Vì cơ thể chúng ta không có xương để chống đỡ, chỉ có thể bò, mà bò cũng không nhanh" - Mẹ nói.

"Chị sâu róm không có xương cũng bò chẳng nhanh, tại sao chị ấy không cần đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?".

"Vì chị sâu róm sẽ biến thành bướm, bầu trời sẽ bảo vệ chị ấy".

"Nhưng em giun đất cũng không có xương và cũng bò chẳng nhanh, cũng không biến hóa được tại sao em ấy không đeo cái bình vừa nặng vừa cứng đó?".

"Vì em giun đất sẽ chui xuống đất, lòng đất sẽ bảo vệ em ấy".

Ốc sên con bật khóc, nói : "Chúng ta thật đáng thương, bầu trời không bảo vệ chúng ta, lòng đất cũng không che chở chúng ta".

"Vì vậy mà chúng ta có cái bình ! - Ốc sên mẹ an ủi con - Chúng ta không dựa vào trời, cũng chẳng dựa vào đất, chúng ta phải dựa vào chính bản thân chúng ta".

GIÁ CỦA MỘT NỤ CƯỜI?

Giá một nụ cười rẻ hơn giá tiền điện, thế nhưng nụ cười lại to sáng nhiều hơn hàng trăm bóng đèn điện. Không ai nghèo đến nỗi không thể mỉm một nụ cười, cũng không ai đủ giàu để sống mà không cần đến nụ cười của người khác. Một nụ cười- vốn liếng tuy nhỏ bé nhưng lại sinh hoa lợi nhiều, nó làm giàu cho kẻ đón nhận nó mà không hề làm kẻ trao tặng nó phải nghèo đi. Ngược lại, có khi người ta sẽ còn mãi mãi ghi nhớ.

Không ai đủ giàu mà bỏ qua không nhận lấy một nụ cười. Nụ cười tạo được hạnh phúc trong gia đình. Nụ cười là dấu hiệu của nhân ái. Nụ cười làm cho kẻ nhọc nhằn tìm được sự thoải mái dễ chịu. Nụ cười đem lại sự can đảm cho người nản chí, hoang mang. Nếu có một lúc nào đó trong đời, bạn gặp một ai đó không cho bạn được một nụ cười như bạn đáng được nhận, thì bạn hãy quảng đại mà nở một nụ cười với người đó. Bởi vì không ai cần đến nụ cười cho bằng người không bao giờ biết cười.

Có một câu chuyện kể rằng: Saint- Exupery từng là phi công tham gia chống phát xít trong Thế chiến thứ hai. Chính từ những năm tháng này ông đã viết ra tác phẩm "Nụ cười". Không biết đây là một tự truyện hay một truyện hư cấu, nhưng tôi tin rằng nó có thật. Trong truyện, Saint- Exupery là một tù binh bị đối xử khắc nghiệt và ông biết nay mai có thể bị xử bắn như nhiều người khác. Ông viết : "Tôi trở nên quẫn trí. Bàn tay tôi giật giật, cố gắng rút trong túi áo một điều thuốc. Nhưng tôi lại không có diêm. Qua hàng chấn song nhà giam, tôi trông thấy một người cai tù. Tôi gọi: "Xin lỗi, anh có lửa không?".. Anh ta nhún vai rồi tiến lại gần. Khi rút que diêm, tình cờ mắt anh nhìn vào mắt tôi. Tôi mỉm cười mà chẳng hiểu tại vì sao lại làm thế. Có lẽ vì khi muốn làm thân với ai đó, người ta dễ dàng nở một nụ cười.

Lúc này dường như có một đốm lửa bùng cháy nhanh qua kẽ hở giữa hai tâm hồn chúng tôi, giữa hai trái tim con người. Tôi biết anh ta không muốn, nhưng do tôi đã mỉm cười nên anh ta phải mỉm cười đáp lại. Anh ta bật que diêm, đến gần tôi hơn, nhìn thẳng vào mắt tôi và miệng vẫn cười. Giờ đây trước mặt tôi không còn là viên cai ngục phát xít mà chỉ là một con người. Anh ta hỏi tôi: "Anh đã có con chưa?". Tôi đáp: "Có" và lời từ trong ví ra tám nhỏ của gia đình mình. Anh ta cũng vội rút trong túi áo ra hình những đứa con và bắt đầu kể về những kỳ vọng của anh đối với chúng. Đôi mắt tôi

nhoà lệ. Tôi biết mình sắp chết và sẽ chẳng bao giờ gặp lại được người thân. Anh ta cũng bật khóc. Đột nhiên, không nói một lời, anh ta mở khoá và kéo tôi ra khỏi buồng giam. Anh lặng lẽ đưa tôi ra khỏi khu vực thị trấn chiếm đóng, thả tôi tự do rồi quay trở về. Thế đó, cuộc sống của tôi đã được cứu rỗi chỉ nhờ một nụ cười".

Từ khi đọc được câu chuyện này tôi nghiệm ra được nhiều điều. Tôi biết rằng bên dưới mọi thứ vỏ bọc chúng ta dùng để thủ thế, để bảo vệ phẩm giá và địa vị, vẫn còn đó một điều thật quý giá mà tôi gọi là tâm hồn. Tôi tin rằng: nếu tâm hồn bạn và tâm hồn tôi nhận ra nhau thì chúng ta chẳng còn gì phải sợ hãi hay căm thù oán ghét nhau. Nếu bạn từng có một khoảnh khắc gần bó với đồng loại qua sức mạnh của nụ cười, thì tôi tin rằng bạn cũng đồng ý với tôi, đó là một phép lạ nho nhỏ, một món quà tuyệt vời mà chúng ta có thể dành cho nhau. Nữ tu Thérésa thành Calcutta đã cảm nhận điều này trong cuộc sống, và bà đưa ra một lời khuyên chân thành: "Hãy mỉm cười với nhau, mỉm cười với vợ bạn, với chồng bạn, với con cái bạn và với mọi người dù đó là ai đi nữa, vì điều này sẽ giúp bạn lớn lên trong tình yêu của nhau..."

KHÔNG TRÁCH MẮNG

Tôi quen gia đình nhà Whites khi mới vào đại học. Họ hoàn toàn khác gia đình tôi, mặc dù vậy ở bên họ lúc nào tôi cũng cảm thấy hết sức thoải mái. Jane White với tôi thoát tiên là bạn trong trường, rồi kể tới cả gia đình đón tiếp tôi-một người ngoài-như thể đón một người em họ mới tìm ra.

Ở nhà tôi, mỗi khi có chuyện gì không hay xảy ra, luôn luôn nhất thiết là phải tìm cho ra thủ phạm để trách mắng.

"Cái này là ai làm đây?". Mẹ tôi sẽ hét lên như thể trong nhà bếp hỗn độn như bãi chiến trường.

"Đó là tại con đó, Katharine!". Cha tôi sẽ đay nghiến mỗi khi con mèo biến mất hoặc cái máy giặt không làm việc.

Ngay từ khi còn nhỏ, anh chị em chúng tôi vẫn hay nói với nhau là trong nhà mình còn một người nữa là ông Trách Mắng. Mỗi tối ngồi vào bàn nhỏ dọn cả cho ông ấy một phần ăn!

Nhưng gia đình nhà Whites lại không bao giờ quan tâm đến ai vừa gây ra việc gì, họ chỉ thu dọn những mảnh vỡ và tiếp tục sống vui vẻ. Tôi chỉ thực sự hiểu hết nét đẹp của nếp sống này vào mùa hè mà Jane qua đời.

Ông bà White có sáu người con, ba trai, ba gái. Vào tháng bảy, ba người con gái nhà White và tôi quyết định làm một chuyến đi từ Florida đến New York. Hai cô lớn nhất, Sarah và Jane đều là sinh viên. Người nhỏ nhất, Amy, thì vừa mới có được bằng lái xe. Tự hào vì điều đó cô rất mong đến chuyến đi để được thực tập.

Hai cô chị chia nhau lái suốt chặng đầu của chuyến đi, đến một khu thưa dân cư họ mới cho Amy lái. Thế rồi cô bé đột nhiên đi lạc vào đường ngược chiều, đã vậy mà Amy vẫn tiếp tục cho xe chạy băng băng không dừng lại. Một chiếc xe tải đã không kịp dừng lại nên lao thẳng vào xe chúng tôi.

Jane chết ngay tại chỗ.

Khi ông bà White đến bệnh viện, họ thấy hai cô con gái còn sống sót của mình nằm chung một phòng. Đầu Sarah thì quần băng còn chân Amy thì bó nạng. Hai ông bà ôm lấy chúng tôi khóc buồn vui lẫn lộn khi gặp lại các con. Họ lau nước mắt cho các con và thậm chí còn trêu Amy khi thấy cô bé học sử dụng nạng.

Với cả hai cô con gái, đặc biệt là với Amy, họ nói đi nói lại: "Bố mẹ

mừng biết bao khi thấy con còn sống.

Tôi vô cùng kinh ngạc, ko có kết tội, ko có trách mắng ở đây.

Về sau, tôi hỏi ông bà sao lại ko có một lời kết tội nào đối với việc Amy đã đi vào đường cấm.

Bà White bảo: "Jane đã mất rồi và chúng tôi thương nhớ nó kinh khủng. Nhưng nói hay làm gì thì có mang Jane về được đâu. Trong khi đó Amy còn cả một cuộc đời trước mặt. Làm sao nó có thể sống một cuộc đời hạnh phúc nếu cứ cảm thấy rằng chúng tôi oán trách nó vì nó đã gây ra cái chết của chị gái?"

Họ nói đúng, Amy tốt nghiệp đại học và lấy chồng vài năm sau đó. Cô trở thành mẹ của hai bé gái, và bé lớn nhất tên là Jane.

Tôi đã học được từ gia đình Whites một điều thực sự quan trọng trong cuộc sống: Trách mắng quả thật ko cần thiết, đôi khi đó còn la một việc hoàn toàn vô ích.

KHÔNG BAO GIỜ QUÁ TRỄ ĐỂ THỰC HIỆN ƯỚC MƠ

Ngày đầu tiên ở trường, sau khi tự giới thiệu tên mình với bọn sinh viên chúng tôi, giáo sư đổ chúng tôi tìm xem trong lớp có gì lạ. Tôi đứng lên và nhìn quanh, đang như thế thì bỗng có một bàn tay nhẹ nhàng đặt lên vai. Tôi quay lại và nhìn thấy một bà già nhỏ bé nhăn nheo đang mỉm cười - nụ cười bừng sáng.

Bà nói: "Chào cậu trai, tên tôi là Rose, tôi tám mươi bảy tuổi. Tôi bắt tay cậu một cái được không?"

Tôi cười to và vui vẻ đáp: "Dĩ nhiên rồi!" và thế là bà cụ bắt tay tôi một cái rõ chặt.

"Sao bà lại đi học vào cái tuổi còn quá ngây thơ này?" tôi đùa.

Bà cũng đùa lại: "Tôi tới đây để tìm một ông chồng giàu có, làm đám cưới, có thêm vài đứa nhóc rồi nghỉ hưu và đi du lịch"

"Ôi, bà hài hước thật!" tôi thật sự tò mò muốn biết cái gì đã thúc đẩy bà cụ đi thử sức vào cái tuổi này

"Tôi luôn luôn mơ ước được đi học đại học và bây giờ thì tôi đi học đây" bà cụ nói.

Sau buổi học, chúng tôi đi bộ về hội quán sinh viên để làm một ly sôcôla nóng. Chúng tôi thành bạn ngay và chỉ ba tháng sau đã cùng nhau tan lớp, trên đường về nói chuyện với nhau không dứt. Tôi luôn luôn thích thú lắng nghe những câu chuyện của "cỗ máy thời gian" này, nghe bà chia sẻ những kinh nghiệm và triết lý thâm thúy của cuộc đời.

Trong năm học đó bà Rose đã trở thành biểu tượng của trường tôi, bà kết bạn ở bất cứ nơi nào bà đến bà thích ăn mặc đẹp và cởi mở trước những sinh viên tò mò muốn biết về bà

Cuối học kì chúng tôi mời bà Rose đến nói chuyện trong một bữa tiệc và tôi không bao giờ quên được những gì bà đã nói với chúng tôi. Bà được giới thiệu trang trọng và bước lên bục nói.

Bà mỉm cười và bảo: "Chúng ta không nên ngừng hoạt động chỉ vì chúng ta già, thực ra chúng ta già chỉ vì chúng ta ngừng hoạt động. Có bốn bí quyết để được trẻ, hạnh phúc và thành đạt, đó là:

- Bạn phải cười và phải tìm thấy một chuyện vui, hài hước mỗi ngày.
 - Bạn phải có một ước mơ cho mình. Khi không còn mơ mộng nữa ấy là bạn đã chết. Có bao nhiêu người chung quanh chúng ta, tuy đi đi lại lại đó mà không biết rằng mình đã chết.
 - Có một sự khác biệt khổng lồ giữa già đi với trưởng thành. Nếu bạn mười chín tuổi và sống trọn một năm, không làm ra được một sản phẩm nào cho đời bạn sẽ già đi thành một người hai mươi tuổi. Ai thì cũng phải già đi. Không cần tài năng, năng lực gì, bạn cũng già đi được. Trong khi đó bạn ko già đi mà chỉ trưởng thành, nếu biết tìm ra trong sự thay đổi những cơ hội để trải nghiệm.
 - Cuối cùng phải không hối tiếc. Chúng ta không nên tiếc nuối những gì mình đã làm mà chỉ nên hối tiếc cho những gì mình chưa làm. Chỉ những người còn mang nhiều hối tiếc mới là những người sợ chết."
- Rồi một cuối năm trước lễ tốt nghiệp chừng một tuần, bà Rose ra đi thanh thản sau một giấc ngủ dài. Hơn hai ngàn sinh viên của trường đã đến dự lễ tang của bà cụ, một người bạn đồng môn đã dạy cho mọi người một bài học: không bao giờ quá trễ để thực hiện ước mơ.
- Không bao giờ quá trễ để thực hiện ước mơ

NẾU VÀ THÌ...

Nếu bầu trời có vẻ như bao phủ đầy mây xám mà bạn lại đi ra ngoài khi trời mưa...

Nếu bạn đang mong nhìn thấy một chiếc cầu vồng rạng rỡ nhưng màu sắc của nó lại mang đến cho bạn nỗi buồn...

Nếu quả đất vẫn tiếp tục quay mà bạn phải đi đến kết thúc...

Nếu bạn đang tìm kiếm ánh sáng mặt trời mà tất cả những gì bạn nhìn thấy là bóng đêm tối mịt...

Nếu tất cả xung quanh bạn là những niềm vui mà riêng với bạn chỉ là nỗi buồn...

Nếu bạn đang quá sức mệt mỏi mà cuộc sống lại tiếp tục quật ngã bạn...

Nếu bạn khóc...

Thì bạn hãy nghĩ những giọt nước mắt của bạn rơi xuống đất đã làm nên điều kỳ diệu: vẻ đẹp của những bông hoa như sự dịu dàng trên tay bạn.

Thì bạn hãy cảm nhận không khí xung quanh bạn đang sức nức mùi cỏ mới cắt.

Thì bạn hãy cười đùa với những đứa trẻ và nhận lấy sự ngây thơ từ chúng khi chúng cười đùa.

Thì hãy tưởng tượng mình đang bay cùng một cô bướm xinh xinh trong một khu rừng đầy màu sắc.

Thì bạn hãy lắng nghe tiếng thì thầm của đại dương và bạn để làn da của mình được mơn man bởi làn gió ấm áp của mùa hạ.

Thì bạn hãy ném một viên kẹo và cảm nhận vị ngọt ngào của những kỷ niệm thời thơ ấu đang dịu ngọt trên đầu lưỡi bạn.

Thì bạn hãy lắng nghe giai điệu trong trẻo của những chú chim hót đón chào một ngày mới.

Thì bạn hãy nhớ những nỗi dịu dàng quá đỗi mà bạn nhận được từ nụ hôn êm đềm của mẹ khi ôm chặt bạn vào lòng và thủ thỉ những lời yêu thương vô bờ.

...

Hãy cố gắng tìm kiếm những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Hãy trông lên những đám mây ngũ sắc trên đầu chứ đừng nhìn đất đen dưới vệt đường. Cuộc sống không ban ơn cho ta mà chính ta sẽ ban tặng cho cuộc sống những món quà từ những hành động và suy nghĩ tích cực của mình.

Hãy bắt đầu ngày hôm nay từ ngay giây phút này. Bởi vì cuộc sống đã là một niềm vui, một món quà vĩ đại nhất mà tạo hóa ban tặng cho bạn.

BUỐM VÀNG ĐẬU VAI AI

Đó là một thị trấn nhỏ nhưng thơ mộng. Cũng ở đó có một đôi tình nhân đang trong thời đằm đuối yêu nhau. Có những buổi sáng, tay trong tay họ đi dọc bờ sông ngắm nhìn mặt trời lên hoặc có những buổi chiều, hai người cùng nhau lên núi tiễn đưa ánh tà dương chìm dần trong thung lũng phía xa xa. Cũng có khi họ lại cùng nhau tới ngôi nhà lớn ở trung tâm thị trấn. Ở đây có tượng thờ một vị phúc thần, người khai sáng và cũng là người bảo hộ cho thị trấn xinh đẹp này. Nơi đó là nơi mà các đôi trai gái tiến hành các cuộc hôn lễ, và cũng là nơi mọi người tới cầu mong những điều mà họ ấp ủ. Có lẽ bất kỳ ai nhìn thấy họ đều không thể không ánh lên niềm vui và cầu chúc cho họ hạnh phúc.

Nhưng một ngày kia, chàng trai bỗng mắc phải trọng bệnh. Đã mấy hôm liền chàng hôn mê bất tỉnh trên giường. Suốt ngày nàng túc trực bên chàng, lo lắng khôn nguôi. Buổi tối nàng lại chạy tới ngôi nhà trung tâm khẩn cầu vị Phúc thần ban phúc cho chàng. Nàng khóc nhiều đến nỗi nước mắt của nàng hầu như đã cạn.

Một tuần nữa trôi đi nhưng chàng vẫn hôn mê bất tỉnh, còn nàng thân thể cũng héo mòn vì lo lắng, buồn đau, nhưng nàng vẫn kiên tâm khẩn cầu Phúc thần ban phúc cho chàng.

Thế rồi vào buổi tối nọ, Phúc thần đã động lòng trước lòng thành và tình yêu của người con gái, quyết định cho người con gái được hưởng một ngoại lệ.

Vị Phúc thần hỏi nàng: "Con có bằng lòng đánh đổi cuộc sống của mình để cứu người yêu của con không?". Không một chút đắn đo, nàng trả lời: "Vâng, con bằng lòng!".

Vị Phúc thần nói "Thế thì được, ta có thể giúp cho người yêu của con bình phục một cách nhanh chóng, nhưng để được như vậy thì con phải tự nguyện biến thành con bướm vàng trong ba năm. Con có đồng ý như vậy không?". Rất cương quyết và có phần kích động, nàng trả lời: "Con đồng ý".

Trời vừa sáng, người con gái biến thành một con bướm vàng rất đẹp. Nàng cáo từ Phúc thần rồi vội vàng bay tới bệnh viện nơi người yêu của nàng đang nằm. Quả nhiên nàng nhìn thấy chàng đã tỉnh lại và đang trò chuyện cùng một nữ bác sĩ. Nàng rất lấy làm tiếc vì không nghe được họ nói chuyện gì, bởi vì nàng không thể bay vào tận nơi chàng đang nằm, mà chỉ có thể nhìn

chàng qua lớp kính của cửa sổ mà thôi.

Mấy ngày sau chàng bình phục hoàn toàn và được xuất viện, nhưng vô cùng buồn bã vì không thấy nàng đâu. Chàng dò hỏi rất nhiều người, nhưng không ai có thể trả lời cho chàng biết. Từ hôm đó chàng ra sức đi tìm nàng, miệng không ngừng gọi tên nàng ở khắp mọi nơi, đến nỗi quên cả ăn uống và nghỉ ngơi. Còn nàng, lúc này là con bướm vàng lúc nào cũng bay lượn quanh chàng, nhưng chàng đâu có biết.

Mùa hè đã qua, gió thu đã về, lá vàng cứ từng chiếc, từng chiếc rơi xuống khiến cho bướm vàng không thể ở lại cùng chàng. Trước khi phải ra đi, bướm vàng đã bay tới đâu trên vai chàng, và muốn dùng đôi cánh mỏng manh của mình vuốt nhẹ lên đôi má của chàng, dùng đôi môi bé nhỏ của mình thơm nhẹ lên trán chàng. Nhưng tấm thân bé nhỏ của bướm vàng không đủ để cho chàng cảm nhận được điều đó. Tiếng khóc bi thương của bướm vàng cũng chỉ có bướm vàng nghe thấy mà thôi. Thế là trong lòng mang nặng tình cảm yêu thương, bướm vàng đành cáo biệt người yêu rồi bay đi.

Thời gian trôi nhanh. Mùa xuân của năm thứ hai đã tới, và ngay lập tức bướm vàng vội vã bay trở về đi tìm chàng. Nhưng cái hình bóng yêu thương mà bướm vàng mong gặp lại, giờ đã cận kề một người con gái xinh đẹp tuyệt vời. Không thể tin vào mắt mình, và chỉ suýt nữa thôi bướm vàng đã rơi từ lưng trời xuống đất. Bướm vàng lạ càng không thể tin vào tai mình khi được nghe những lời mà mọi người đang bàn tán, rằng trong ngày lễ thánh chàng đã mắc phải trọng bệnh, rằng cô bác sĩ tài hoa khả ái đã cứu chàng, rằng tình yêu của họ...

Sự đau khổ xâm chiếm trái tim khiến bướm vàng tê tái. Những ngày tiếp theo đó, bướm vàng thường nhìn thấy chàng trai yêu dấu của mình dắt tay người con gái lên núi ngắm cảnh chiều tà, và những buổi sáng họ lại cùng nhau ra bờ sông đón mặt trời lên... Tất cả những điều đó vốn dĩ thuộc về nàng, thế mà giờ đây bên cạnh chàng lại là một người con gái khác... Nhưng không thể làm gì hơn, bướm vàng chỉ thỉnh thoảng như vô tình lại tới đậu trên vai chàng.

Năm ấy mùa hè đặc biệt dài. Mỗi ngày bướm vàng lạ bay đi trong đau khổ. Nó không còn đủ dũng cảm để đến gần chàng nữa. Những lời thủ thỉ giữa chàng trai với người con gái, những tiếng cười tràn đầy hạnh phúc của họ cứ như những ngọn gió lạnh buốt khiến cho bướm vàng không sao chịu nổi. Thế là mặc dù mùa thu còn chưa tới, bướm vàng đã vội vã bay đi...

Mùa hè của năm thứ ba đã tới. Trái tim tan nát của bướm vàng không còn đủ sức để chứng kiến cảnh họ tay trong tay, cảnh họ trao cho nhau những nụ

hôn nồng cháy... lại không còn lòng dạ nào dám nhớ tới những kỷ niệm xưa.

Ba năm dài dằng dặc trôi qua. Lời nguyện giữa vị Phúc thần và bướm vàng đã kết thúc. Nhưng trước đó một ngày, chàng trai và người yêu mới của chàng đã cử hành hôn lễ. Trong ngôi nhà trung tâm có rất đông người tới dự. Bướm vàng nhẹ nhẹ bay vào, rồi cũng nhẹ nhẹ đỗ trên vai Phúc thần. Bướm vàng nghe rõ từng nhịp tim của người mình yêu, nhìn cảnh chàng trai đeo nhẫn cưới vào tay cô gái, sau đó là cảnh họ trao cho nhau nụ hôn. Những giọt nước mắt đau khổ của bướm vàng trở nên cháy bỏng.

Buồn rầu, Phúc thần quay sang hỏi bướm vàng: "Con có cảm thấy hối hận không?". Bướm vàng lau hai hàng nước mắt mà không hề có nước mắt, rồi trả lời: "Không ạ".

Lòng đầy trắc ẩn, Phúc thần bảo "Ngày mai con có thể trở lại với chính mình...", nhưng bướm vàng đã lắc đầu: "Dạ thưa, con xin người hãy cho con được là bướm vàng suốt đời...!". Nói rồi, bướm vàng lại vỗ cánh bay đi.

Vị Phúc thần quay xuống nhìn đám đông... và bỗng thở dài. Có những cái mất đi là do chủ định, có những duyên phận lạ mãi mãi không bao giờ được hưởng hạnh phúc! Yêu một người mà không nhất thiết phải có, nhưng có một người thì nhất thiết phải tìm và gìn giữ thắm thiết tình yêu! Ôi những con bướm vàng...

Đã dễ mấy ai biết được trên vai mình có một con bướm vàng nào đang đậu đó không?

NHỮNG NIỀM VUI NHỎ

Biết tận hưởng những niềm vui nhỏ trong cuộc sống: đó là một trong những bí quyết của hạnh phúc.

Người Nhật Bản thường kể câu chuyện như sau: Một người đàn ông nọ đi qua một cánh đồng, thỉnh thoảng bị cọp đuổi... Anh ta chạy bán sống bán chết mà vẫn không tìm ra chỗ dung thân. Anh chạy mãi để rồi cuối cùng thấy mình đứng bên bờ vực thẳm. Phía sau lưng, con cọp vẫn không buông tha. Không còn biết làm gì nữa, người đàn ông phải lấy sức để đu lên một cành cây bắc qua vực thẳm. Nhìn xuống dưới thung lũng, anh ta lại thấy một con cọp khác cũng đang nằm chờ chực. Người đàn ông đáng thương chỉ còn niềm hy vọng duy nhất: đó là nằm chờ đợi cho đến khi hai thú vật mệt mỏi bỏ đi... Chờ đợi trong lo sợ vẫn là cực hình lớn lao nhất đối với con người.

Giữa lúc anh ta đang phải chiến đấu với sợ hãi và mệt mỏi, thì tình cờ bỗng có hai con chuột bỗng từ đâu xuất hiện trên chính cành cây anh đang đu vào. Hai con vật bắt đầu gặm nhấm lớp vỏ xung quanh cành cây. Bình thường, chuột là một trong những loài thú mà anh ghét nhất vì sự dơ bẩn của nó. Tiếng kêu của nó cũng là một âm thanh làm cho lỗ tai anh khó chịu. Thế nhưng, trong cơn sợ hãi tột cùng này, người đàn ông bỗng nhìn thấy hai con chuột thật đáng yêu. Những hàm răng mũm mĩm của chúng trông dễ thương làm sao! Tiếng kêu của hai con vật cũng trở thành một âm thanh êm dịu hơn tiếng gặm nhấm của hai con cọp.

Giữa lúc anh đang theo dõi từng động tác của hai con chuột, thì một con chim bỗng từ đâu bay lại, thả rớt trên cành cây một trái dâu rừng. Anh đưa tay nhặt lấy trái dâu và thưởng thức hương vị ngọt ngào của trái rừng bỗng nên thơ đáng yêu lạ lùng.

Bí quyết của hạnh phúc cũng chính là biết đón nhận những niềm vui nhỏ trong cuộc sống mỗi ngày. Có những ngày tù đày, chúng ta mới thấy được giá trị của hai chữ tự do. Có sống xa gia đình, chúng ta mới nhớ những ngày sống bên những người thân. Có những lúc nằm quần quai trên giường bệnh, chúng ta mới thấy được giá trị của sức khỏe... Cuộc sống của chúng ta tràn ngập những niềm vui nhỏ mà chỉ khi nào mất đi, chúng ta mới cảm thấy luyến tiếc.

CỔ TÍCH LOÀI BƯỚM

Thuở nhỏ, khi nhìn thấy những con bướm đêm màu nâu đất, tôi vừa ghét vừa sợ vì chúng quá xấu xí, không như những chú bướm có màu sắc rực rỡ khác. Cho đến một ngày, tôi đã thay đổi suy nghĩ khi nghe câu chuyện sau: "Xưa lắm rồi, khi đó những chú bướm đêm cũng có màu sắc rực rỡ như những loài bướm khác, thậm chí còn lộng lẫy hơn những chú bướm bây giờ. Một ngày nọ, những thiên thần thấy buồn bã vì mây đen che phủ bầu trời khiến họ không còn nhìn thấy loài người ở chốn trần gian. Họ khóc - nước mắt thiên thần rơi xuống tạo nên những giọt mưa trắng xoá. Những chú bướm đêm hào hiệp vốn ghét nhìn thấy mọi người buồn phiền. Vì thế chúng rủ nhau làm một chiếc cầu vồng. Bướm đêm nghĩ rằng nếu nhờ những loài bướm khác giúp sức thì chúng chỉ cần cho đi một ít màu sắc của mình là có thể tạo ra một chiếc cầu vồng tuyệt đẹp. Thế là một chú bướm đêm tìm đến nữ hoàng của những loài bướm khác để nhờ giúp đỡ. Nhưng những loài bướm khác quá đỗi ích kỷ và tự phụ nên không muốn cho đi màu sắc của mình, dù chỉ một chút.

Những chú bướm đêm quyết định làm việc đó một mình. Chúng vỗ cánh thật mạnh làm bột phấn trên cánh rơi rắc trong không trung tạo thành những đám mây ngũ sắc lung linh như thuỷ tinh. Những đám mây dần dần giãn ra tạo thành một đường viền dài. Nhưng chiếc cầu vồng chưa đủ lớn, vì thế những chú bướm đêm cứ tiếp tục cho đi màu sắc của mình, cứ thêm vào từng chút một cho đến khi chiếc cầu vồng kéo dài đến tận chân trời. Những thiên thần trông thấy cầu vồng trở nên vui sướng. Họ mỉm cười, nụ cười âm áp chiếu rọi xuống trần gian làm nên những tia nắng rạng rỡ. Và những chú bướm đêm ấy chỉ còn lại duy nhất một màu nâu thô mộc bởi chúng đã cho đi tất cả những sắc màu lộng lẫy nhất để dệt nên chiếc cầu vồng tuyệt diệu...".

Đừng chăm chăm nhìn vào diện mạo, hãy soi rọi để tìm thấy những điểm sáng bên trong một con người. Có ai đó đã nói: "Nhân cách là ngọc quý, nó có thể cắt rời những ngọc quý khác".

<http://www.thuvien-ebook.com>

Nguồn: VnThuquan

Chuyển sang ebook: anhhung9x

Hoàn thành: 8/2006

